

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

PHẦN MỀM

**HỖ TRỢ GIẢNG DẠY, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
MÔN HỌC THỰC HÀNH TRÊN MÁY VI TÍNH
NETKGMCSCHOOL**

Nhóm Tác giả:

Thạc sĩ. Nguyễn Lê Bảo Khuyên

Thạc sĩ. Đỗ Thanh Tùng

Kiên Giang, năm 2025

LỜI GIỚI THIỆU

Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao có trình độ cao đẳng, trung cấp phục vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Trường còn là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng, là nơi bồi dưỡng, đào tạo các chuyên khoa, ngành nghề y, dược, điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, ... theo nhu cầu của xã hội. Để hoàn thành được sứ mệnh trên, bản thân mỗi giảng viên nhà trường có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giáo dục và đào tạo sinh viên. Việc sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy là điều kiện bắt buộc của giảng viên để bắt kịp nhịp phát triển của xã hội nhưng vẫn đảm bảo phù hợp đặc thù ngành nghề, từ đây ngành nghề của mỗi sinh viên sẽ có những bước tiến mới và tiếp tục khẳng định vị trí bản thân trong tương lai.

Trong năm học đầu tiên tại trường, sinh viên sẽ trải qua các môn học đại cương như Tin học, Toán Xác suất thống kê y học, Nghiên cứu khoa học, ... bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Trong đó, thực hành trên máy vi tính đối với các môn học này là điều kiện không thể thiếu đối với các sinh viên nhà trường. Thực hành các bài tập tin học như trang trí văn bản, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, tạo trình chiếu Power Point,... hay vận dụng kiến thức xác suất thống kê y học vào xử lý số liệu nghiên cứu khoa học bằng các phần mềm xử lý số liệu (phần mềm R hoặc SPSS) là những kiến thức rất quan trọng của sinh viên y tế, giúp các em củng cố lại kiến thức, kỹ năng đã được học, áp dụng kiến thức, kỹ năng đó vào những bài tập tình huống thực tiễn. Đồng thời, với hiện trạng nhà trường vẫn chưa có công cụ công nghệ thông tin hỗ trợ giảng viên dạy học bao quát, kiểm tra đánh giá kết quả, giám sát nội dung, tương tác với sinh viên theo cá nhân hoặc theo nhóm đã được xác định trước, nay sản phẩm ***“Phần mềm hỗ trợ giảng dạy, giám sát và đánh giá kết quả môn học thực hành trên máy vi tính (NetKgmSchool)”*** được

nhóm giảng viên của khoa Khoa học cơ bản trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang xây dựng nên nhằm khắc phục những hạn chế khách quan trên.

Do đây là phần mềm đầu tiên được thực hiện nên có thể không tránh khỏi những thiếu sót ngoài mong muốn, nhóm tác giả rất mong nhận được sự góp ý của Ban Giám khảo và Quý đồng nghiệp để phần mềm hoàn thiện và phát triển hơn. Nhóm tác giả xin trân trọng cảm ơn!

CÁU TẠO, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

❖ Cấu tạo phần mềm

Phần mềm **NetKgmcSchool** được xây dựng theo mô hình kết nối **Client – Proxy Server – Client**, trong đó tất cả các máy sinh viên và giảng viên đều đóng vai trò là client, kết nối thông qua máy chủ trung gian (proxy server). Cấu trúc như sau:

- Client (máy sinh viên và máy giảng viên):

- + Máy sinh viên: Cài đặt **Student_NetKgmcSchool.msi**
- + Máy giảng viên: Cài đặt **Teacher_NetKgmcSchool.msi**
- + Các client kết nối với Proxy Server.
- + Giao diện đơn giản, trực quan, dễ sử dụng.

- Proxy Server (máy chủ trung gian):

- + Tiếp nhận kết nối từ tất cả client (**Proxy_Server.exe**).
- + Đóng vai trò điều phối dữ liệu giữa các máy sinh viên và máy giảng viên.
- + Lưu trữ cơ sở dữ liệu và xử lý thông tin toàn hệ thống bằng **Microsoft SQL Server**.
- + Tăng tính bảo mật và khả năng kiểm soát truy cập.
- + Kết nối Internet qua địa chỉ IP tĩnh để hỗ trợ truy cập nội bộ và từ xa.

- Website quản trị và truy cập:

- + Địa chỉ: **http://netkgmcschool.kgmc.edu.vn**
- + Hỗ trợ các chức năng quản lý hệ thống, lớp học, bài thực hành, chấm điểm và báo cáo thống kê.

❖ Thông số kỹ thuật

Thuộc tính

Tên phần mềm
Phiên bản hiện tại
Ngôn ngữ lập trình

CSDL sử dụng
Mô hình kết nối

Thông tin kỹ thuật

NetKgmcSchool
1.0 (2025)
C# (.NET Framework 4.8),
ASP.NET MVC, HTML, CSS,
JavaScript
Microsoft SQL Server 2019
Client – Proxy Server – Client

Hệ điều hành hỗ trợ	Windows 10/11 (32 bit hoặc 64 bit)
Trang quản trị website	http://netkgmcschool.kgmc.edu.vn
Phần mềm cài đặt	Student_NetKgmcSchool.msi, Teacher_NetKgmcSchool.msi
Phần cứng sử dụng	Một máy chủ
	Một bộ định tuyến DrayTek Vigor
Hệ thống mạng	Một đường truyền Internet
	IP tĩnh: 113.163.156.139
Dung lượng cài đặt	~100 MB
Chức năng chính	Quản lý lớp – sinh viên – bài thực hành – chấm điểm – thống kê – xuất Excel
Yêu cầu phần cứng client	CPU Intel i3 trở lên, RAM \geq 4 GB, ổ cứng còn trống \geq 500 MB
Tính năng nổi bật	Kết nối nội bộ tốc độ cao, chấm điểm tự động, phân quyền rõ ràng
Bảo mật và phân quyền	Hệ thống phân quyền tập trung (Admin), kiểm soát kết nối qua proxy server

HƯỚNG DẪN VỀ PHẦN MỀM NETKGMCSCHOOL

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ, KÍCH HOẠT VÀ ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN

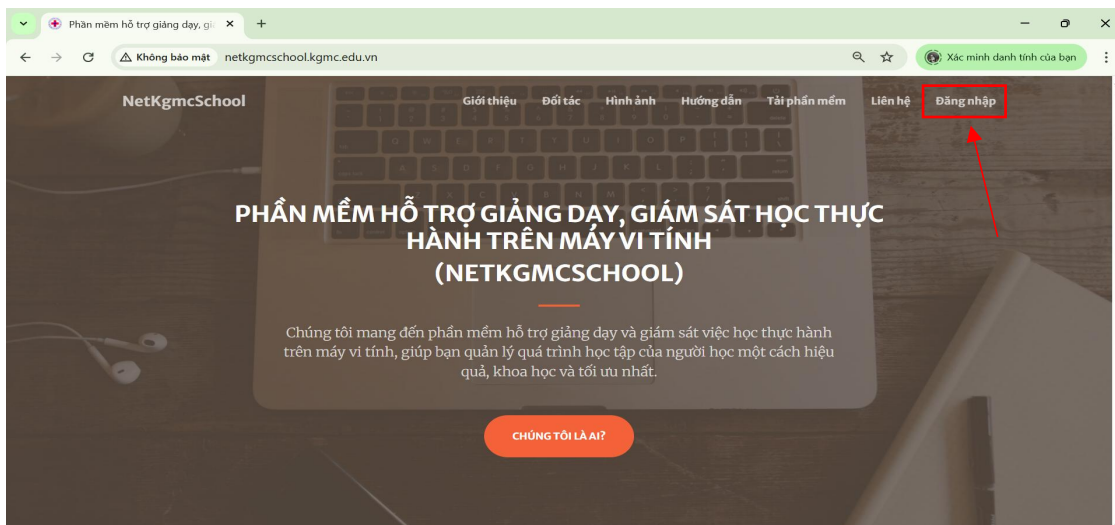
1.1. Đăng ký tài khoản

Để đăng ký tài khoản sử dụng phần mềm NetKgmcschool bạn phải thực hiện các bước sau:

Bước 1: Mở trình duyệt và truy cập vào địa chỉ sau:

<http://netkgmcschool.kgmc.edu.vn>

Bước 2: Nhấn vào mục “Đăng nhập” ở góc phải thanh tiêu đề của trang Website như Hình 1.



Hình 1. Giao diện Website phần mềm NetKgmcschool

Bước 3: Tại giao diện Đăng nhập hệ thống, chọn “Đăng ký”.

Hình 2. Giao diện hộp thoại đăng nhập (liên kết đăng ký)

Bước 4: Tại giao diện Đăng ký tài khoản, ta nhập đầy đủ thông tin, chấp nhận các điều khoản sử dụng và sau đó nhấp vào nút “Đăng Ký” như Hình 3.

ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

Số điện thoại đã được sử dụng bạn chọn số khác

Tên đăng nhập
khcbcdytkg

Mật khẩu đăng nhập
.....

Xác nhận mật khẩu
.....

Số điện thoại
0767405096

Mail liên hệ
khcbcdytkg@gmail.com

Họ và tên của bạn
Khoa Khoa học cơ bản

Giới tính của bạn: Nam Nữ

Bạn nhập vào ngày tháng năm sinh
26-01-1985

Tỉnh thành
Kiên Giang

Quận huyện
TP. Rạch Giá

Địa chỉ của bạn
14 Phạm Ngọc Thạch, Rạch Giá, Kiên Giang

Bạn dùng phần mềm này để làm gì
Giảng dạy và quản lý đào tạo

LNHJ

Bạn nhập vào mã Captcha
LNIIJ

Chấp nhận các điều khoản sử dụng phần mềm

Đăng Ký

Hình 3. Điền thông tin đăng ký tài khoản

Chú ý: Khi ta điền đầy đủ và đúng các thông tin yêu cầu khi nhấp vào “Đăng Ký” Website sẽ có giao diện như Hình 4 là chúng ta đã đăng ký thành công (Nhưng chưa sử dụng được do chưa kích hoạt), nếu không được website vẫn ở giao diện Đăng Ký và có thông báo thông tin nào chúng ta điền chưa chính xác.

Chúc mừng Khoa Khoa học cơ bản bạn đã đăng ký thành công tài khoản khcbcdytkg.
Để tài khoản có hiệu lực bạn vào mail đã đăng ký để khcbcdytkg@gmail.com để kích hoạt|

Hình 4. Thông báo đăng ký thành công

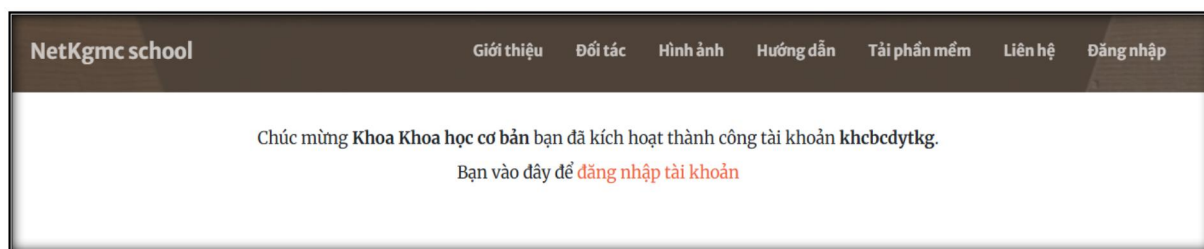
1.2. Kích hoạt tài khoản

Sau khi đăng ký thành công tài khoản, bạn đăng nhập vào email dùng để đăng ký, sau đó nhấp vào liên kết Kích hoạt (Hình 5). Khi đó website chuyển sang màn hình chúc mừng bạn đăng ký thành công như Hình 6, tức là quá trình đăng ký và kích hoạt hoàn thành. Bạn có thể đăng nhập vào tài khoản này để lấy ID và PIN để sử dụng cho phần mềm.

Chú ý: ID và PIN là thông tin rất quan trọng, bạn phải bảo mật, không tiết lộ cho người khác biết. Vì khi cài phần mềm vào máy quản lý của giảng viên và máy sinh viên thì phải cung cấp ID và PIN cho phần mềm để phần mềm giữa máy sinh viên và giảng viên có thể kết nối được với nhau.



Hình 5. Email xác thực tài khoản sử dụng phần mềm NetKgmcschool



Hình 6. Thông báo kích hoạt thành công tài khoản sử dụng NetKgmcschool

1.3. Đăng nhập tài khoản

Bước 1: Mở trình duyệt và truy cập vào địa chỉ sau:

<http://netkgmcschool.kgmc.edu.vn>

Bước 2: Nhấn “Đăng nhập” như Hình 1.

Bước 3: Xuất hiện hộp thoại như Hình 7, điền thông tin đăng nhập đã đăng ký trước đó, sau đó nhập vào mã Captcha các ký tự đề xuất của hệ thống rồi nhấn chọn nút “Đăng nhập”.

The image shows a login form titled "ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG". It contains two input fields: the first contains the username "khcbcdytkg" and the second contains masked characters ".....". Below the fields is a CAPTCHA image showing the letters "UDPN" in a blue, pixelated font. Underneath the CAPTCHA, the text "Bạn nhập vào mã Captcha" is followed by an input field containing "UDPN". At the bottom right, there is a link "Đăng ký | Quên mật khẩu" and a large orange button labeled "Đăng nhập".

Hình 7. Giao diện đăng nhập website

Chú ý: Sau khi nhấn đăng nhập website chuyển qua giao diện như Hình 8 là bạn đã đăng nhập thành công. Khi đăng nhập thành công, bạn có thể xem các thông tin đăng ký của mình: Tên đăng nhập, email, mã ID, PIN, ... Bạn cũng có thể thay đổi mật khẩu đăng nhập hoặc đăng xuất tài khoản.

THÔNG TIN TÀI KHOẢN CỦA BẠN

MÃ ID VÀ MÃ PIN

ID

PIN

Thông tin tài khoản

Tên đăng nhập

Địa chỉ mail

Số điện thoại

Thông tin cá nhân

Người đăng ký

Ngày tháng năm sinh

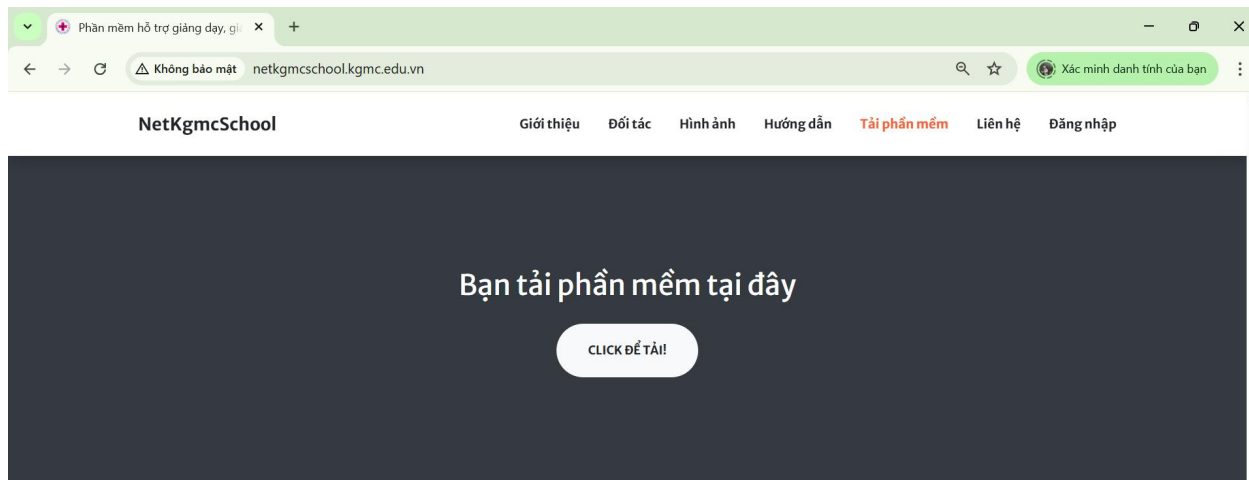
Địa chỉ

Hình 8. Giao diện sau khi đăng nhập vào tài khoản phần mềm

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN TẢI VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM

2.1. Tải phần mềm

Bước 1: Tại địa chỉ trang web “<http://netkgmcschool.kgmc.edu.vn/>” chọn mục “CLICK ĐỂ TẢI!” như Hình 9

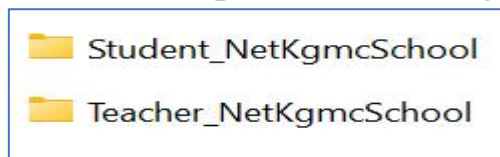


Hình 9. Giao diện tải phần mềm NetKgmcschool

Bước 2: Tập tin nén Setup.zip được tải về máy tính (Hình 10), sau đó chúng ta giải nén tập tin Setup.zip sẽ có 02 thư mục trong thư mục Setup: Teacher_NetKgmcschool và Student_NetKgmcschool (Hình 11).



Hình 10. Tập tin nén được chứa phần mềm NetKgmcschool từ website



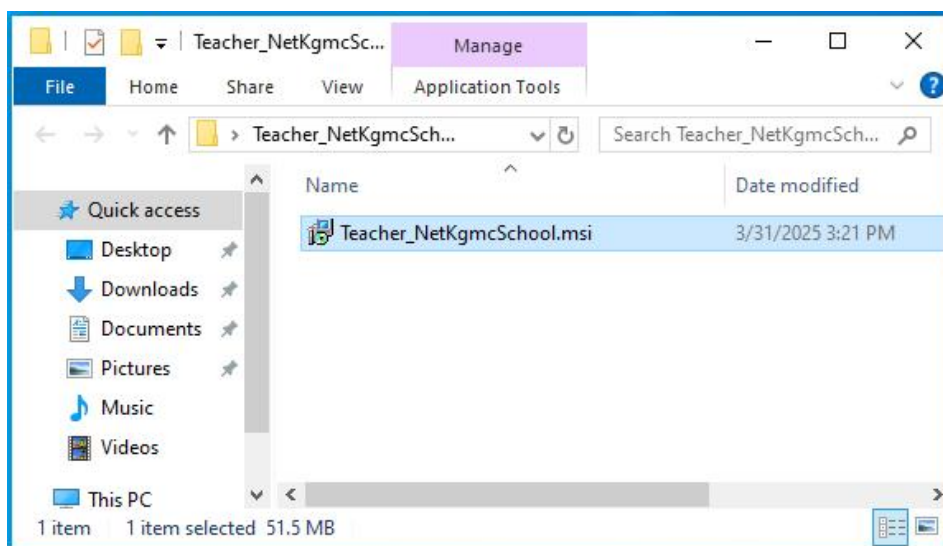
Hình 11. Thư mục Setup đã được giải nén

Chú ý: Thư mục “Setup” có 2 thư mục “Student_NetKgmcschool” chứa tập tin cài đặt cho máy sinh viên và “Teacher_NetKgmcschool” chứa tập tin cài đặt cho máy giảng viên.

2.2. Cài đặt phần mềm

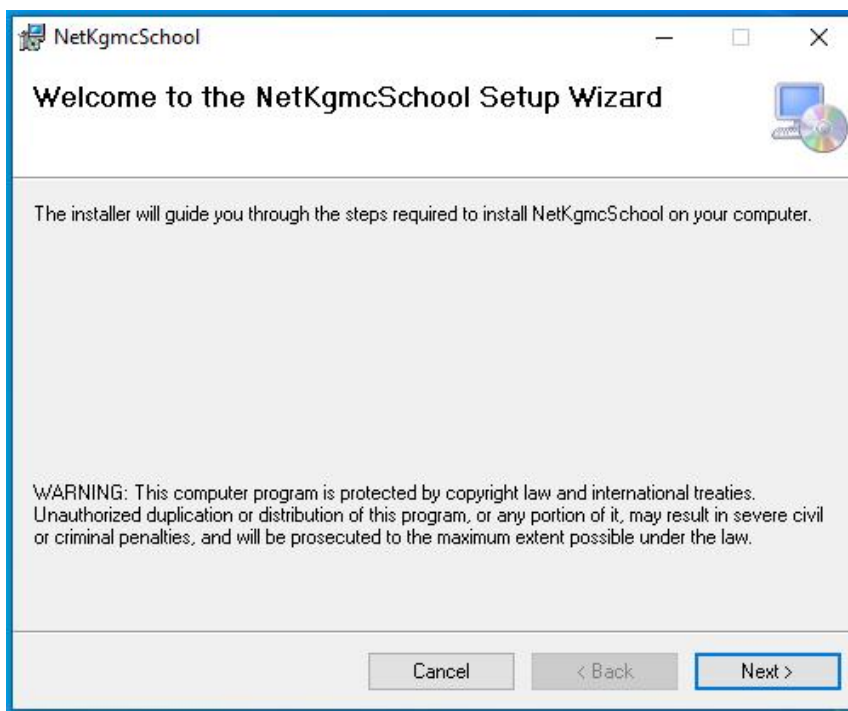
2.2.1. Cài đặt phần mềm máy Giảng viên và kích hoạt (nhập mã ID và PIN)

Bước 1: Sao chép thư mục “Teacher_NetKgmcSchool” vào máy vi tính của giảng viên, sau đó tiến hành cài đặt phần mềm bằng cách nhấp đôi chuột vào tập tin cài đặt “Teacher_NetKgmcSchool.msi” như Hình 12.

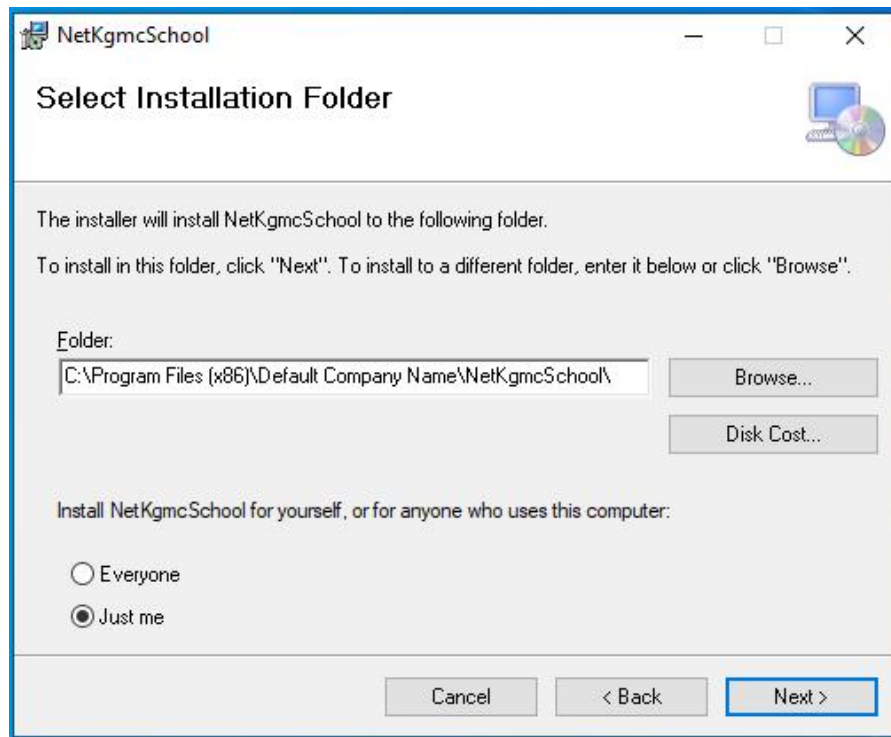


Hình 12. Tập tin cài đặt phần mềm máy giảng viên

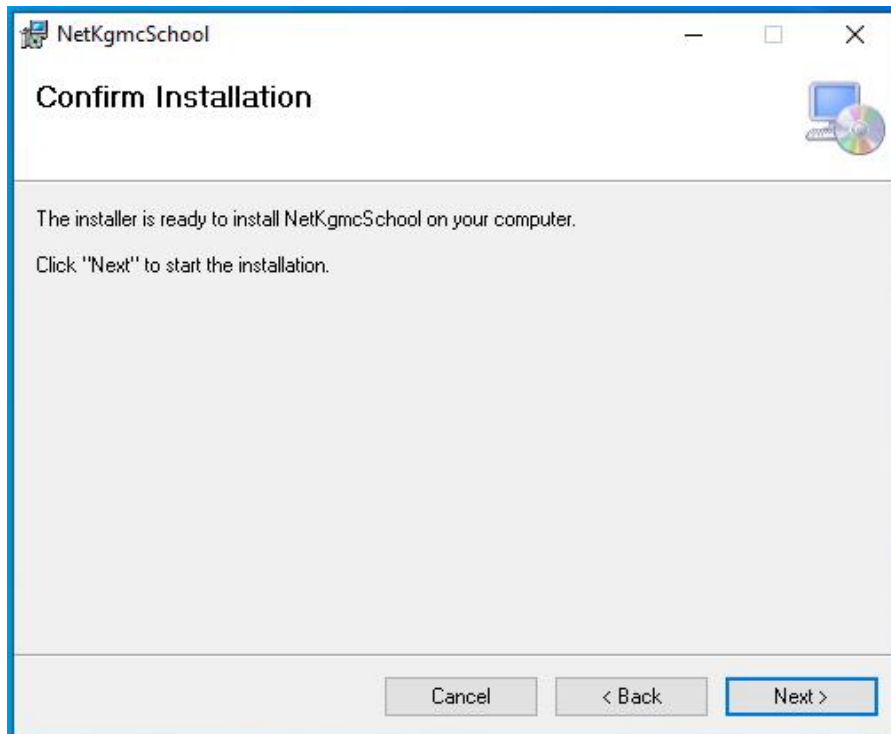
Bước 2: Bạn tiến hành tuân tự theo hướng dẫn từ Hình 13 đến Hình 17 để hoàn tất quá trình cài đặt.



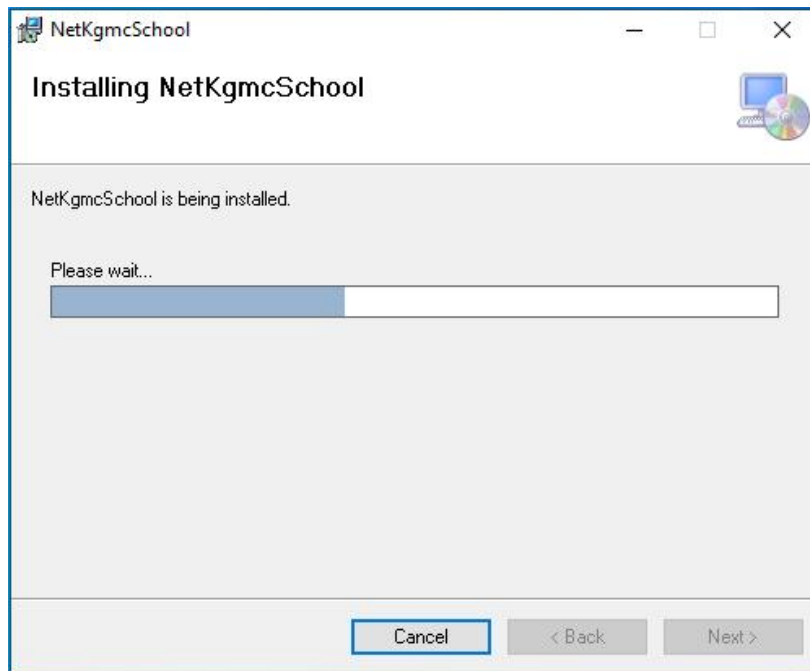
Hình 13. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhấp Next để tiến hành cài đặt)



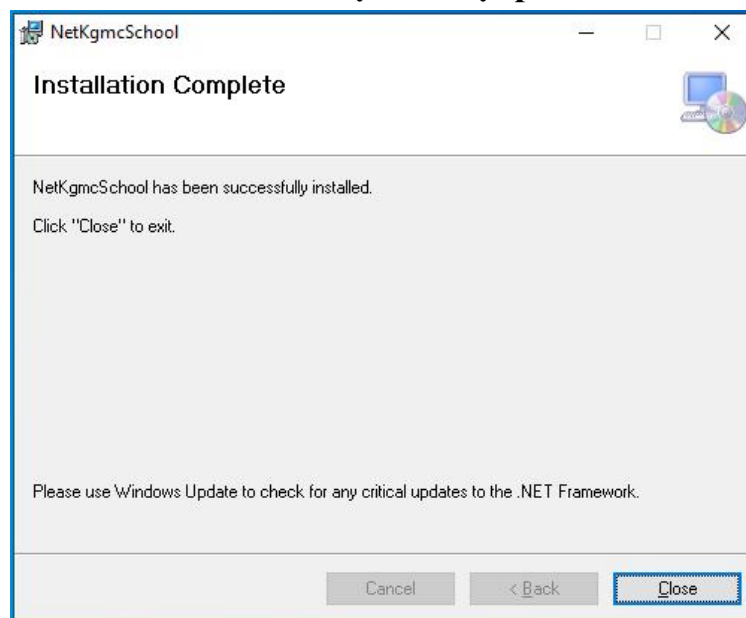
Hình 14. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhấn Next để tiến hành cài đặt, hoặc thay đổi thông tin cài đặt nếu muốn)



Hình 15. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhấn Next để tiến hành cài đặt)



Hình 16. Giao diện cài đặt phần mềm



Hình 17. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhấn Close để hoàn tất cài đặt)

Chú ý: Sau khi hoàn tất quá trình cài đặt trên màn hình Desktop có Shortcut như Hình 18.

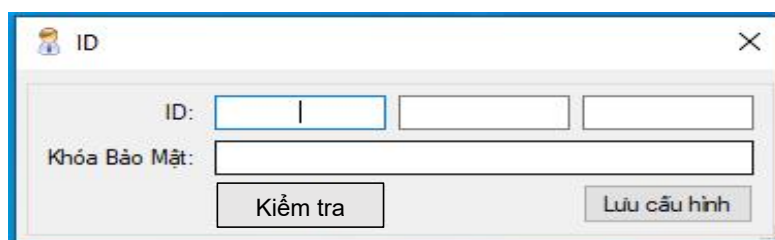


Hình 18. Biểu tượng phần mềm quản lý trên máy giảng viên

Bước 3: Kích hoạt phần mềm máy giảng viên

Phần mềm mới cài đặt khi chạy lần đầu tiên đòi hỏi phải nhập ID và PIN để phần mềm biết được người quản lý, như vậy phần mềm máy giảng viên và sinh viên mới có thể kết nối được với nhau.

Bạn nhấp chuột vào biểu tượng như Hình 18 trên Desktop để mở phần mềm, sau đó trên màn hình xuất hiện một cửa sổ như Hình 19 yêu cầu bạn nhập ID và Khóa bảo mật (PIN), bạn nhập ID và PIN, sau đó nhấn vào “Lưu cấu hình” để hoàn tất quá trình kích hoạt phần mềm. Sau đó mở phần mềm thấy xuất hiện cửa sổ như Hình 20 là bạn đã thành công có thể sử dụng phần mềm quản lý máy giảng viên.

A dialog box titled "ID" with a close button (X) in the top right corner. It contains two input fields: "ID:" and "Khóa Bảo Mật:". Below the "ID:" field are three small empty boxes. Below the "Khóa Bảo Mật:" field is a single long input box. At the bottom, there are two buttons: "Kiểm tra" and "Lưu cấu hình".

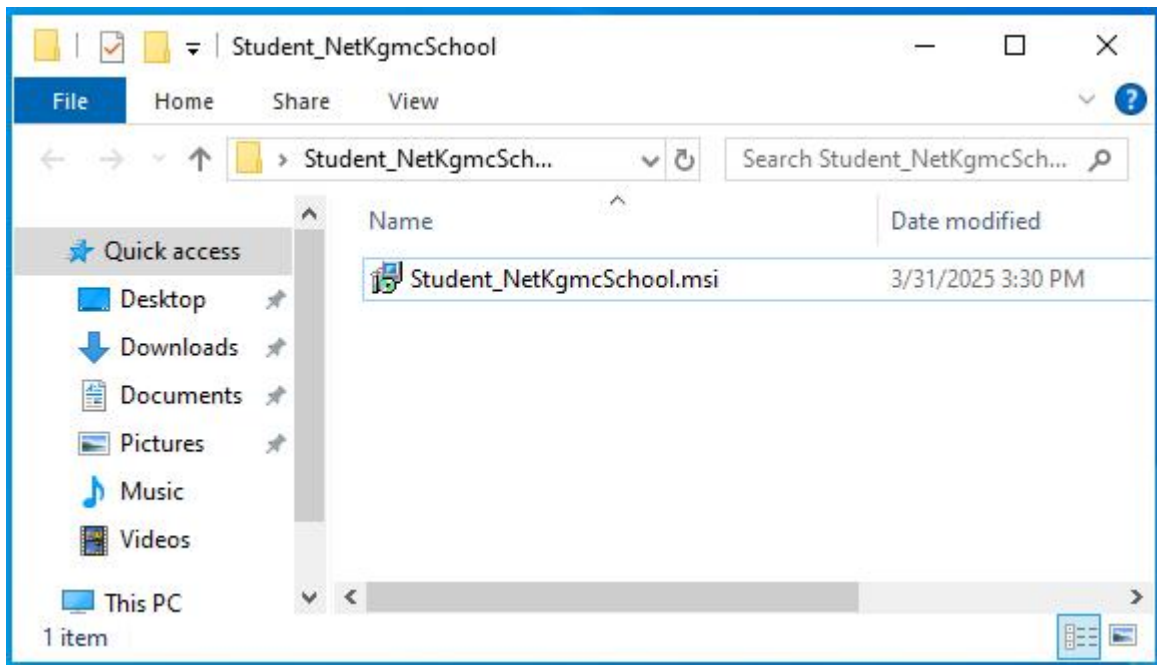
Hình 19. Cửa sổ yêu cầu cung cấp ID và PIN



Hình 20. Giao diện chính của phần mềm trên máy giảng viên

2.2.2. Cài đặt phần mềm máy Sinh viên

Bước 1: Sao chép thư mục “Student_NetKgmcSchool” vào máy vi tính của sinh viên, sau đó tiến hành cài đặt phần mềm bằng cách nhấp đôi chuột vào tập tin cài đặt “Student_NetKgmcSchool.msi” như Hình 21.



Hình 21. Tập tin cài đặt phần mềm máy sinh viên

Bước 2: Quá trình cài đặt phần mềm máy sinh viên giống như quá trình cài đặt máy giảng viên, tiến hành tuần tự theo hướng dẫn từ Hình 13 đến Hình 17 để hoàn tất quá trình cài đặt.

Sau khi cài đặt thành công màn hình Desktop xuất hiện biểu tượng như Hình 22.



Hình 22. Biểu tượng phần mềm quản lý trên máy sinh viên

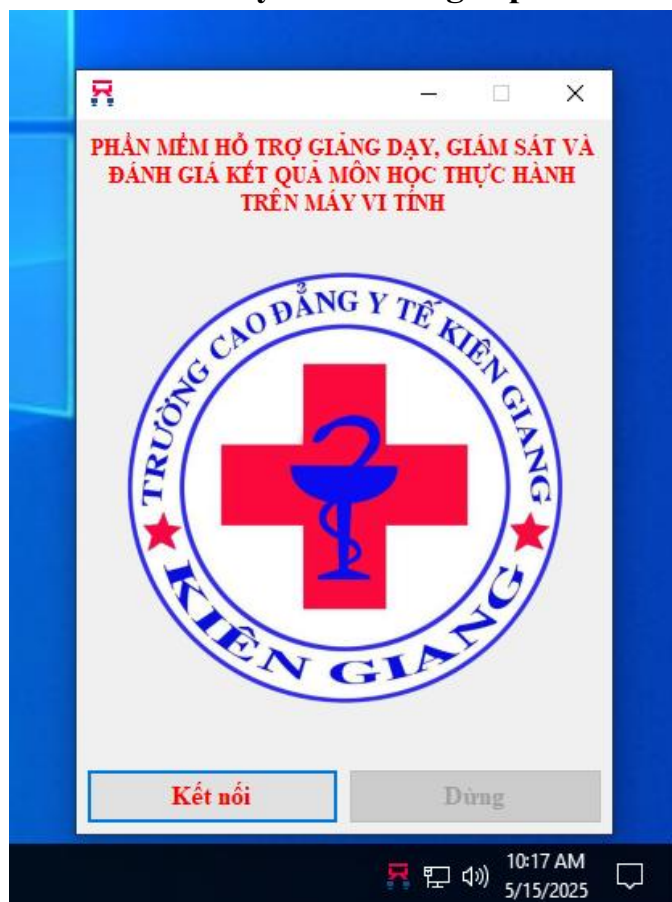
Bước 3: Kích hoạt phần mềm máy sinh viên

Phần mềm mới cài đặt khi chạy lần đầu tiên đòi hỏi phải nhập ID để phần mềm biết được người quản lý, như vậy phần mềm máy sinh viên mới có thể kết nối được với phần mềm máy giảng viên.

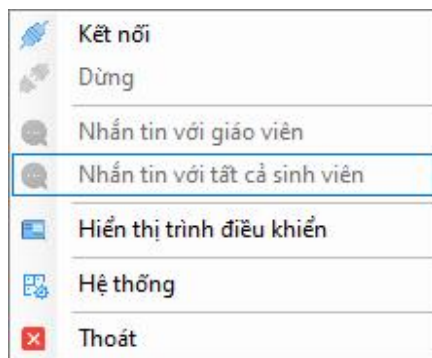
Bạn nhấp chuột vào biểu tượng như Hình 22 trên Desktop để mở phần mềm, sau đó trên màn hình xuất hiện một cửa sổ như Hình 23 yêu cầu nhập ID, bạn nhập ID rồi nhấn vào “Lưu cấu hình” để hoàn tất quá trình kích hoạt phần mềm. Sau đó mở phần mềm thấy xuất hiện cửa sổ như Hình 24 là bạn đã thành công, có thể sử dụng phần mềm quản lý máy sinh viên.




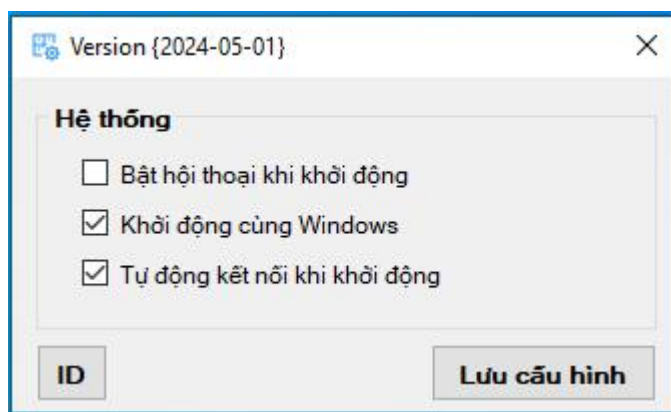
Hình 23. Cửa sổ yêu cầu cung cấp ID và PIN



Hình 24. Cửa sổ giao diện chính của phần mềm sinh viên



Hình 25. Menu quản lý phần mềm sinh viên khi nhấp chuột phải vào biểu tượng  ở thanh Taskbar



Hình 26. Menu hệ thống của phần mềm máy sinh viên

Chú ý: Khi cài đặt và kích hoạt phần mềm thành công, bạn cần phải cấu hình cho phần mềm như sau:

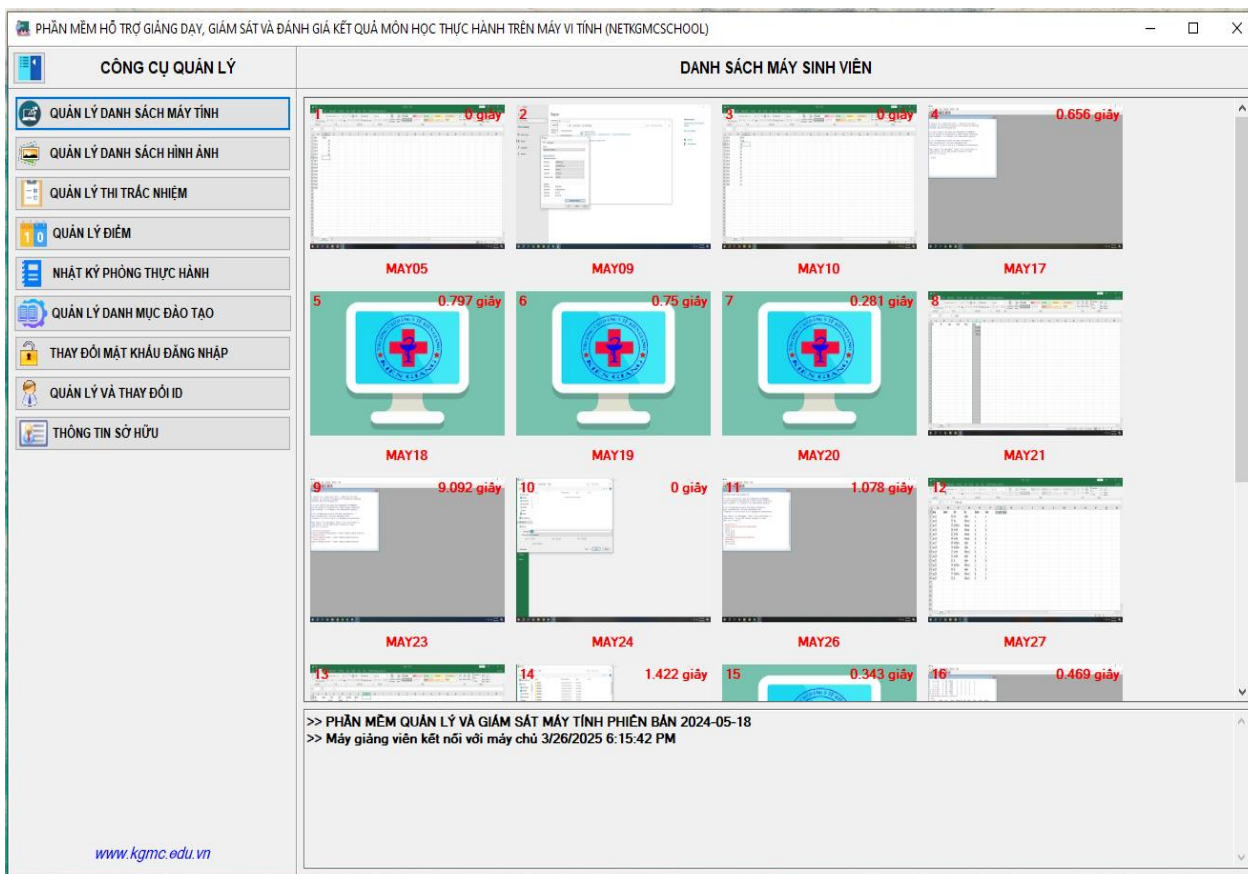
- (i) Mở Menu quản lý phần mềm như Hình 25;
- (ii) Chọn “Hệ thống” để mở cửa sổ như Hình 26;
- (iii) Chọn 2 mục “Khởi động cùng Windows” và “Tự động kết nối khi khởi động”.

PHẦN 3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

3.1. Phần mềm quản lý giảng viên

3.1.1. Giao diện chính của phần mềm máy giảng viên

Khởi chạy phần mềm NetKgmcschool từ máy giảng viên: Nháy đúp vào biểu tượng như Hình 18, sau đó sẽ xuất hiện giao diện phần mềm NetKgmcschool như Hình 27.



Hình 27. Giao diện chính phần mềm quản lý

Trong đó:

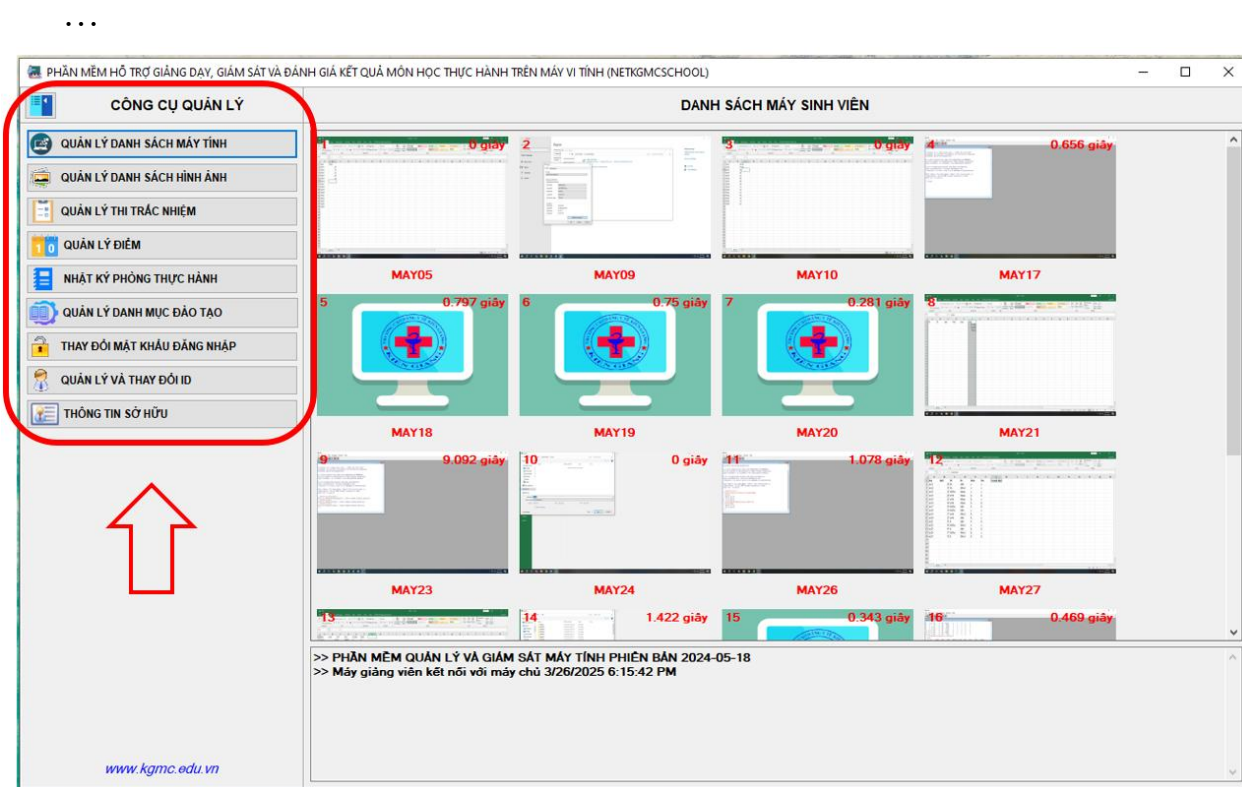
- ❖ Khu vực bên trái chứa hệ thống các chức năng của phần mềm (Hình 28).
 - QUẢN LÝ DANH SÁCH MÁY TÍNH: Quản lý thông tin máy vi tính từng kết nối với phần mềm.
 - QUẢN LÝ DANH SÁCH HÌNH ẢNH: Lưu trữ các hình ảnh của máy vi tính sinh viên khi giảng viên thực hiện chức năng ghi màn hình của máy vi tính sinh viên.
 - QUẢN LÝ THI TRẮC NGHIỆM: Giảng viên có thể kiểm tra/thi trắc nghiệm kiến thức của sinh viên bằng các công cụ như: Azota, Google form.

- QUẢN LÝ ĐIỂM: Giảng viên có thể quản lý điểm bằng cách lưu trữ – xuất ra tập tin bảng ghi điểm có tích hợp đánh giá xếp loại kết quả môn học, đồng thời có thể thêm – sửa – xóa thông tin lớp học và sinh viên.

- NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH: Giảng viên có thể theo dõi lịch sử sử dụng, quản lý thiết bị, dụng cụ trong phòng thực hành ở mỗi buổi dạy.

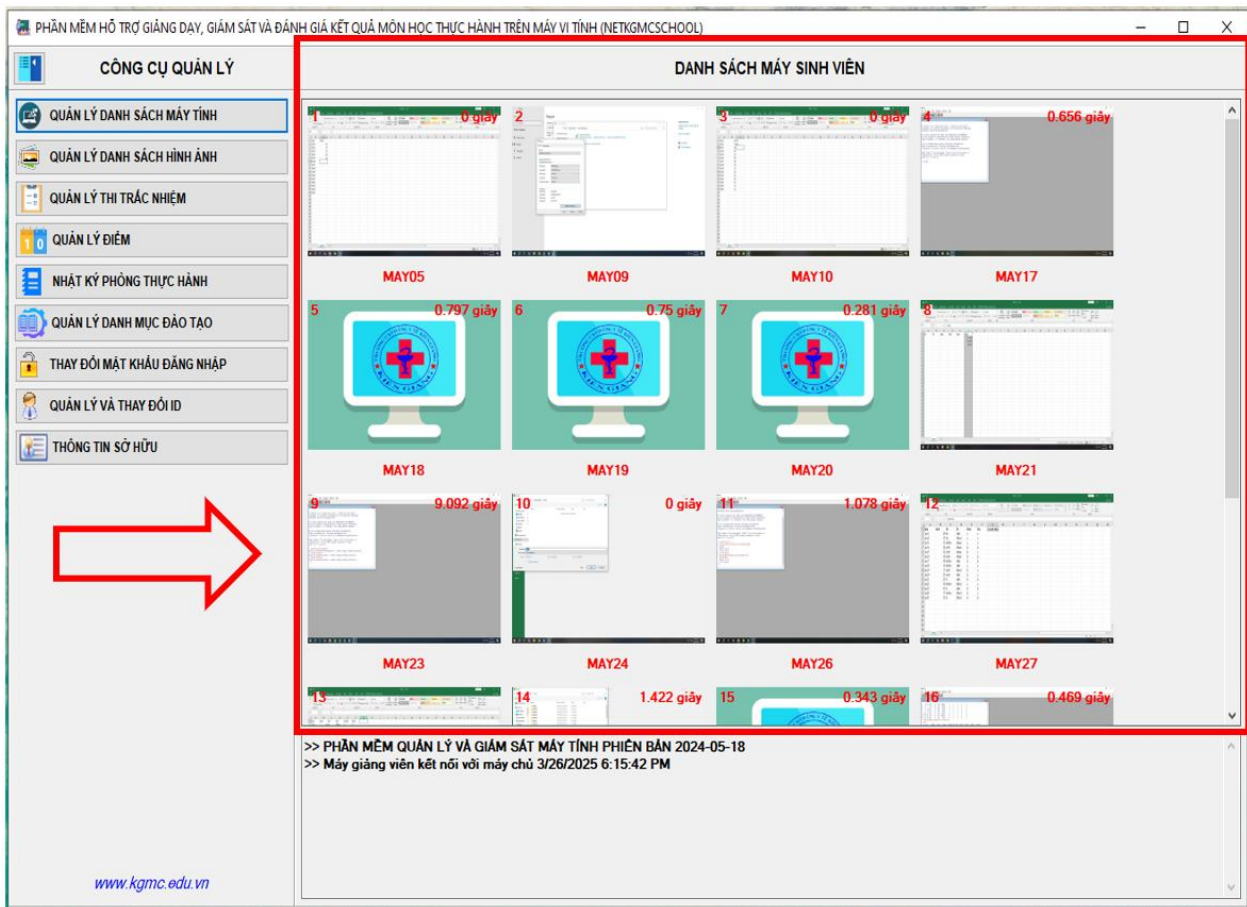
- QUẢN LÝ DANH MỤC ĐÀO TẠO: Giảng viên có thể thêm – sửa – xóa danh sách thông tin sinh viên – giảng viên – lớp học – môn học.

- THAY ĐỔI MẬT KHẨU ĐĂNG NHẬP: Dùng để đặt lại mật khẩu phần mềm quản lý.



Hình 28. Menu trái – CÔNG CỤ QUẢN LÝ (Khung tô đỏ)

❖ Khu vực bên phải: (Hình 29) hiển thị máy vi tính sinh viên đang kết nối và các thông số như tên máy, số máy, tốc độ kết nối, hình ảnh đang tác nghiệp, ... Từ đó giảng viên có thể theo dõi và tương tác với máy vi tính sinh viên thông qua khu vực này.



Hình 29. Giao diện DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN (Khung tô đỏ)

❖ Menu liệt kê các chức năng cơ bản của phần mềm: Khi ta nhấn chuột phải vào vùng Cửa sổ danh sách máy sinh viên, sẽ xuất hiện Menu liệt kê các chức năng của phần mềm (Hình 30).

Trong đó:

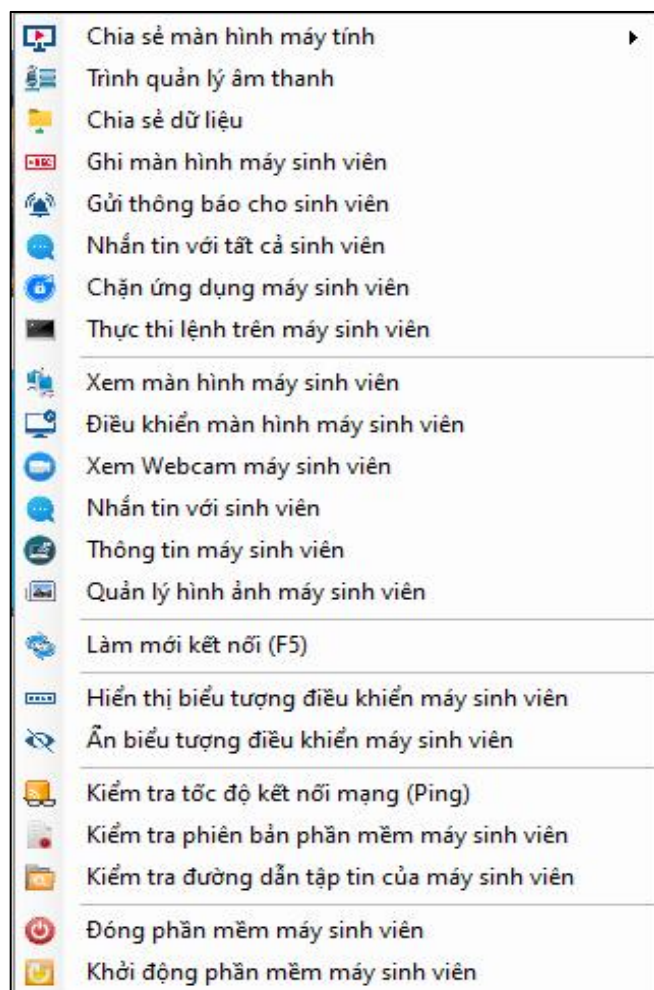
- Tám chức năng đầu tiên (từ trên xuống) dùng để tương tác với nhiều máy tính như: Chia sẻ màn hình, âm thanh, dữ liệu, ghi hình, gửi thông báo, nhắn tin, chặn ứng dụng và thực thi lệnh trên nhiều máy tính.

- (1) Chia sẻ màn hình máy tính;
- (2) Trình quản lý âm thanh;
- (3) Chia sẻ dữ liệu;
- (4) Ghi màn hình máy sinh viên;
- (5) Gửi thông báo cho sinh viên;
- (6) Nhắn tin với tất cả sinh viên;
- (7) Chặn ứng dụng máy sinh viên;
- (8) Thực thi lệnh trên máy sinh viên.

- Sáu chức năng kế tiếp dùng để tương tác trực tiếp với máy tính sinh viên như: Xem màn hình, điều khiển, xem Webcam, nhắn tin, thông báo và quản lý hình ảnh trực tiếp một máy tính sinh viên nào đó.

- (1) Xem màn hình máy sinh viên;
- (2) Điều khiển màn hình máy sinh viên;
- (3) Xem Webcam máy sinh viên;
- (4) Nhắn tin với sinh viên;
- (5) Thông tin máy sinh viên;
- (6) Quản lý hình ảnh máy sinh viên.

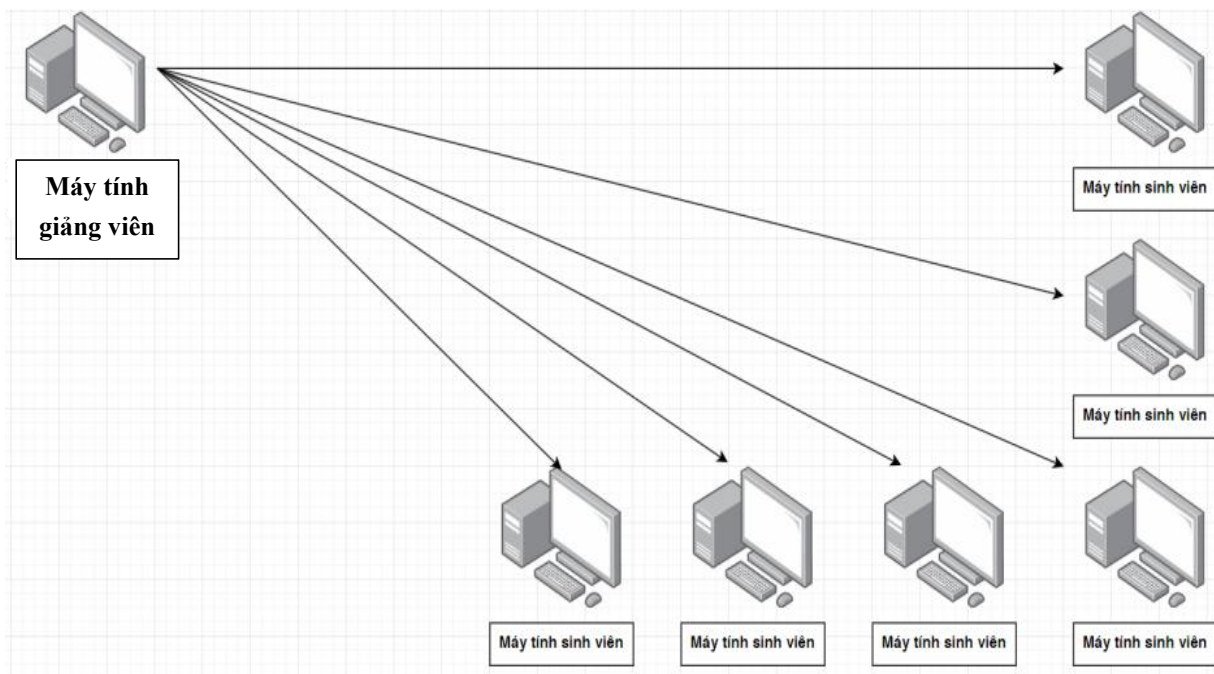
- Các chức năng còn lại dùng để giúp giảng viên làm mới danh sách, ẩn hiện biểu tượng quản lý, kiểm tra tốc độ kết nối, phiên bản phần mềm, đóng hoặc khởi động phần mềm.



Hình 30. Cửa sổ menu các chức năng dùng để quản lý máy sinh viên

3.1.2. Các chức năng chính của phần mềm

3.1.2.1. Chức năng 1: Chia sẻ màn hình máy giảng viên cho máy sinh viên



Sơ đồ 1. Chia sẻ màn hình máy vi tính giảng viên cho sinh viên

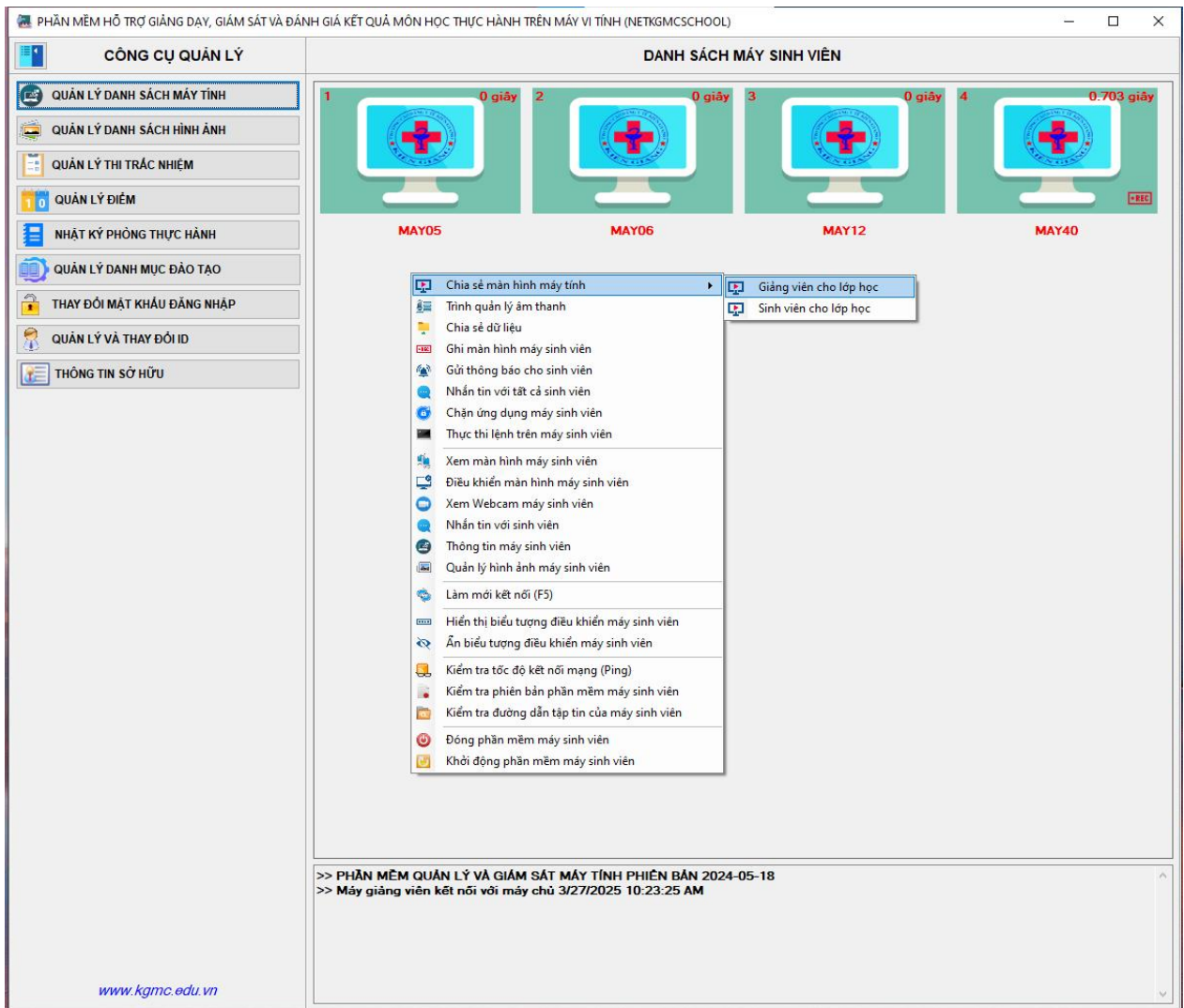
❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy chuột phải vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

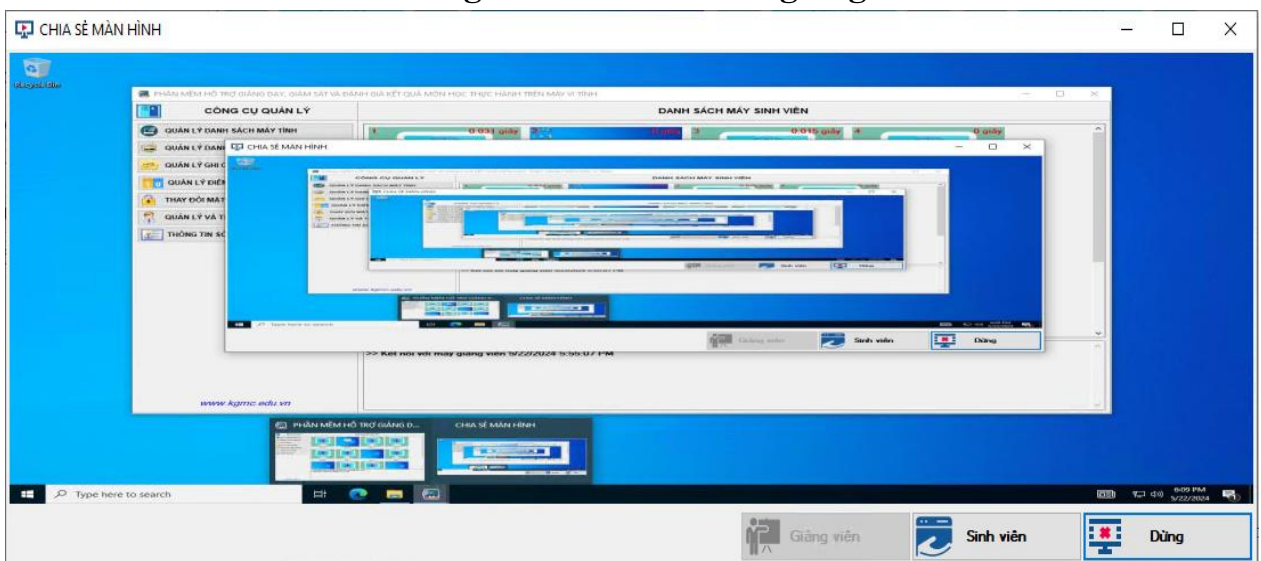
Bước 2: Chọn “Chia sẻ màn hình máy tính”.

Bước 3: Chọn “Giảng viên cho lớp học” như Hình 31.

Bước 4: Màn hình chia sẻ hình ảnh xuất hiện như Hình 32. Lúc này màn hình máy giảng viên sẽ được hiển thị lên máy vi tính của các sinh viên trong lớp học.

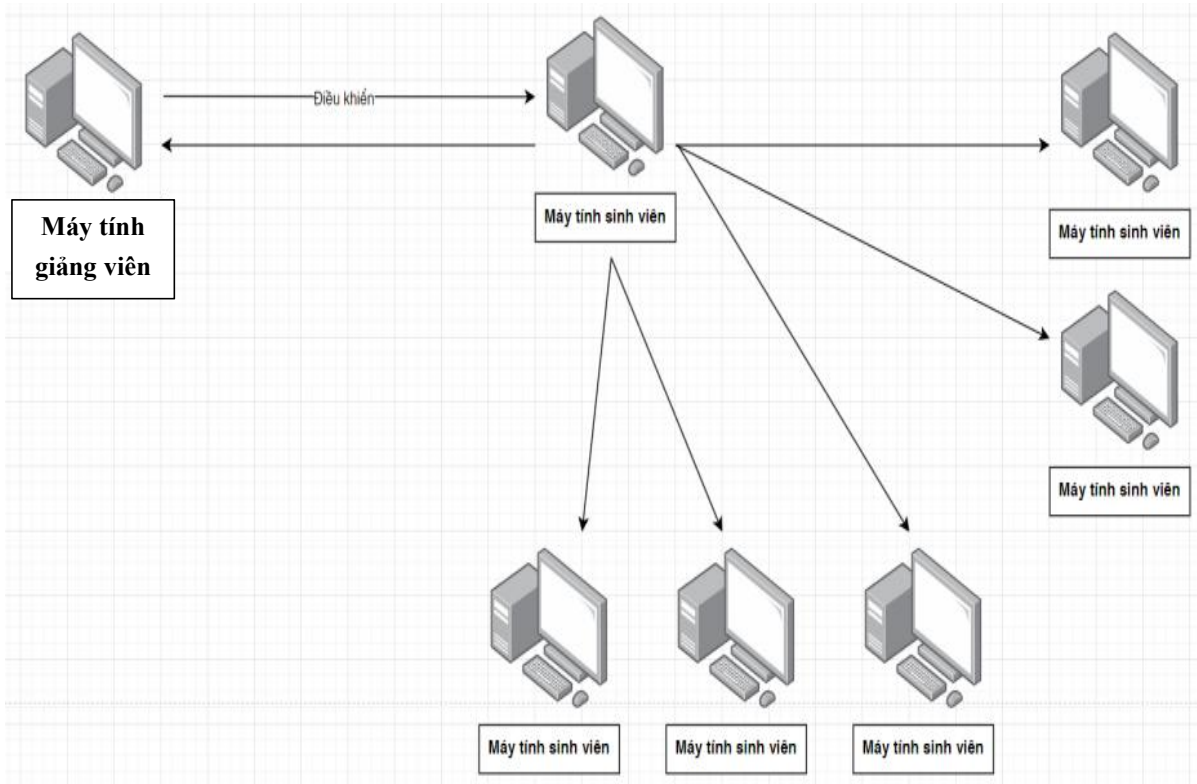


Hình 31. Mở chức năng Chia sẻ màn hình giảng viên cho sinh viên



Hình 32. Màn hình chia sẻ

3.1.2.2. Chức năng 2: Chia sẻ, điều khiển màn hình máy sinh viên cho lớp học



Sơ đồ 2: Chia sẻ, điều khiển màn hình máy sinh viên cho lớp học

❖ Các bước thực hiện:

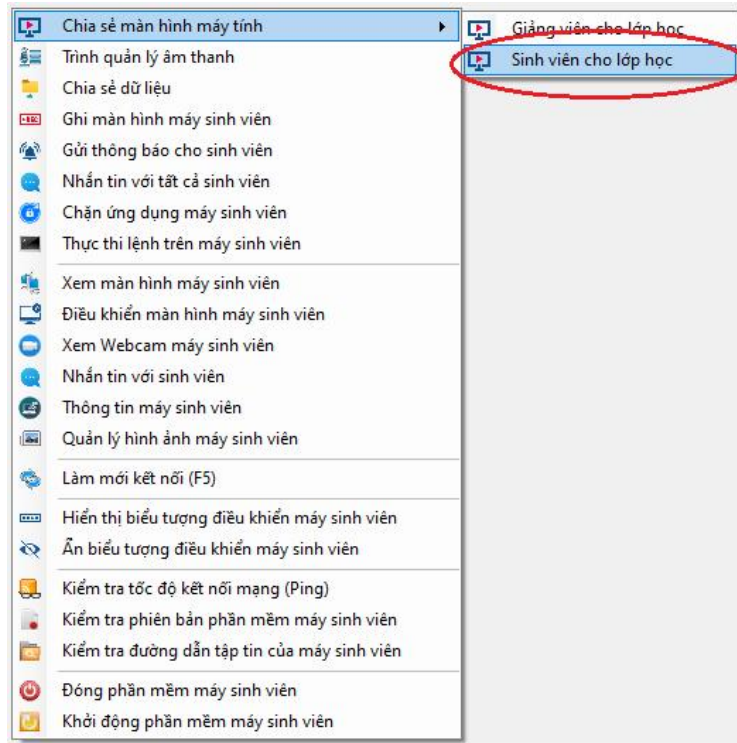
Bước 1: Nháy phải chuột vào máy vi tính sinh viên cần chia sẻ màn hình.

Bước 2: Chọn “Chia sẻ màn hình máy vi tính”.

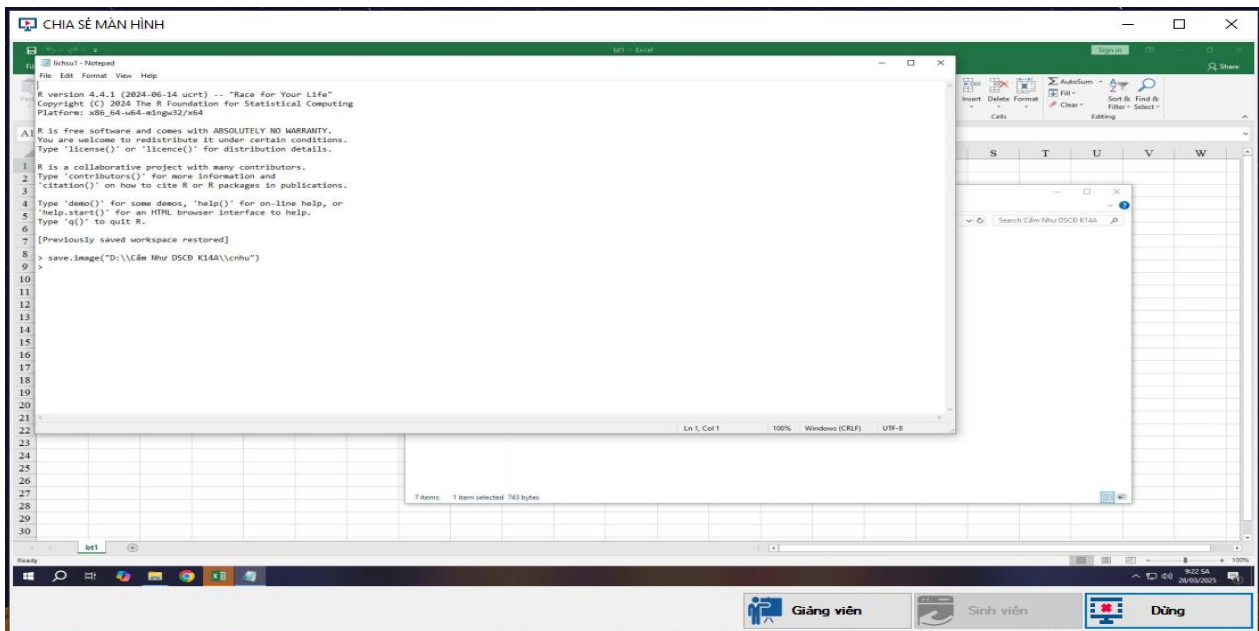
Bước 3: Chọn “Sinh viên cho lớp học” như Hình 33.

Bước 4: Lúc này màn hình máy sinh viên đó sẽ được hiển thị lên máy vi tính của tất cả sinh viên và màn hình chia sẻ của giảng viên như Hình 34. Khi đó giảng viên có thể điều khiển màn hình sinh viên trực tiếp từ xa.

Chú ý: Trong cửa sổ “CHIA SẺ MÀN HÌNH” ta vẫn có thể chuyển đổi qua lại giữa chức năng 1 và 2 hoặc tạm dừng chia sẻ thông qua ba nút điều khiển ở vị trí 1, 2, 3 trong Hình 34.



Hình 33. Mở chức năng chia sẻ màn hình sinh viên cho lớp học



1 2 3

Hình 34. Màn hình chia sẻ của sinh viên

3.1.2.3. Chức năng 3: Xem màn hình và điều khiển máy sinh viên

Chức năng này giúp giảng viên có thể xem màn hình và điều khiển máy vi tính sinh viên, được sử dụng khi giảng viên cần hướng dẫn trực tiếp sinh viên.

❖ **Các bước thực hiện:**

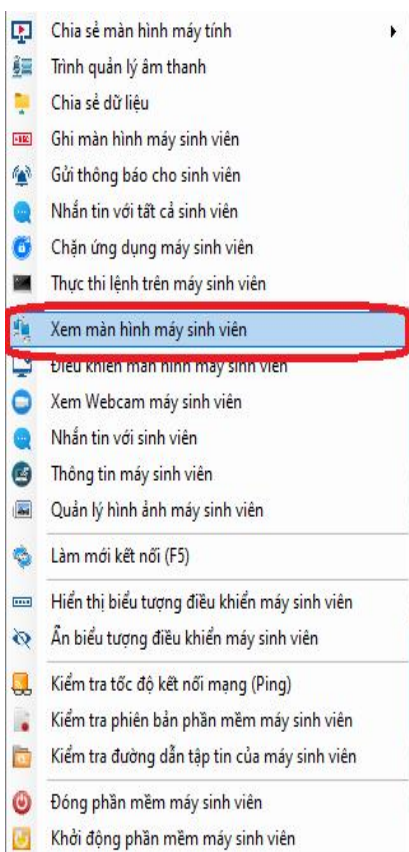
Bước 1: Nháy nút phải chuột vào máy vi tính sinh viên cần xem màn hình hoặc điều khiển.

Bước 2: Chọn “Xem màn hình máy sinh viên” như Hình 35 hoặc “Điều khiển màn hình máy sinh viên” như Hình 36.

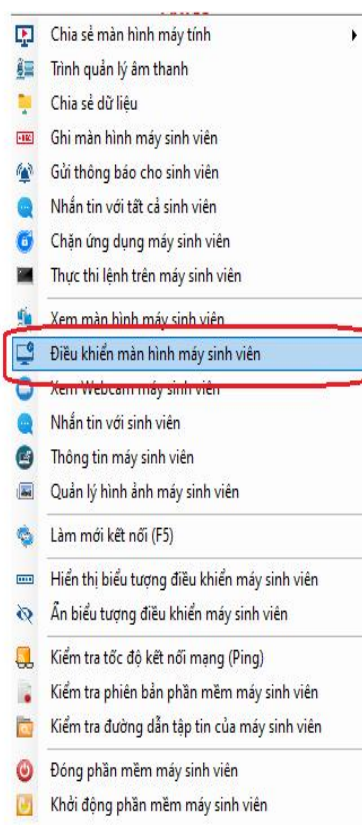
Bước 3: Xuất hiện cửa sổ màn hình máy sinh viên như Hình 37.

Trong đó các chức năng được đánh số ở Hình 37:

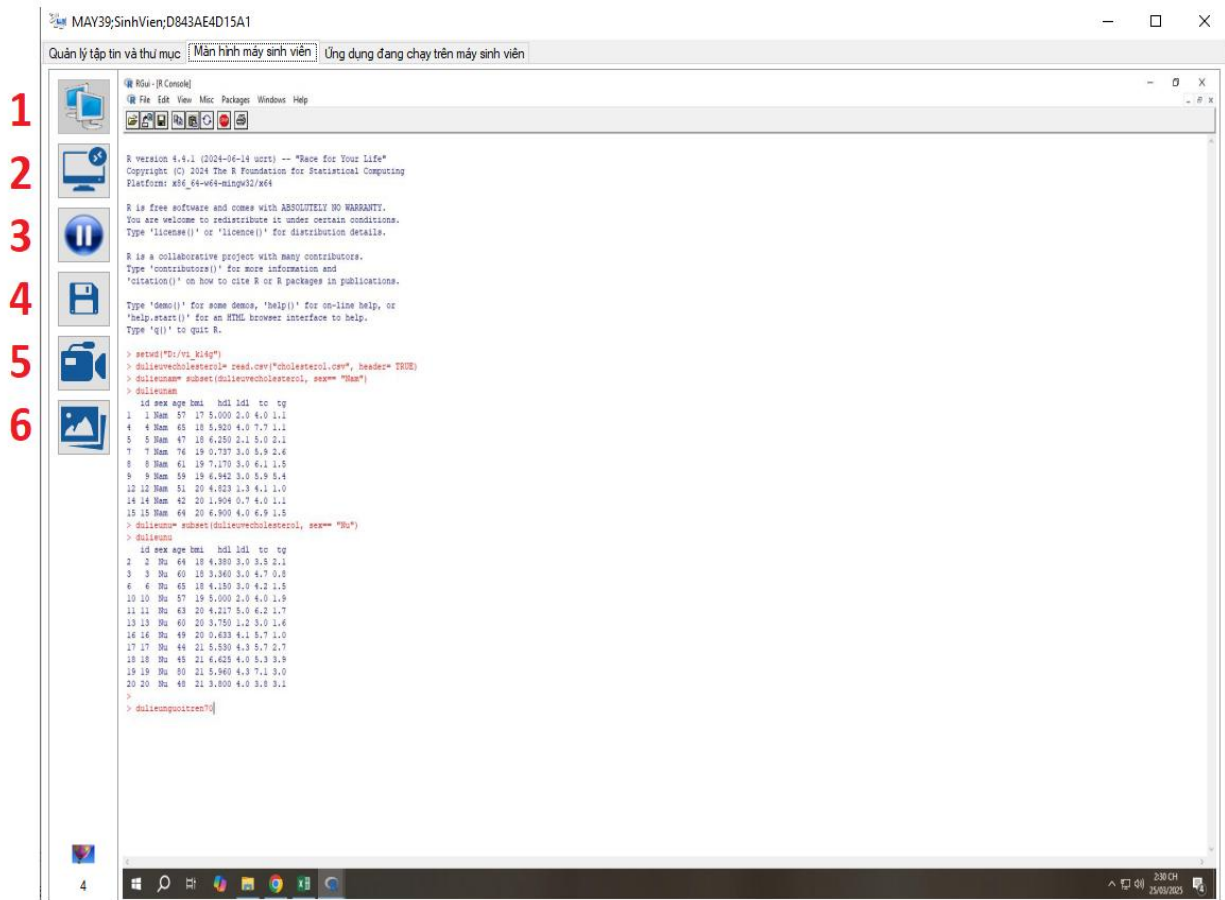
- Vị trí số 1: Nút Xem màn hình máy vi tính sinh viên.
- Vị trí số 2: Nút Điều khiển máy vi tính sinh viên.
- Vị trí số 3: Nút Dừng, khi đó chức năng của nút 1, 2 đều dừng lại.
- Vị trí số 4: Nút Lưu hình ảnh đang hiển thị trong Danh sách hình ảnh để xem lại sau.
- Vị trí số 5: Nút lưu hình ảnh liên tục của màn hình sinh viên theo mỗi lần thao tác trên máy sinh viên, được hiển thị trong Danh sách hình ảnh (lưu đến khi tắt cửa sổ hoặc nhấn vào nút đó một lần nữa).
- Vị trí số 6: Nút Mở Danh sách hình ảnh đã lưu để xem.



Hình 35. Mở chức năng xem màn hình máy sinh viên



Hình 36. Mở chức năng điều khiển màn hình máy sinh viên



Hình 37. Xem màn hình máy sinh viên từ máy giảng viên

Chú ý: Trong Cửa sổ màn hình máy vi tính của sinh viên (Hình 37) còn tích hợp thêm chức năng **Quản lý tập tin và thư mục** và **Ứng dụng đang chạy trên máy sinh viên**, giúp giảng viên thuận tiện cho việc quản lý khi muốn sao chép dữ liệu hoặc xem và quản lý các ứng dụng đang chạy trên máy sinh viên.

3.1.2.4. Chức năng 4: Chia sẻ dữ liệu

3.1.2.4.1. Chia sẻ dữ liệu cho sinh viên

❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy chuột phải vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

Bước 2: Chọn “Chia sẻ dữ liệu” như Hình 38.

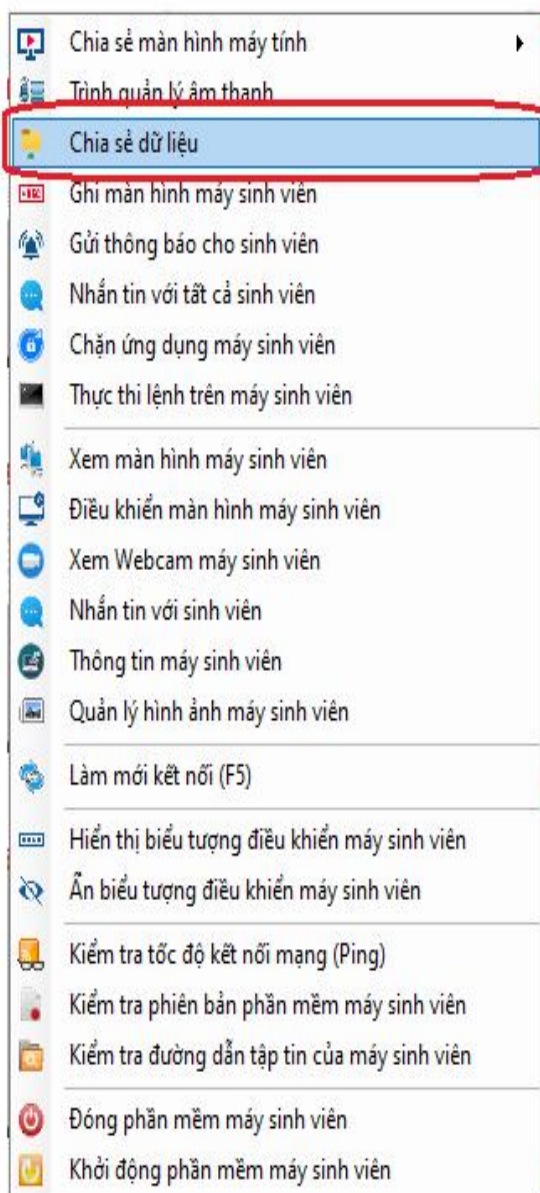
Bước 3: Xuất hiện cửa sổ “Chia sẻ tập tin và thư mục” như Hình 39.

Bước 4: Chọn thư mục và tập tin trên máy vi tính giảng viên ở cửa sổ bên trái (Vị trí 1 Hình 40).

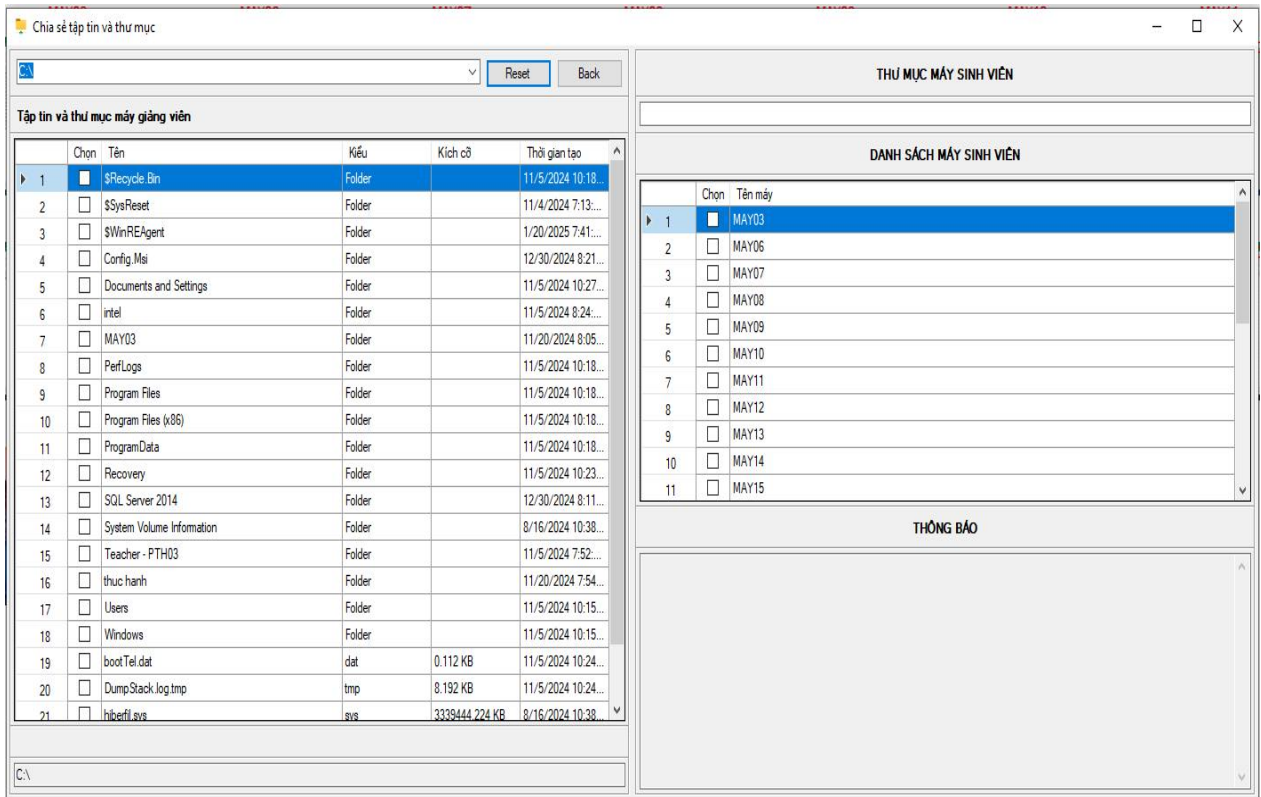
Bước 5: Chọn máy vi tính sinh viên cần sao chép dữ liệu ở cửa sổ bên phải (Vị trí 3 Hình 40).

Bước 6: Nhập địa chỉ đường dẫn chứa thư mục và tập tin cần sao chép ở cửa sổ bên phải Vị trí 2 Hình 40.

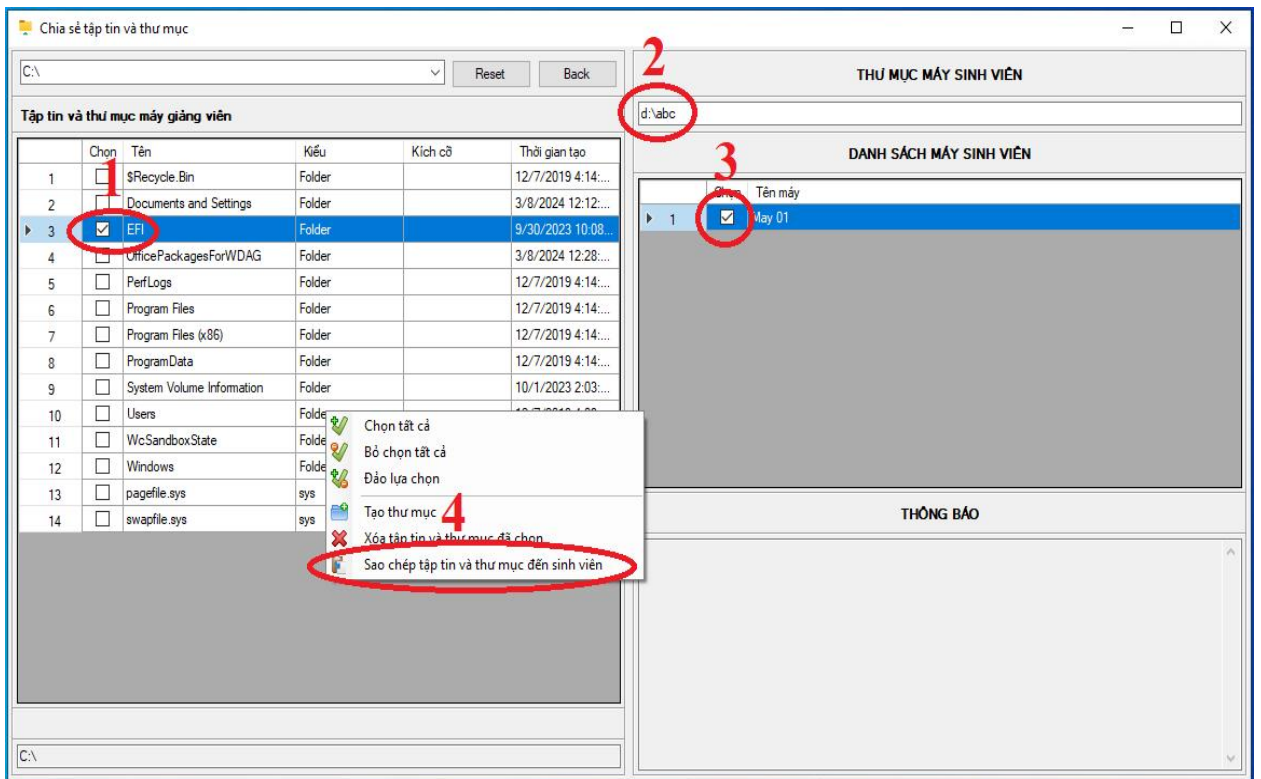
Bước 7: Nháy phải chuột vào tập tin hoặc thư mục đã chọn ở Vị trí 1 Hình 40 rồi chọn mục “Sao chép tập tin và thư mục đến sinh viên” (Vị trí 4 Hình 40).



Hình 38. Mở chức năng chia sẻ dữ liệu cho sinh viên



Hình 39. Cửa sổ chia sẻ tập tin và thư mục



Hình 40. Các bước sao chép tập tin và thư mục từ máy giảng viên sang máy sinh viên

3.1.2.4.2. Sao chép dữ liệu từ máy vi tính sinh viên về máy tính giảng viên

❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy chuột phải vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

Bước 2: Chọn “Chia sẻ dữ liệu” như Hình 38.

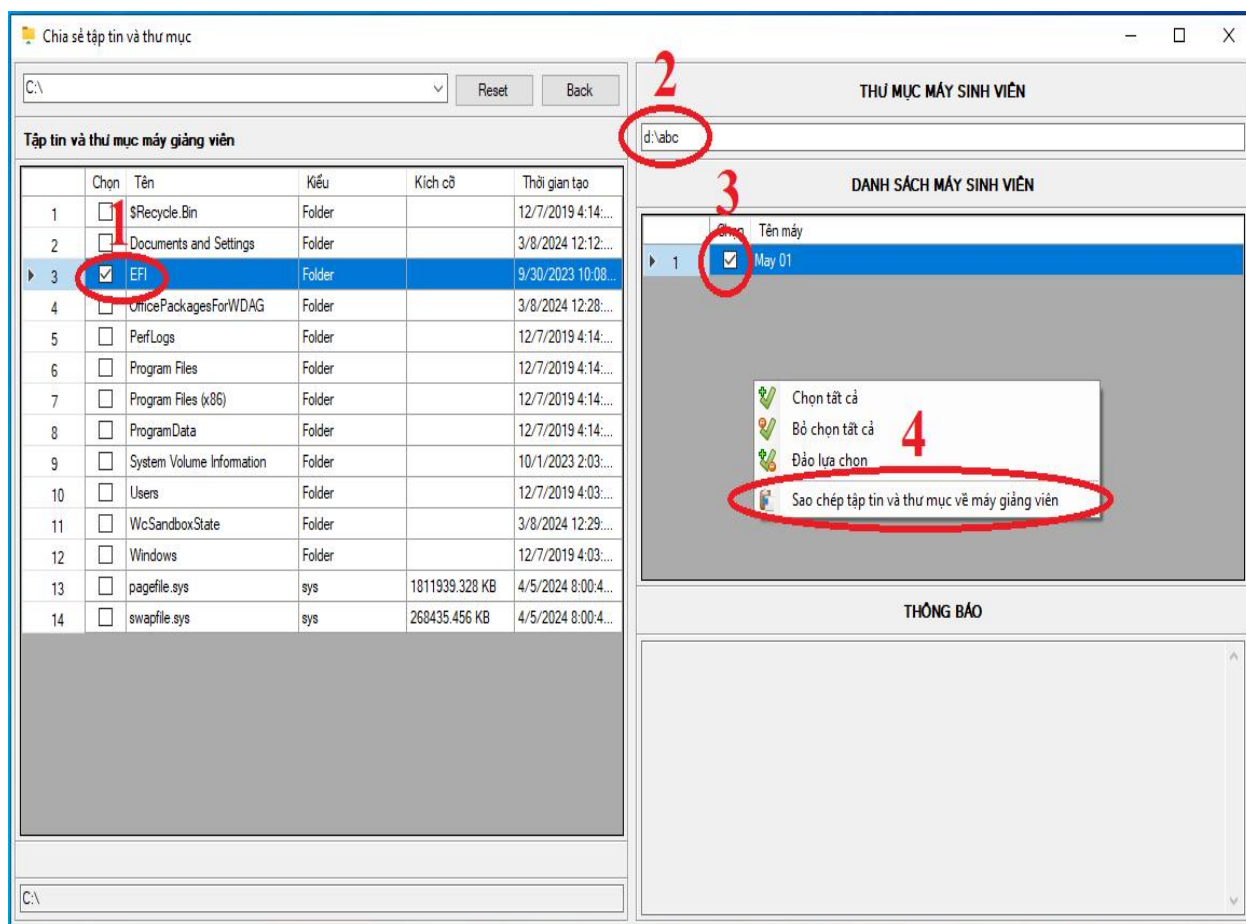
Bước 3: Xuất hiện cửa sổ “Chia sẻ tập tin và thư mục” như Hình 41.

Bước 4: Chọn thư mục và tập tin trên máy vi tính giảng viên ở cửa sổ bên trái (Vị trí 1 Hình 41).

Bước 5: Nhập địa chỉ đường dẫn chứa thư mục và tập tin cần sao chép của máy vi tính sinh viên ở cửa sổ bên phải vị trí 2 Hình 41.

Bước 6: Chọn máy vi tính sinh viên cần sao chép dữ liệu (Vị trí 3 Hình 41).

Bước 7: Nháy chuột phải vào danh sách máy vi tính rồi chọn “Sao chép tập tin và thư mục về máy giảng viên” (Vị trí 4 Hình 41).



Hình 41. Các bước sao chép tập tin và thư mục từ máy sinh viên về máy giảng viên

3.1.2.5. Chức năng 5: Ghi màn hình máy sinh viên

Chức năng này giúp giảng viên kiểm tra, giám sát quá trình học và làm bài của từng sinh viên trong lớp học.

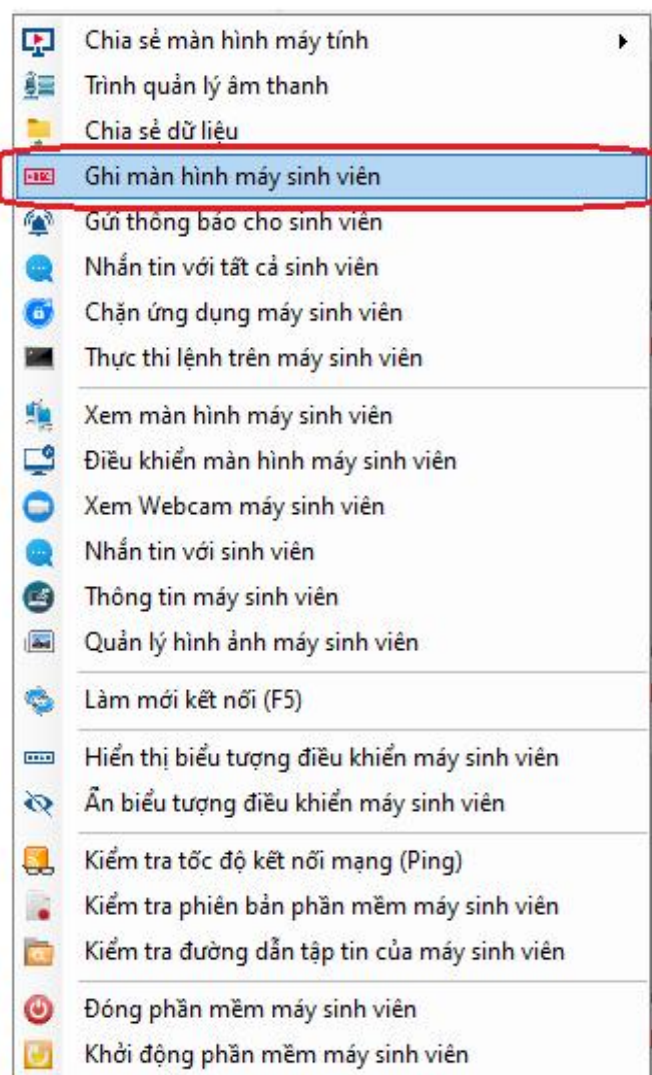
❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

Bước 2: Chọn “Ghi màn hình máy sinh viên” như Hình 42.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ Quản lý giám sát màn hình máy sinh viên như Hình 43.

Bước 4: Chọn máy sinh viên cần ghi (Chọn máy 05 như Hình 43).



Hình 42. Mở chức năng Ghi màn hình máy sinh viên

Quản lý giám sát màn hình máy sinh viên

DANH SÁCH MÁY TÍNH SINH VIÊN

	Cho phép	Mã Máy	Tên Máy	Tên Đăng Nhập	Mật danh	Số lượng hình ảnh tại	Thông tin khác
52	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15E0	MAY30	SinhVien		6	
53	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15CC	MAY35	SinhVien		263	
54	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15A1	MAY39	SinhVien		4	
55	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15A8	MAY22	SinhVien		574	
56	<input type="checkbox"/>	D843AE4D162D	MAY15	SinhVien		690	
57	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15D2	MAY21	SinhVien		777	
58	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15DA	MAY36	SinhVien		343	
59	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15C5	MAY13	SinhVien		578	
60	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1616	MAY32	SinhVien		350	
61	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15B2	MAY31	SinhVien		260	
▶ 62	<input checked="" type="checkbox"/>	D843AE4D1625	MAY05	SinhVien		735	
63	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1581	MAY02	SinhVien		1207	
64	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1638	MAY01	SinhVien		806	
65	<input type="checkbox"/>	D843AE4D161B	MAY23	SinhVien		646	
66	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15D5	MAY24	SinhVien		592	
67	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1599	MAY28	SinhVien		316	
68	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15B4	MAY16	SinhVien		714	
69	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1621	MAY27	SinhVien		321	
70	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1629	MAY11	SinhVien		0	
71	<input type="checkbox"/>	00155D0015C8	ABBY-PC	abby		0	
72	<input type="checkbox"/>	E0D55E6A6AB99	COFFEES	Coffee		7	
73	<input type="checkbox"/>	D843AE4D15E1	MAY12	SinhVien		0	
74	<input type="checkbox"/>	D843AE4D162C	MAY08	SinhVien		0	
75	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1623	MAY07	SinhVien		0	
76	<input type="checkbox"/>	D843AE4D159E	MAY03	SinhVien		0	
77	<input type="checkbox"/>	D843AE4D161E	MAY04	SinhVien		0	
78	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1590	MAY06	SinhVien		0	
79	<input type="checkbox"/>	D843AE4D1628	MAY10	SinhVien		0	
80	<input checked="" type="checkbox"/>	00155D00001B	ABBY-PC	abby		0	

Hình 43. Danh sách máy sinh viên được ghi màn hình (Chọn MAY05)

3.1.2.6. Chức năng 6: Quản lý hình ảnh máy sinh viên

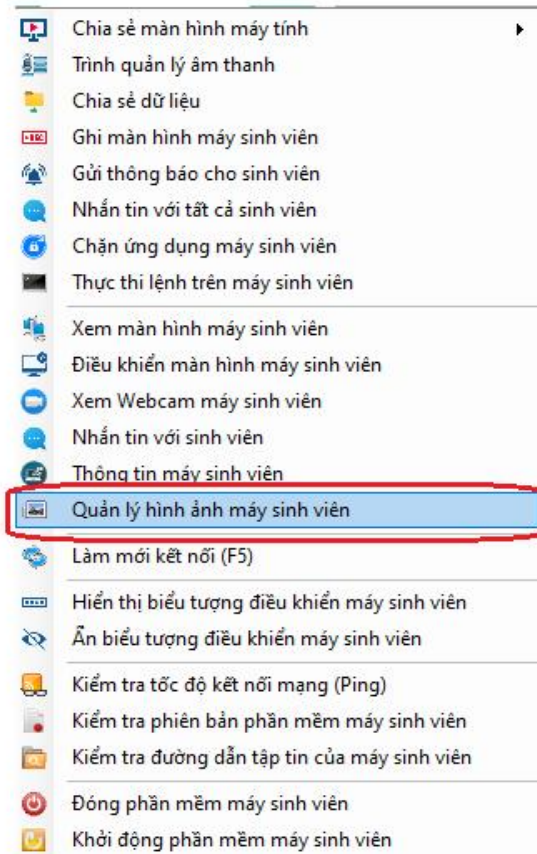
Chức năng này giúp giảng viên giám sát (lưu trữ lại) hình ảnh chụp màn hình máy sinh viên, thông qua đó giúp cho giảng viên kiểm tra giám sát việc học của sinh viên hiệu quả hơn.

❖ Các bước thực hiện:

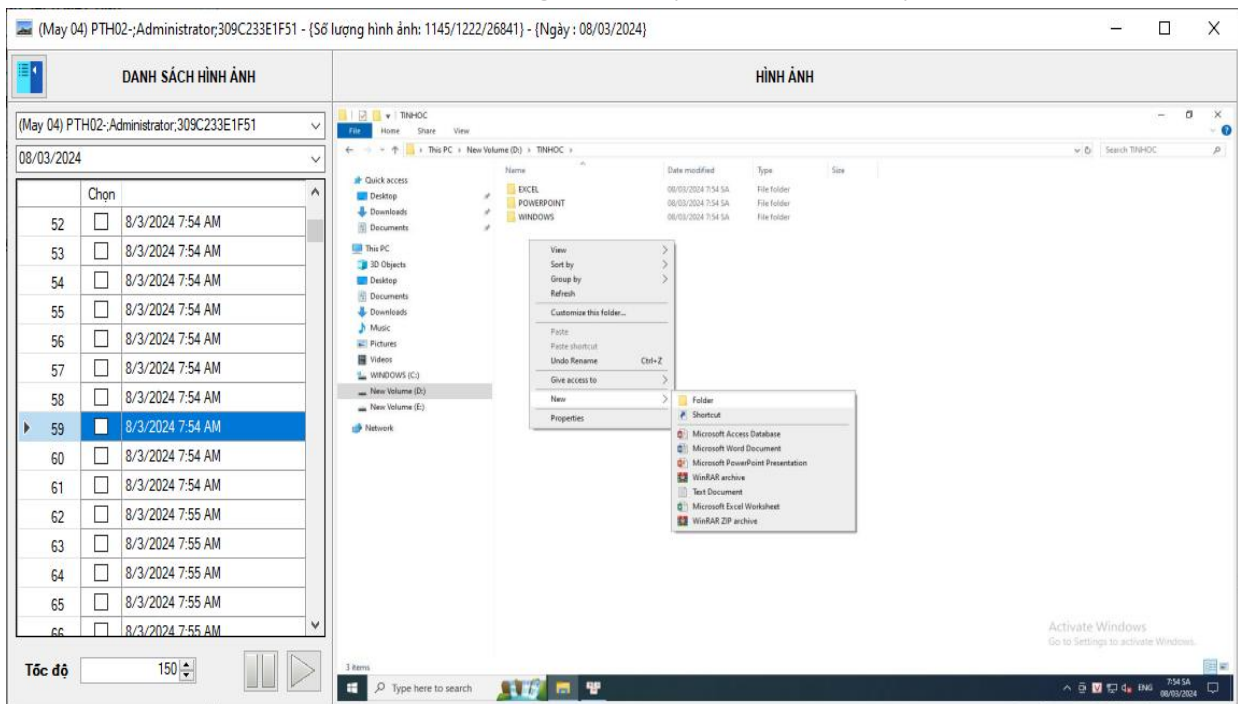
Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Máy vi tính sinh viên (Máy 04) cần xem lại hình ảnh lưu trữ quá trình ghi màn hình.

Bước 2: Chọn “Quản lý hình ảnh máy sinh viên” như Hình 44.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ Danh sách hình ảnh như Hình 45.



Hình 44. Mở chức năng Quản lý hình ảnh máy sinh viên



Hình 45. Cửa sổ Danh sách hình ảnh ở Máy 04

3.1.2.7. Chức năng 7: Thực thi lệnh trên máy sinh viên

Giảng viên dùng chức năng này thực thi lệnh trên máy vi tính sinh viên nhằm tự động hóa một số thao tác mà giảng viên phải thực hiện tuần tự trên từng máy sinh viên.

Ví dụ:

Tắt tất cả máy vi tính sinh viên.

Khởi động lại tất cả máy vi tính sinh viên.

Xóa toàn bộ ổ đĩa D: một số máy vi tính hoặc toàn bộ máy vi tính sinh viên...

❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

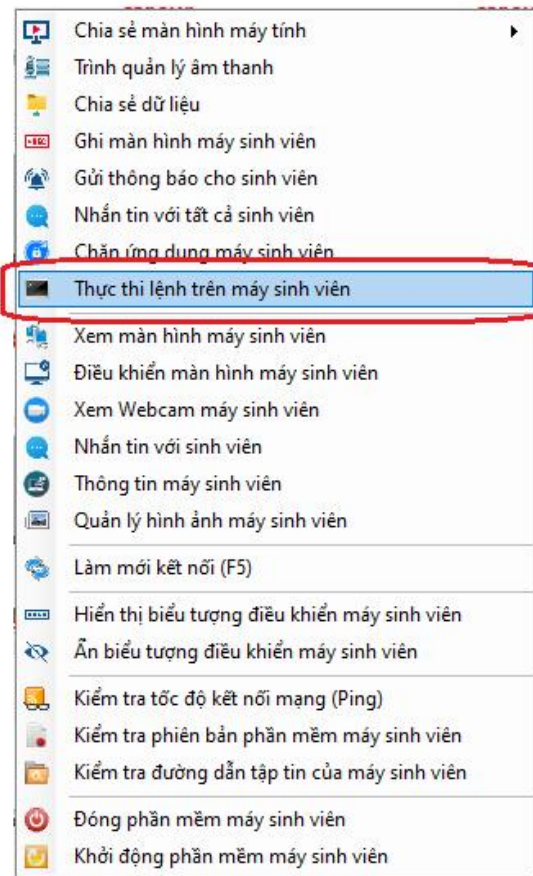
Bước 2: Chọn “Thực thi lệnh trên máy sinh viên” như Hình 46.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ Thực thi lệnh máy sinh viên Hình 47.

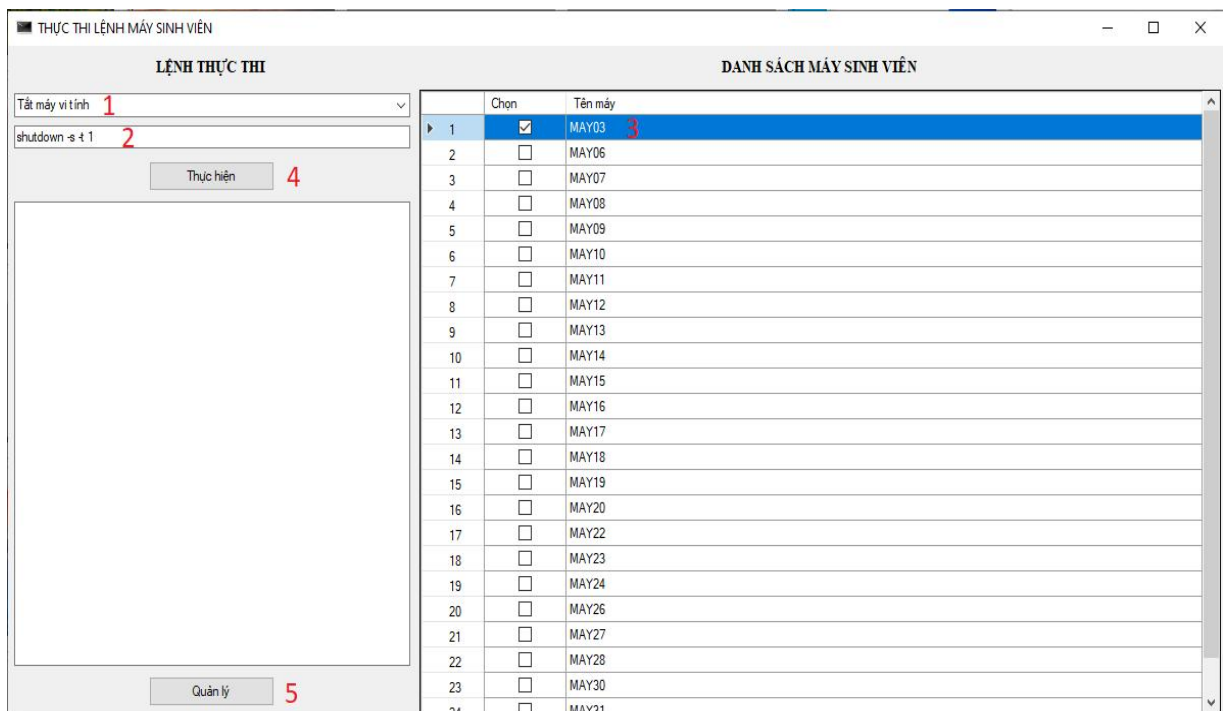
Bước 4: Lựa chọn lệnh cần thực thi ở Vị trí số 1 Hình 47. Xuất hiện lệnh tương ứng ở Vị trí số 2 Hình 47.

Bước 5: Chọn máy vi tính sinh viên (MAY03) để thực thi lệnh ở Vị trí số 3 Hình 47.

Bước 6: Nháy nút “Thực hiện” ở Vị trí số 4 Hình 47. Khi đó, các máy vi tính sinh viên đang trực tuyến đã được chọn trong danh sách sẽ được thực thi lệnh.

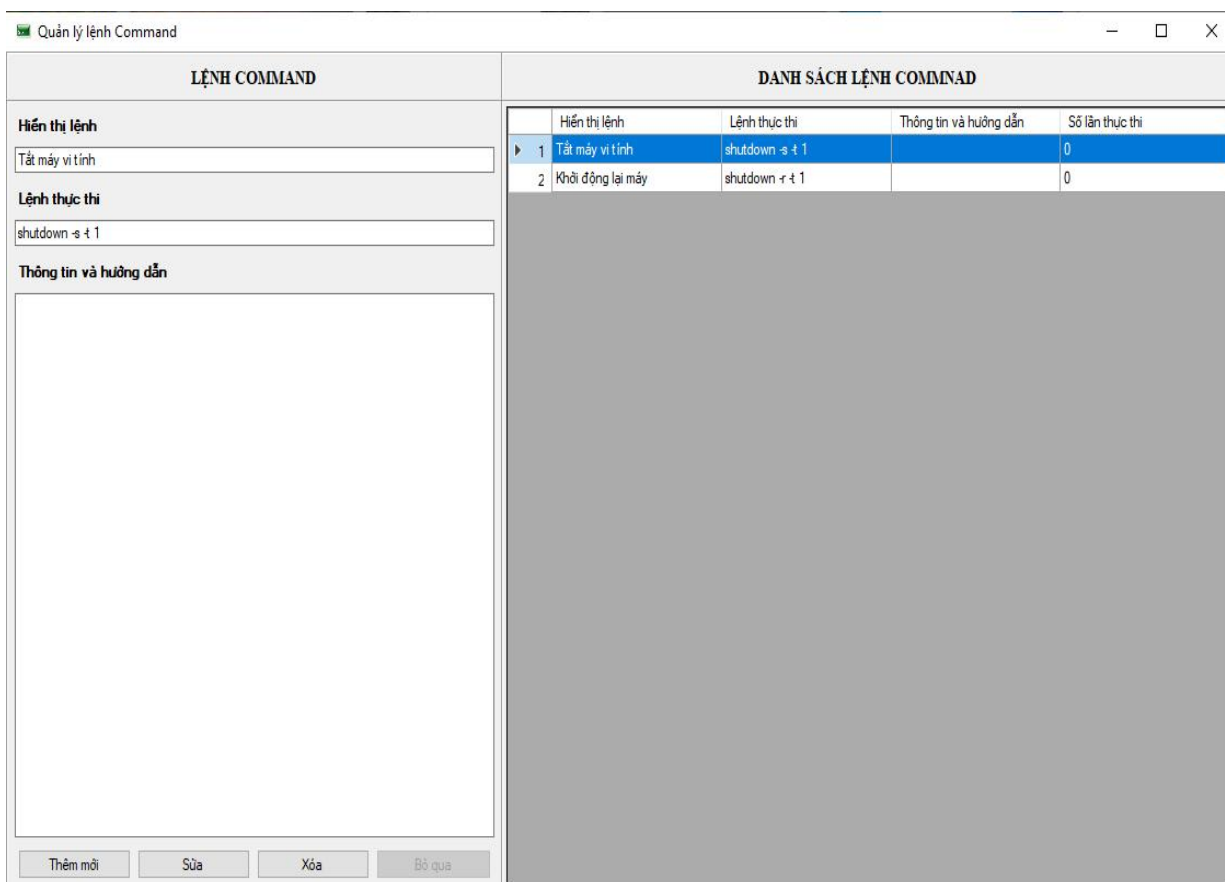


Hình 46. Mở chức năng Thực thi lệnh trên máy sinh viên



Hình 47. Các bước thực thi lệnh trên máy sinh viên

Chú ý: Vị trí số 5 Hình 47 có chức năng quản lý tập lệnh thực thi, giúp giảng viên có thể thêm, sửa và xóa tập lệnh nhằm tạo thêm nhiều lệnh thực thi hỗ trợ giảm bớt thao tác thủ công cho giảng viên (Hình 48).



Hình 48. Quản lý tập lệnh

3.1.2.8. Chức năng 8: Quản lý thông tin máy sinh viên

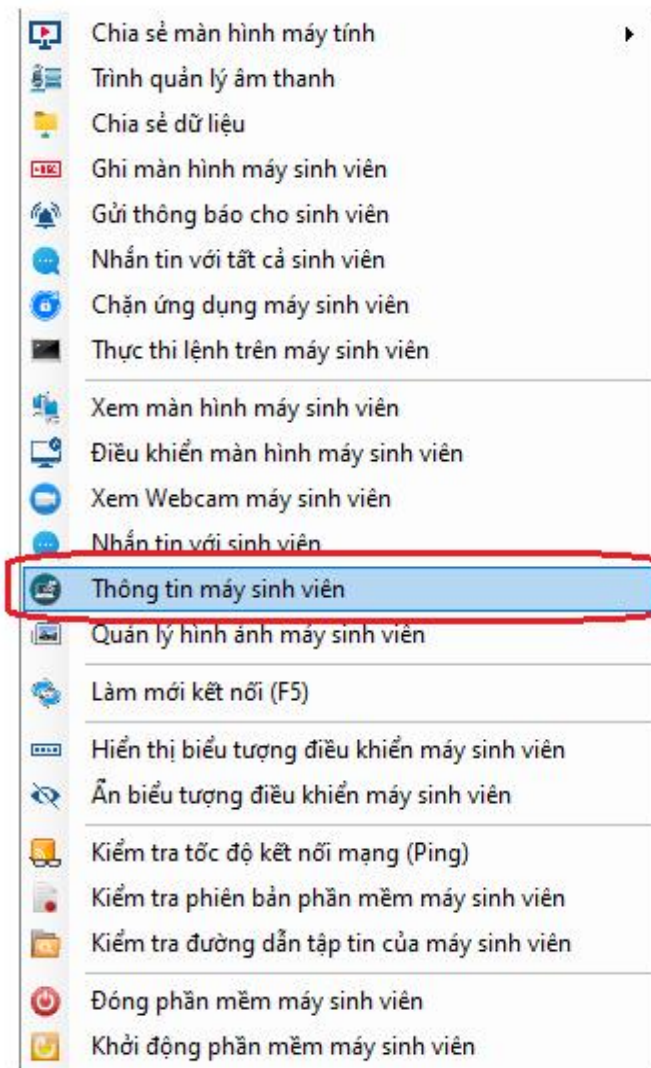
Chức năng này giúp giảng viên biết được một số thông tin cơ bản của máy vi tính sinh viên như số lượng hình ảnh giám sát, máy vi tính sinh viên kết nối ngày nào, tên máy, mã máy,...

❖ Các bước thực hiện:

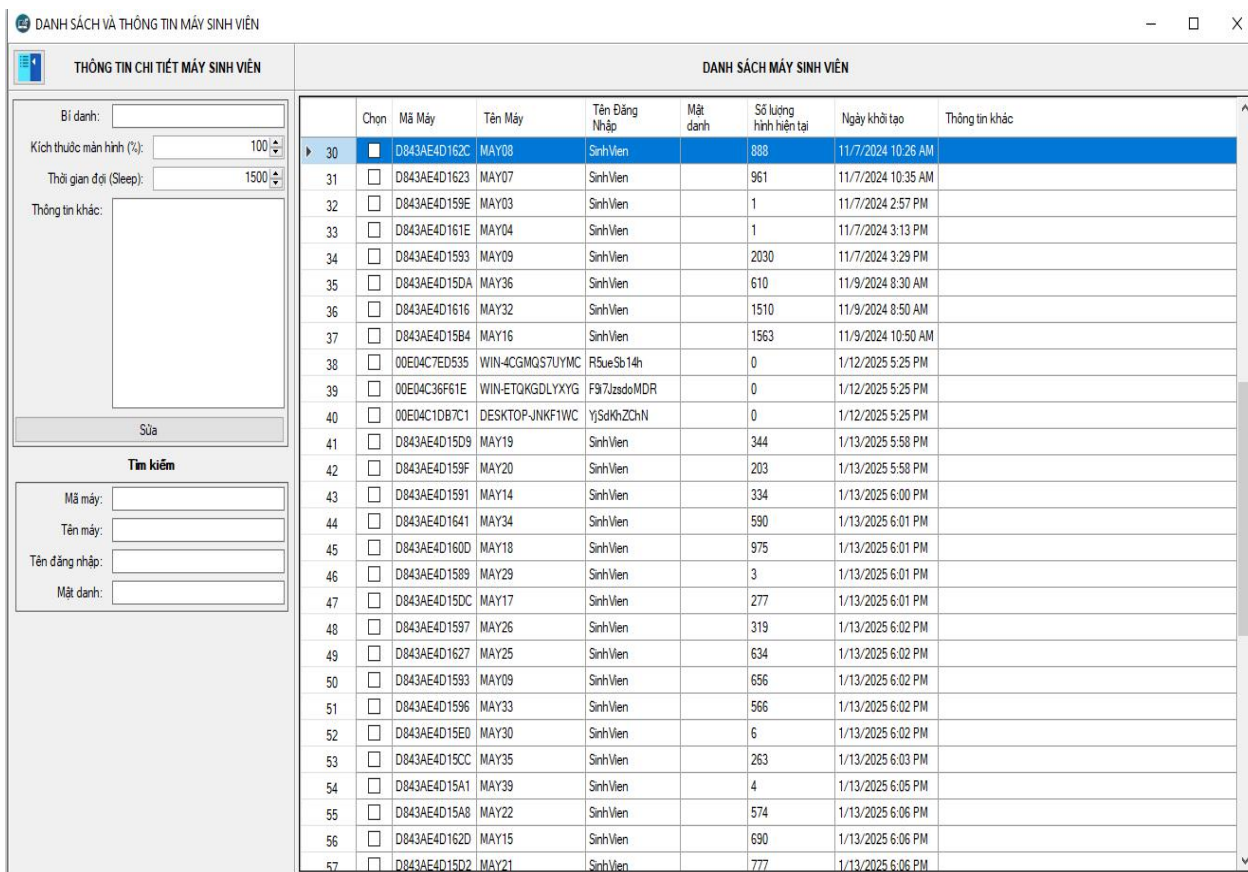
Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

Bước 2: Chọn “Thông tin máy sinh viên” như Hình 49.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ Danh sách và thông tin máy sinh viên như Hình 50.



Hình 49. Mở chức năng Thông tin máy sinh viên



Hình 50. Cửa sổ danh sách và thông tin máy sinh viên

3.1.2.9. Chức năng 9: Thông báo, thảo luận, nhắn tin với sinh viên

Chức năng này giúp giảng viên có thể trao đổi, thảo luận, hướng dẫn sinh viên các thông tin bài học thông qua tin nhắn, thông báo. Thông thường giảng viên giảng dạy tại phòng máy vi tính thì ít sử dụng chức năng này nhưng khi dạy trực tuyến sinh viên học tại nhà thì chức năng này sẽ rất hiệu quả.

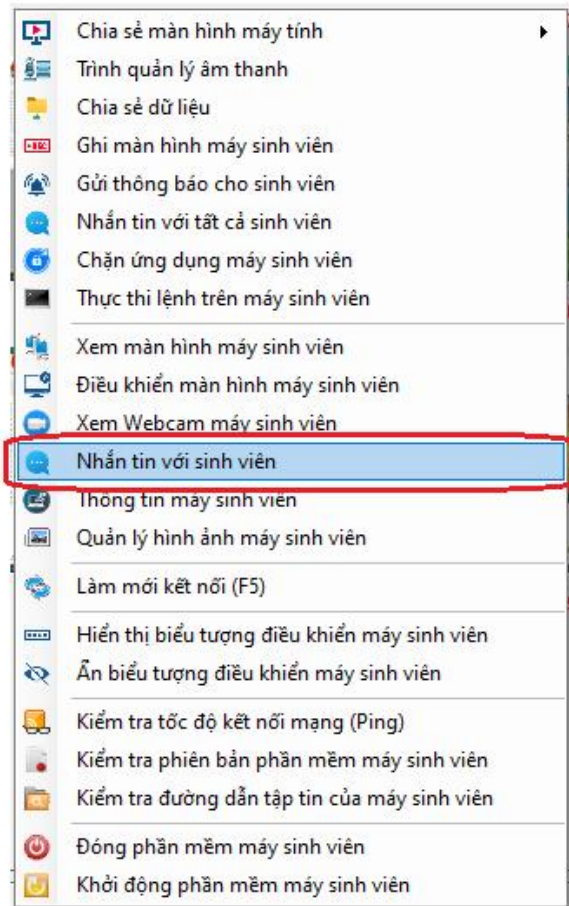
3.1.2.9.1. Nhắn tin – thảo luận riêng với sinh viên

❖ Các bước thực hiện:

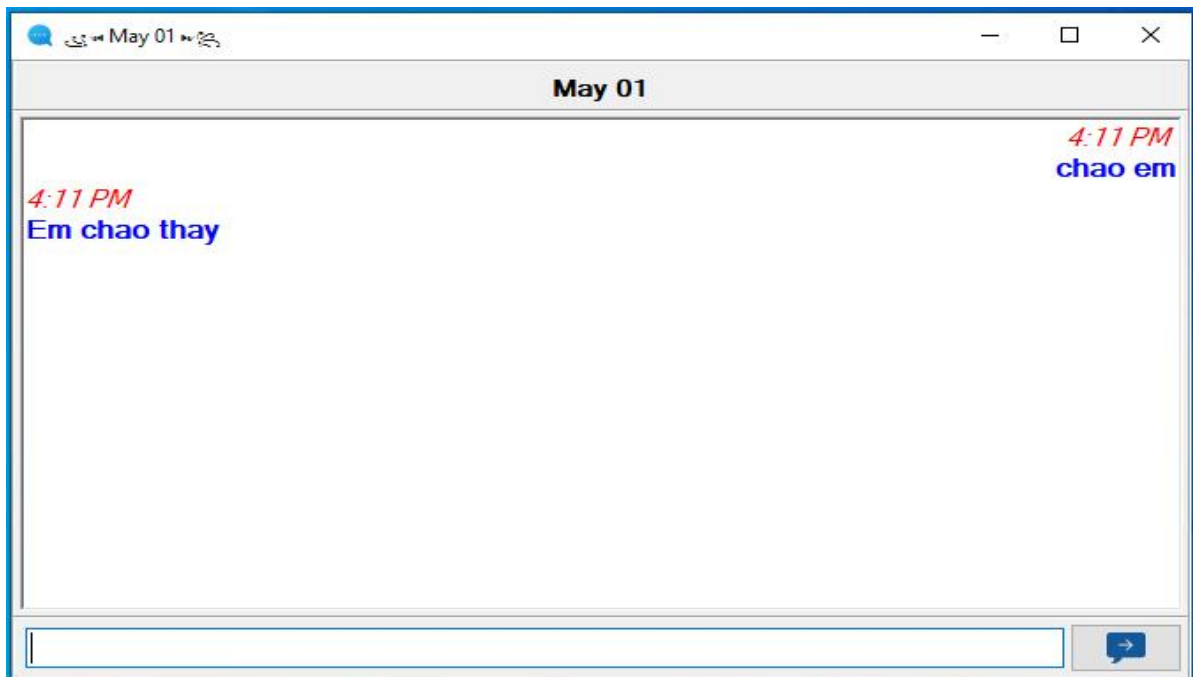
Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Máy vi tính sinh viên cần nhắn tin (Máy 01).

Bước 2: Chọn “Nhắn tin với sinh viên” như Hình 51.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ tin nhắn giữa giảng viên và sinh viên như Hình 52. Khi đó, sinh viên và giảng viên có thể trao đổi và thảo luận riêng nội dung bài học trong cửa sổ tin nhắn trên.



Hình 51. Mở chức năng Nhắn tin với sinh viên



Hình 52. Cửa sổ tin nhắn giữa giảng viên và sinh viên

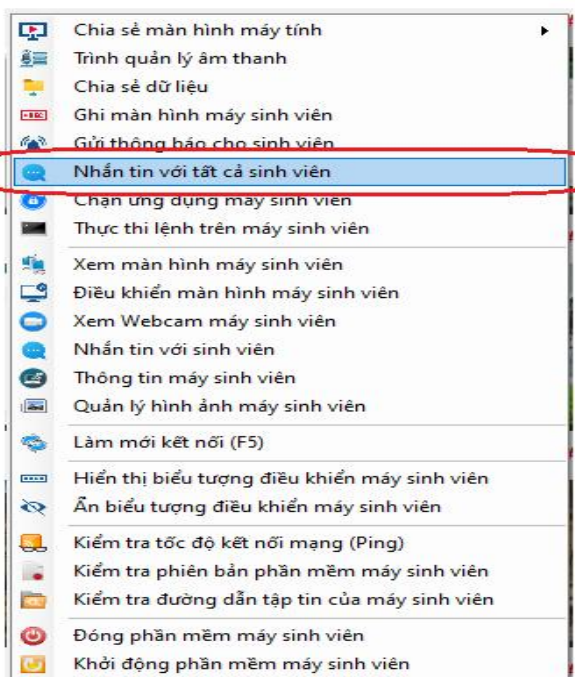
3.1.2.9.2. Thảo luận với tất cả sinh viên

❖ Các bước thực hiện:

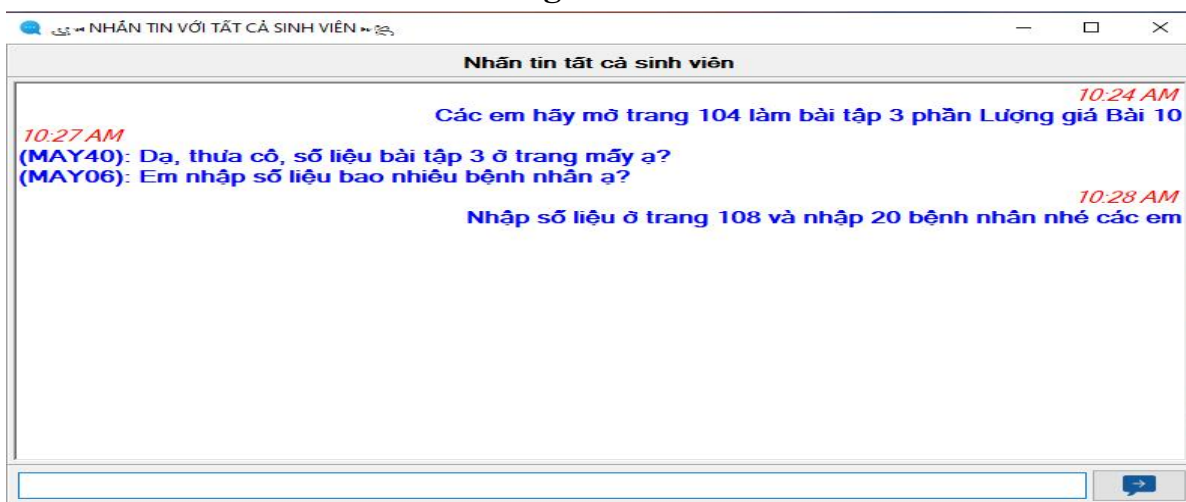
Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

Bước 2: Chọn “Nhắn tin với tất cả sinh viên” như Hình 53.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ tin nhắn giữa giảng viên và tất cả sinh viên như Hình 54. Khi đó, tất cả sinh viên của cả lớp học và giảng viên có thể trao đổi và thảo luận nội dung bài học trong cửa sổ tin nhắn trên.



Hình 53. Mở chức năng Nhắn tin với tất cả sinh viên



Hình 54. Cửa sổ tin nhắn giữa giảng viên và tất cả sinh viên

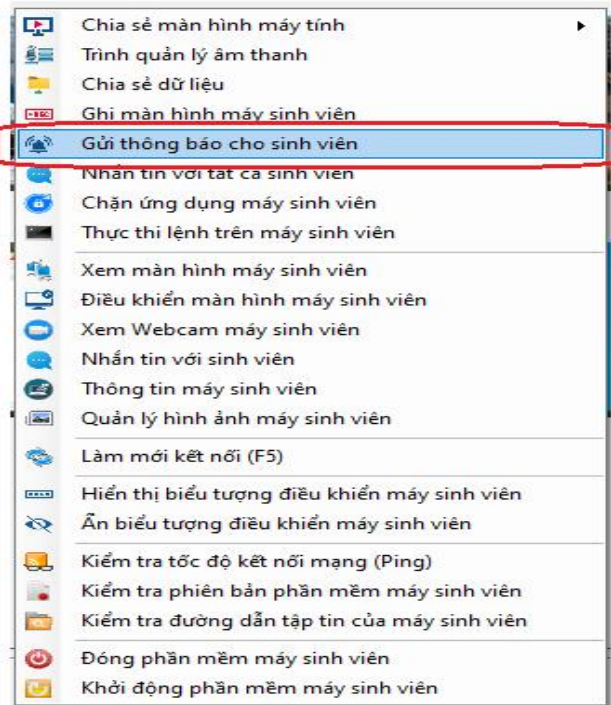
3.1.2.9.3. Thông báo cho sinh viên

❖ Các bước thực hiện:

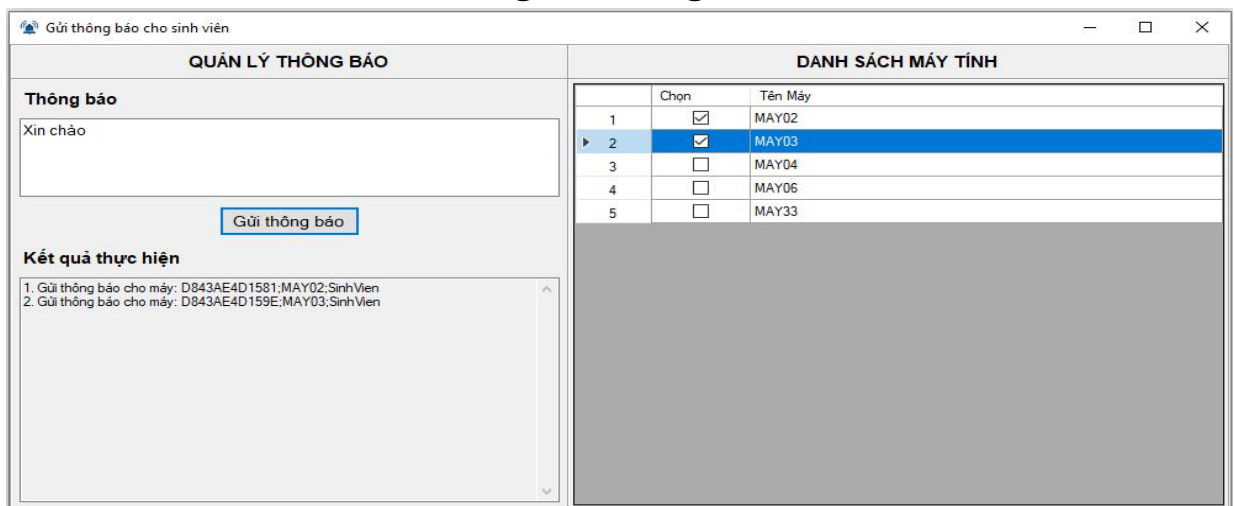
Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

Bước 2: Chọn “Gửi thông báo cho sinh viên” như Hình 55.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ thông báo giữa giảng viên và sinh viên như Hình 56. Khi đó, giảng viên có thể thông báo các nội dung học tập trong cửa sổ trên.



Hình 55. Mở chức năng Gửi thông báo cho sinh viên



Hình 56. Cửa sổ Gửi thông báo của giảng viên cho sinh viên

3.1.2.10. Chức năng 10: Chặn ứng dụng

Chức năng này giúp giảng viên có thể chặn các trang web hoặc ứng dụng không cần thiết trên máy sinh viên.

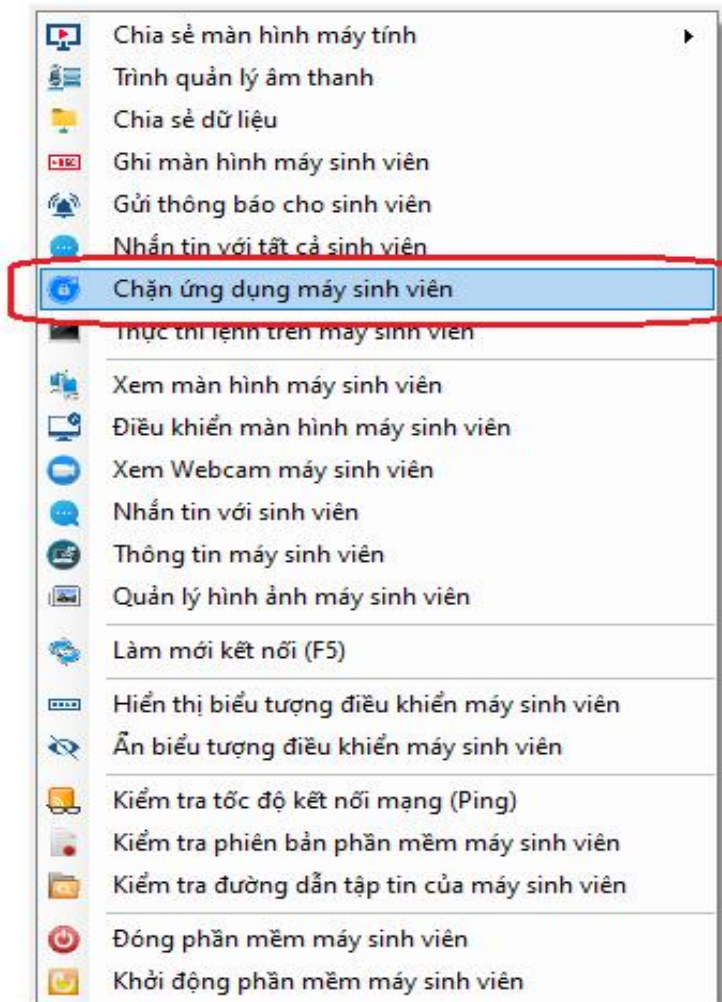
❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

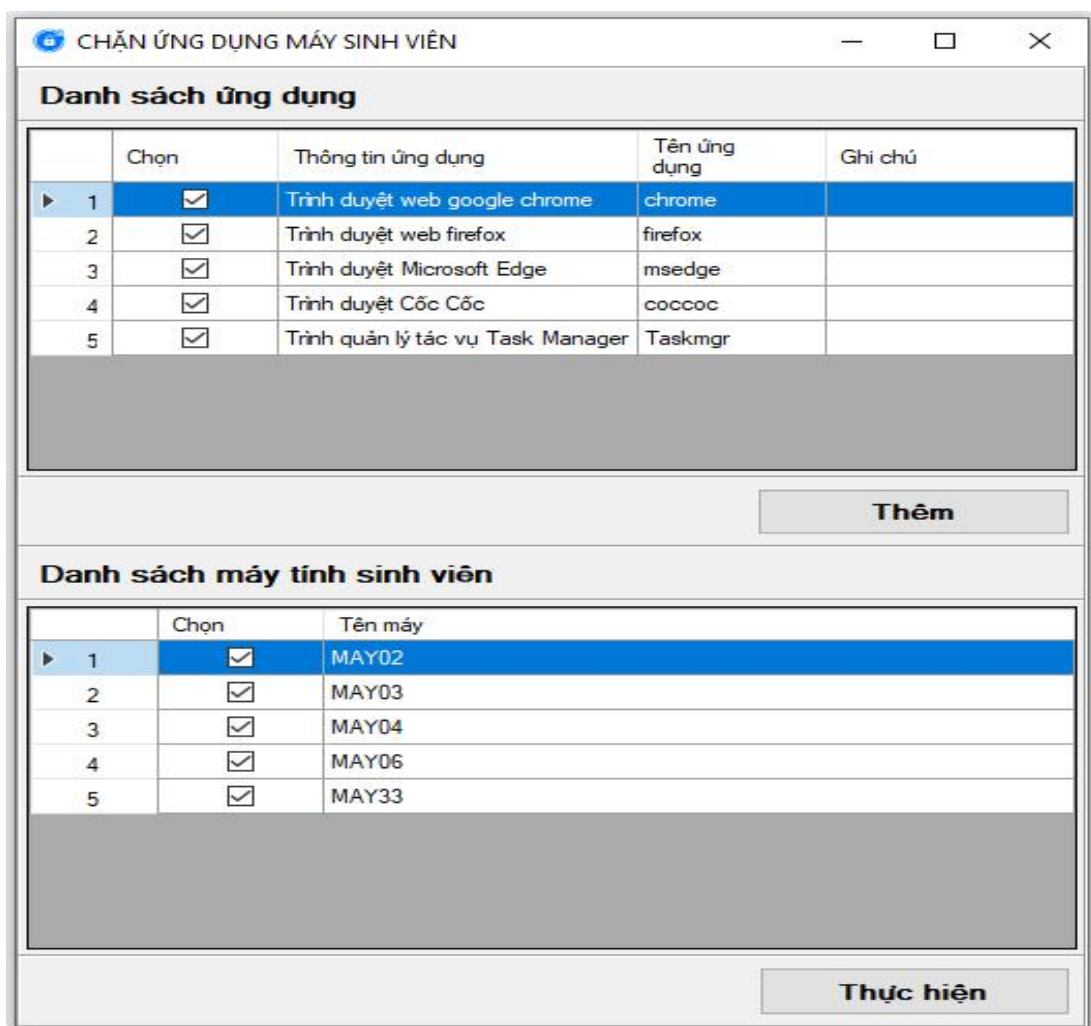
Bước 2: Chọn “Chặn ứng dụng máy sinh viên” như Hình 57.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ liệt kê danh sách ứng dụng và danh sách máy sinh viên cần chặn như Hình 58. Khi đó, giảng viên chọn ứng dụng và máy sinh viên cần thực hiện chặn, sau đó nhấn nút “Thực hiện”.

Chú ý: Giảng viên có thể tạo thêm các ứng dụng hoặc trang web cần chặn bằng cách nhấn nút “Thêm” ở Hình 58.



Hình 57. Mở chức năng chặn ứng dụng



Hình 58. Cửa sổ Chặn ứng dụng máy sinh viên

3.1.2.11. Chức năng 11: Thi trắc nghiệm

Chức năng này giúp giảng viên có thể kiểm tra/ thi trắc nghiệm các kiến thức của sinh viên tại phòng thực hành máy vi tính với công cụ Azota và Google form, từ đó giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, chi phí hơn trong kiểm tra, đánh giá kiến thức sinh viên.

❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Trên cửa sổ bên trái “CÔNG CỤ QUẢN LÝ”, ta chọn thanh “QUẢN LÝ THI TRẮC NGHIỆM” để mở giao diện Thi trắc nghiệm như Hình 59.

Bước 2: Xuất hiện Cửa sổ “Quản lý thi trắc nghiệm” như Hình 60.

Bước 3: Lựa chọn công cụ kiểm tra/thi trắc nghiệm: Azota hoặc Google form:

- **Azota:**

Bước 4: Chọn nút Azota ở Vị trí 1, sau đó đăng nhập vào Azota ở Vị trí 2 (Hình 61)

Bước 5: Lựa chọn đề kiểm tra/thi trắc nghiệm (Hình 62)

Bước 6: Chọn nút “Copy link” ở Hình 63.


Bước 7: Dán đường link Azota vào thanh “Đường dẫn liên kết bài thi trắc nghiệm” (Hình 64).

Bước 8: Chọn Máy sinh viên ở “Danh sách máy sinh viên” để kiểm tra trắc nghiệm (Hình 64).

- Google form:

Bước 4: Chọn nút Google form ở Vị trí 1, sau đó đăng nhập vào Google form ở Vị trí 2 (Hình 65)

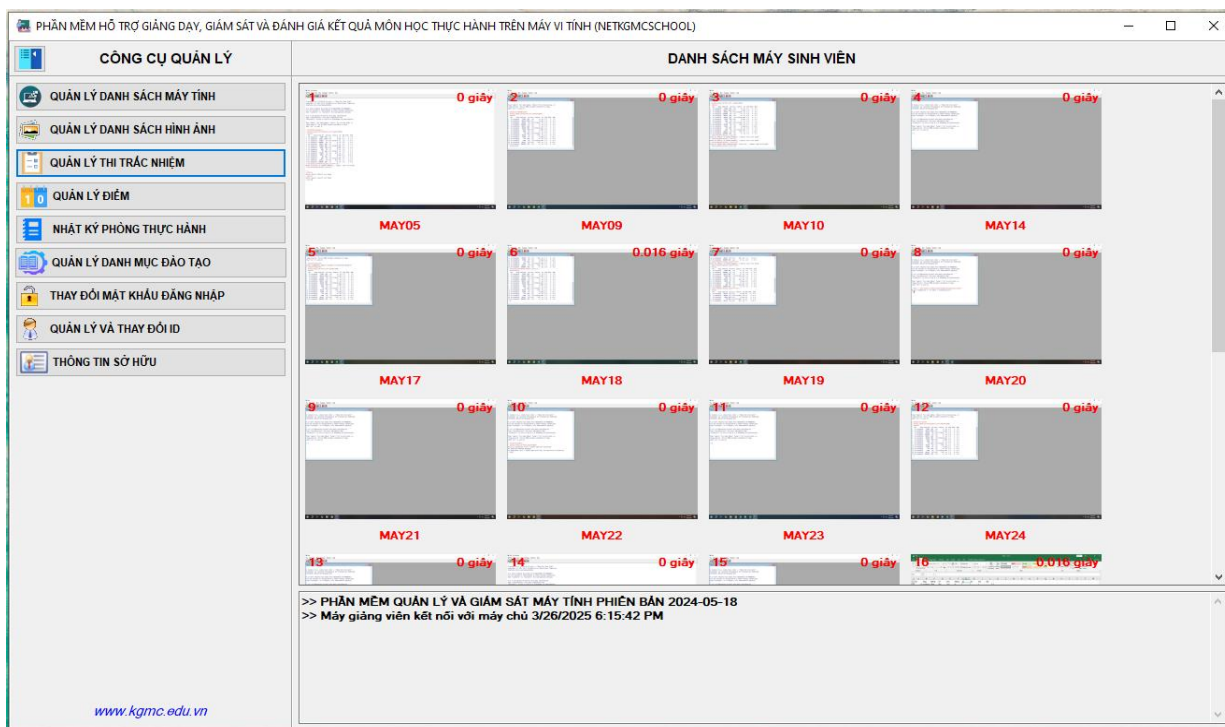
Bước 5: Lựa chọn đề kiểm tra/thi trắc nghiệm (Hình 66)

Bước 6: Chọn biểu tượng  ở Hình 67.

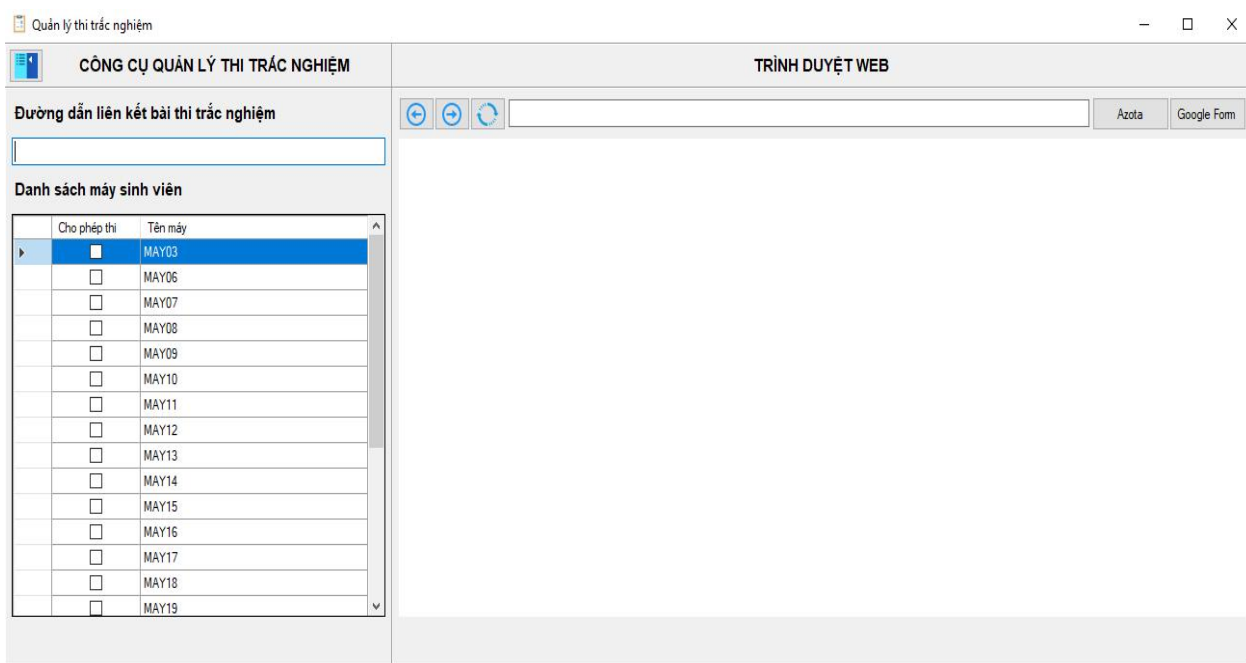
Bước 7: Xuất hiện cửa sổ Chia sẻ, chọn “Sao chép đường liên kết của người trả lời” (Hình 68).

Bước 8: Dán đường link Google form vào thanh “Đường dẫn liên kết bài thi trắc nghiệm” (Hình 69).

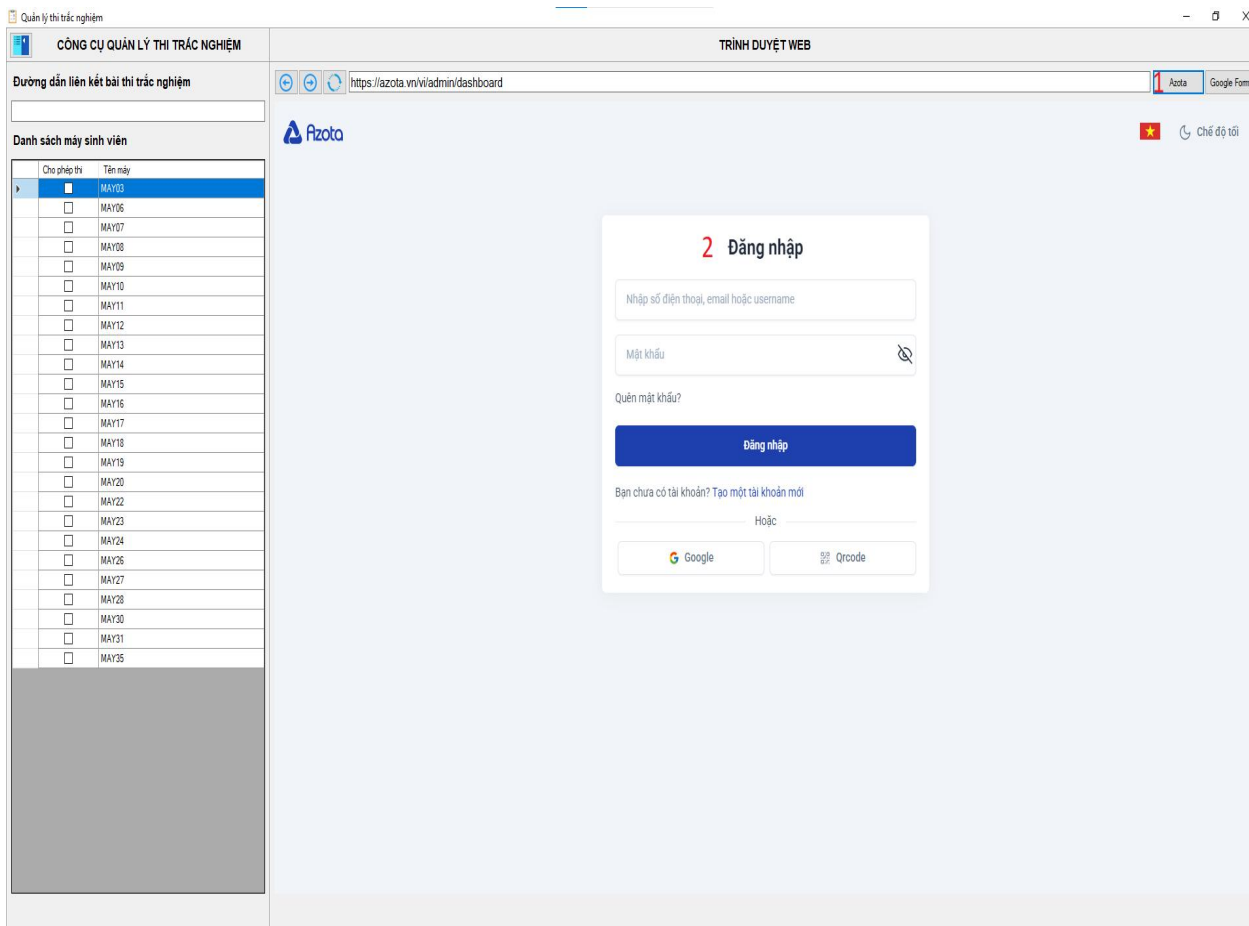
Bước 9: Chọn Máy sinh viên ở “Danh sách máy sinh viên” để kiểm tra trắc nghiệm (Hình 69).



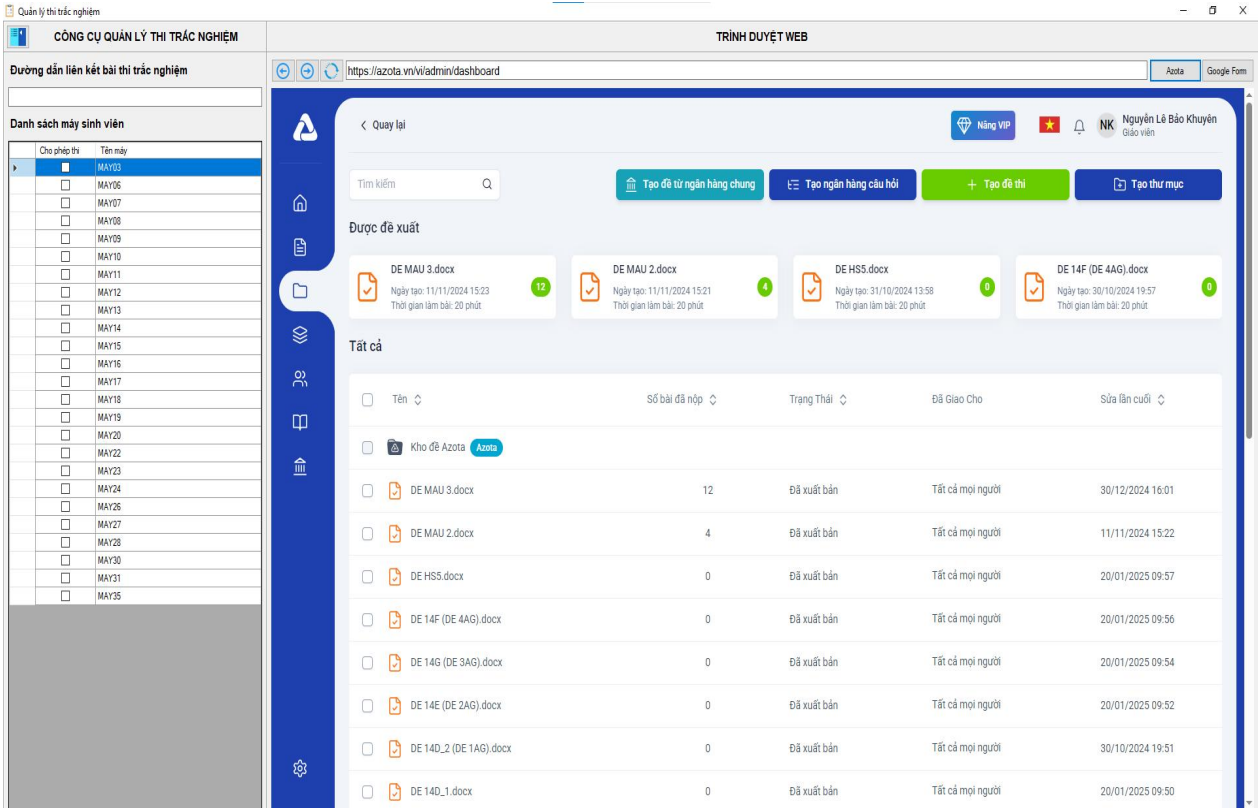
Hình 59. Mở chức năng Quản lý thi trắc nghiệm



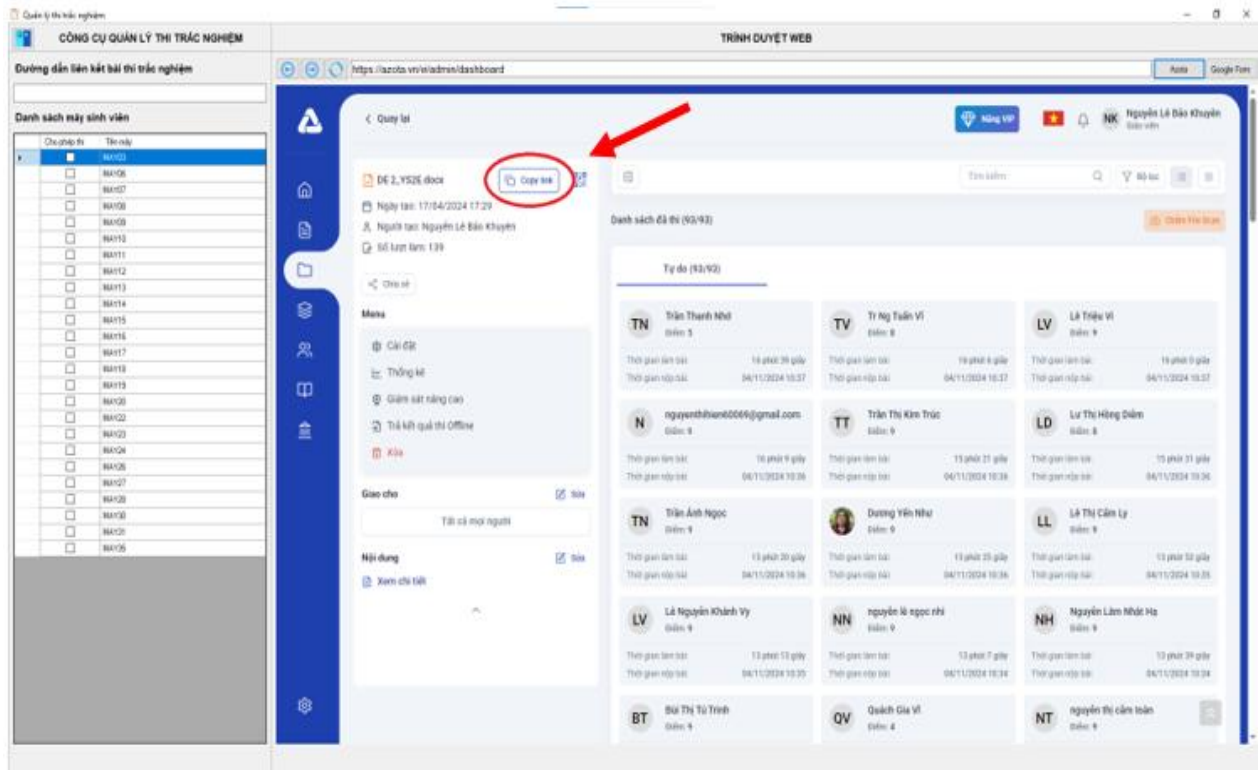
Hình 60. Cửa sổ Quản lý thi trắc nghiệm



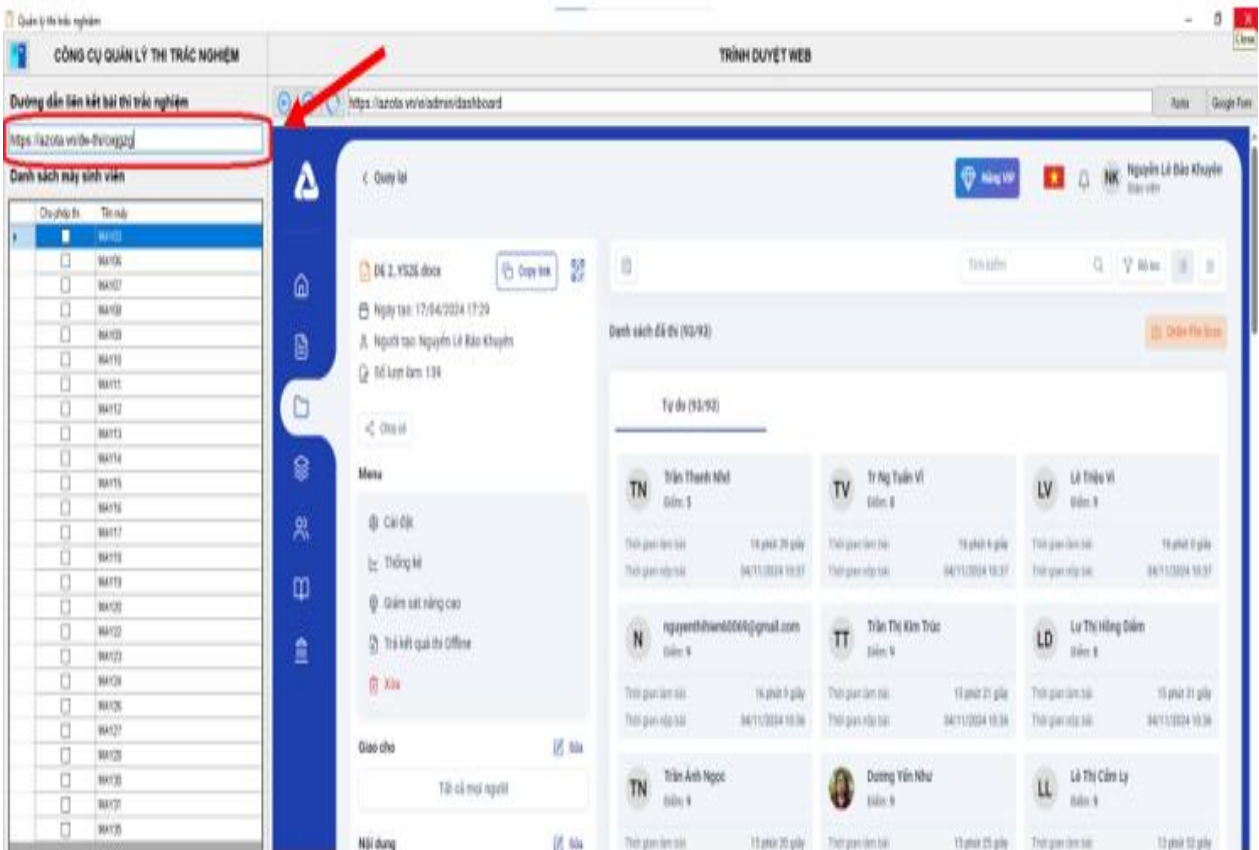
Hình 61. Giao diện khi lựa chọn công cụ Azota



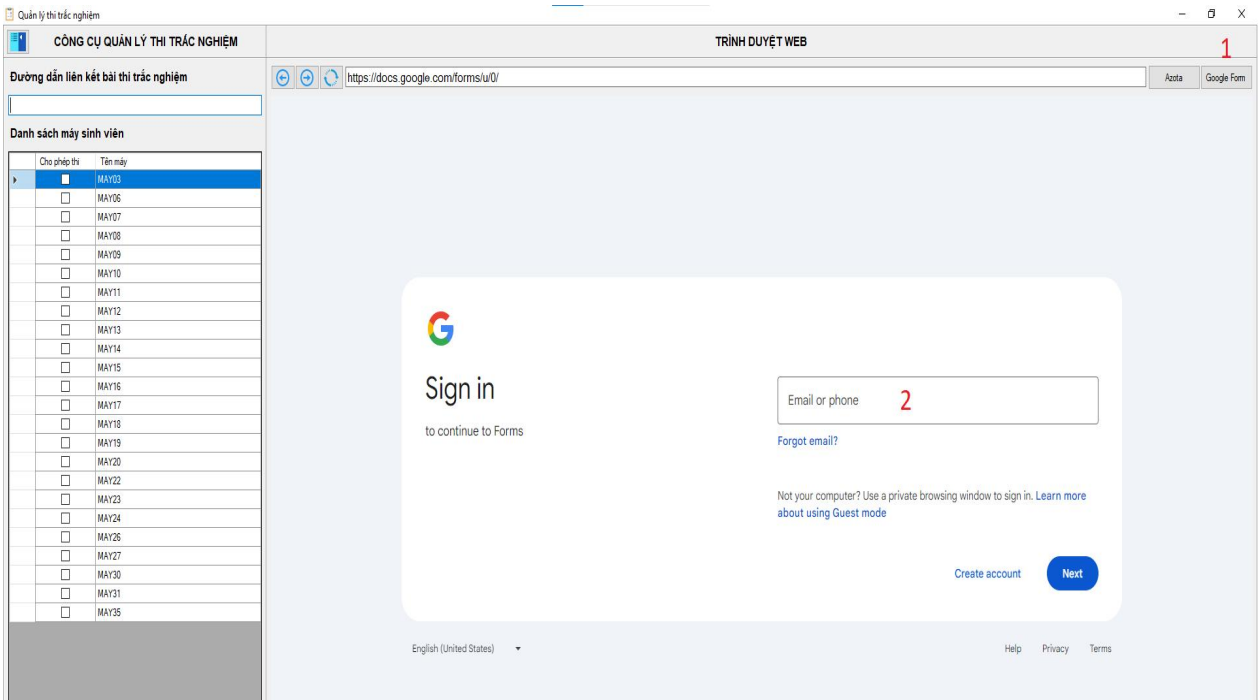
Hình 62. Lựa chọn đề trắc nghiệm Azota



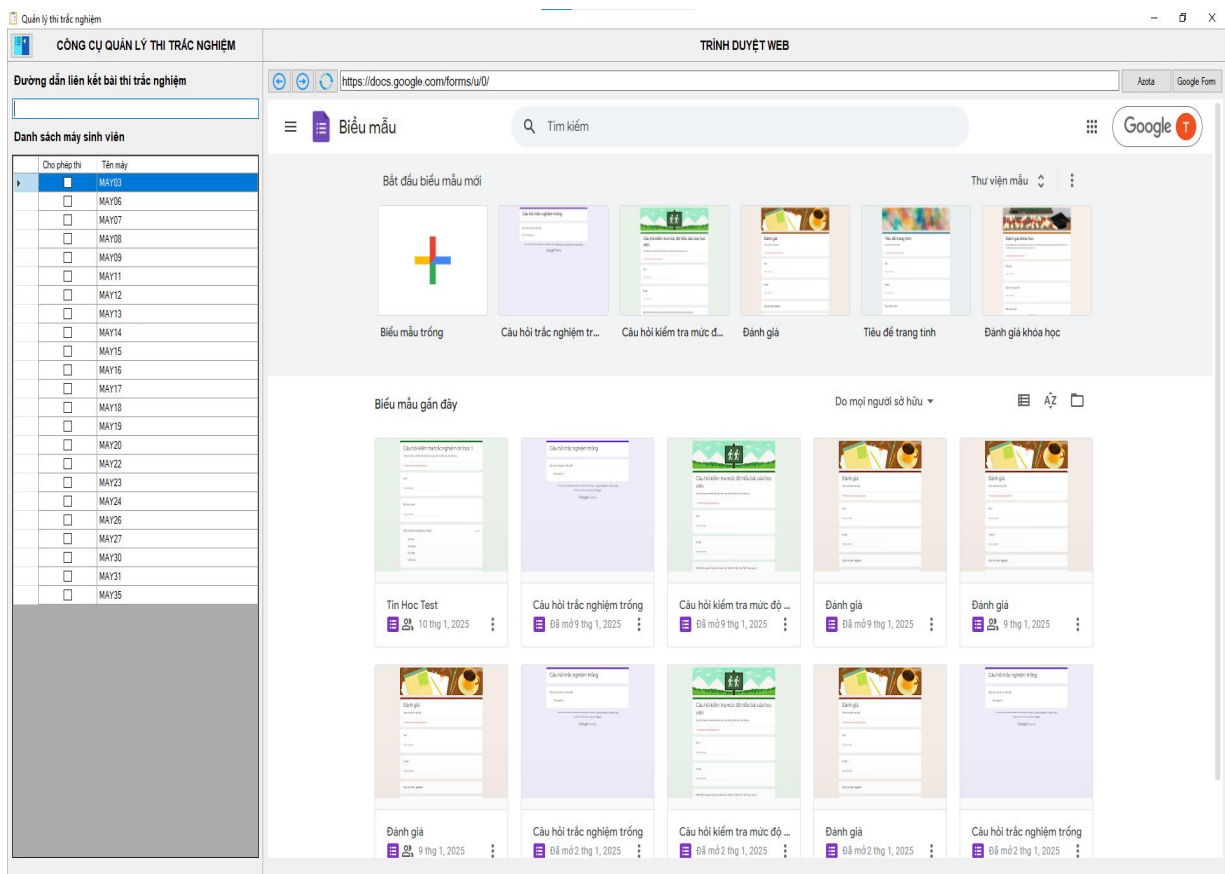
Hình 63. Chọn “Copy link” sao chép đường link đề trắc nghiệm



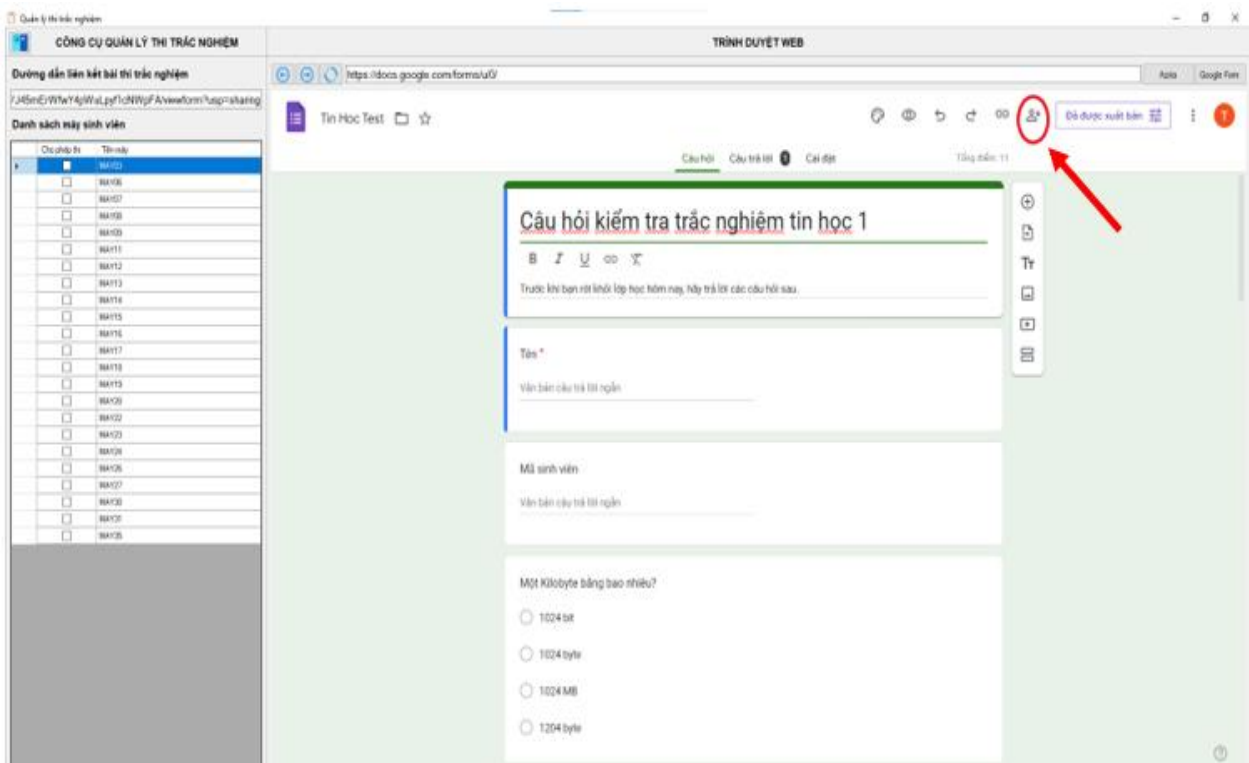
Hình 64. Dán đường link Azota vào Đường dẫn liên kết



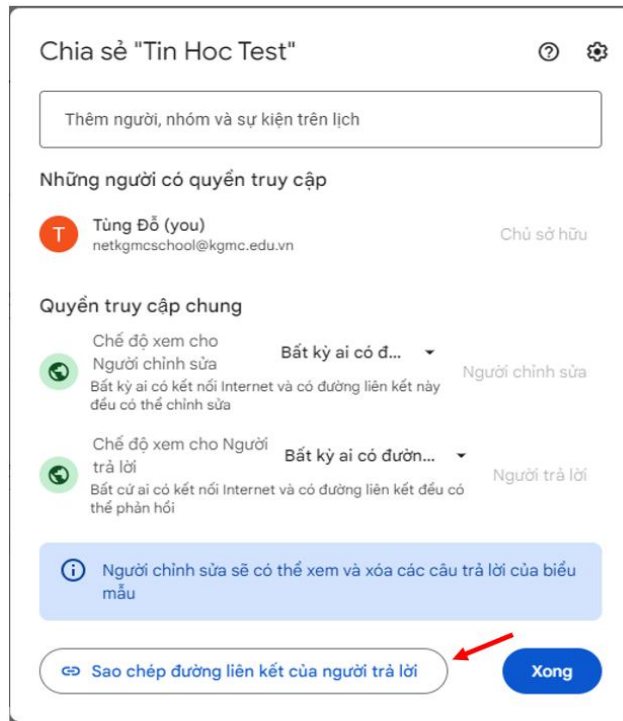
Hình 65. Giao diện khi lựa chọn công cụ Google form



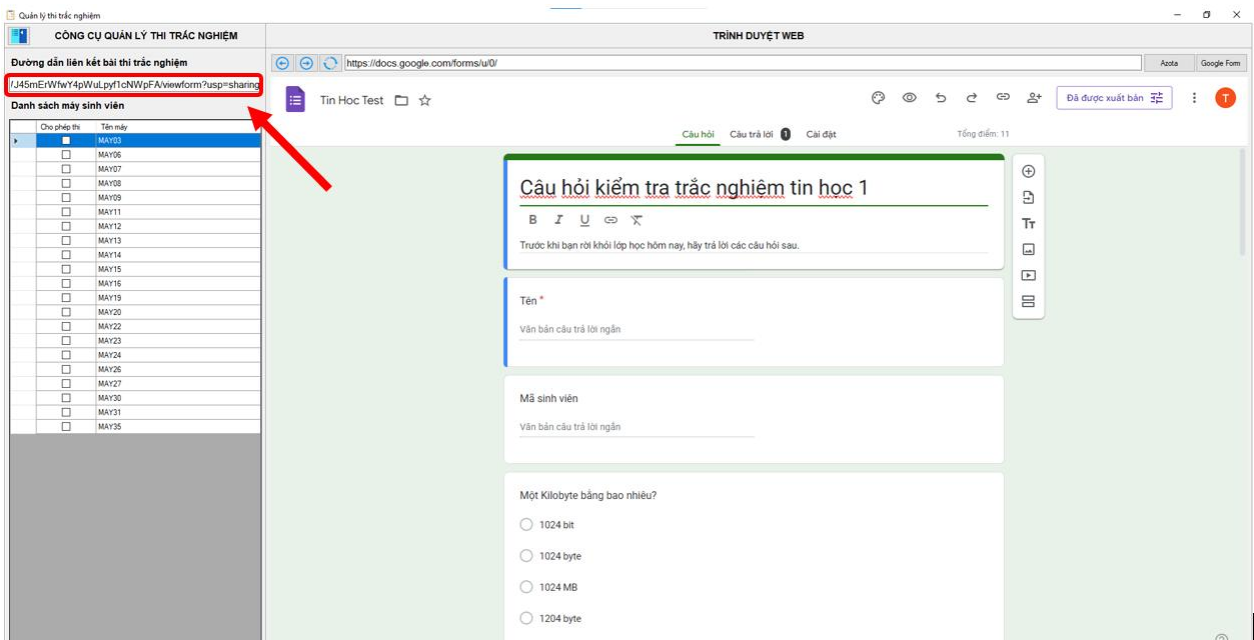
Hình 66. Lựa chọn đề trắc nghiệm Google form



Hình 67. Chọn biểu tượng được khoanh tròn màu đỏ



Hình 68. Sao chép đường liên kết Google form



Hình 69. Dán đường link Google form vào Đường dẫn liên kết

3.1.2.12. Chức năng 12: Quản lý điểm

Chức năng này giúp giảng viên có thể quản lý điểm kiểm tra/thi của sinh viên được thuận tiện hơn thông qua một số chức năng được thiết kế trong phần mềm như sau:

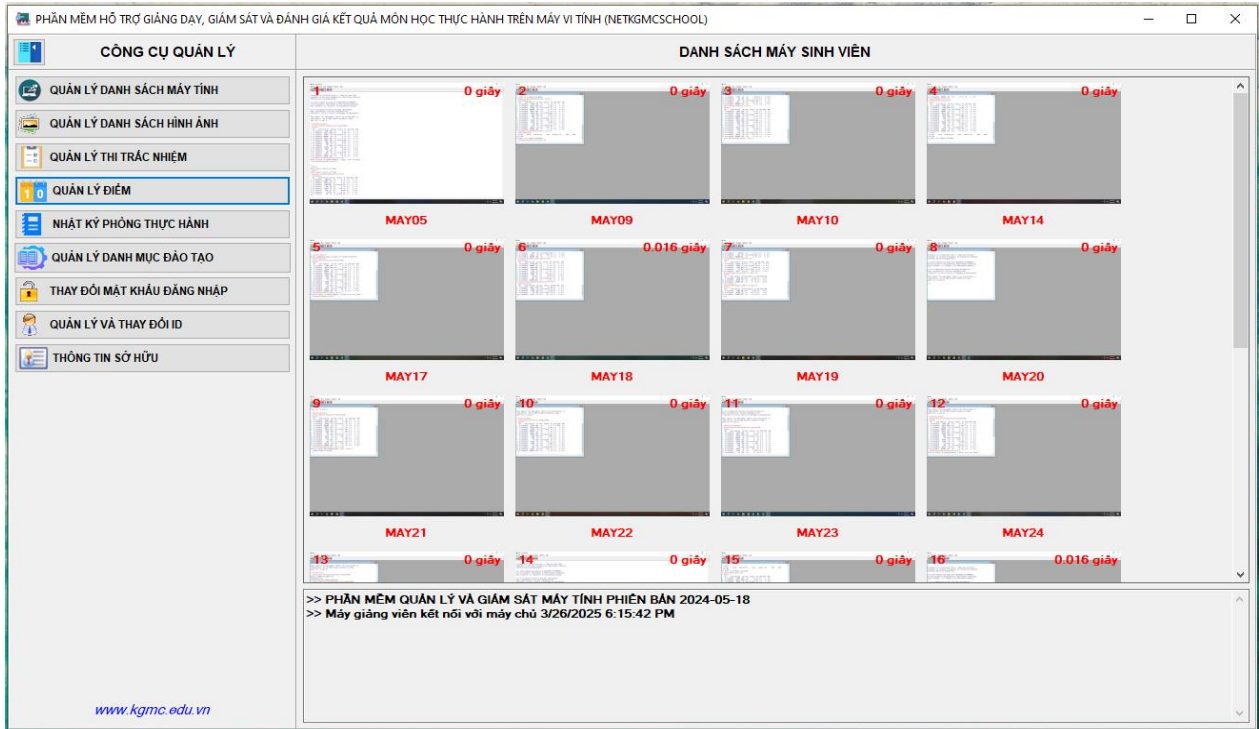
- Quản lý thông tin lớp học;
- Quản lý thông tin sinh viên;
- Quản lý danh sách điểm kiểm tra/thi sinh viên;
- Quản lý danh sách xếp loại kết quả môn học;
- Tra cứu và xuất danh sách các thông tin trên thành tệp (pdf, excel, ...), thuận tiện cho việc in ấn, lưu trữ, ...

❖ **Các bước thực hiện:**

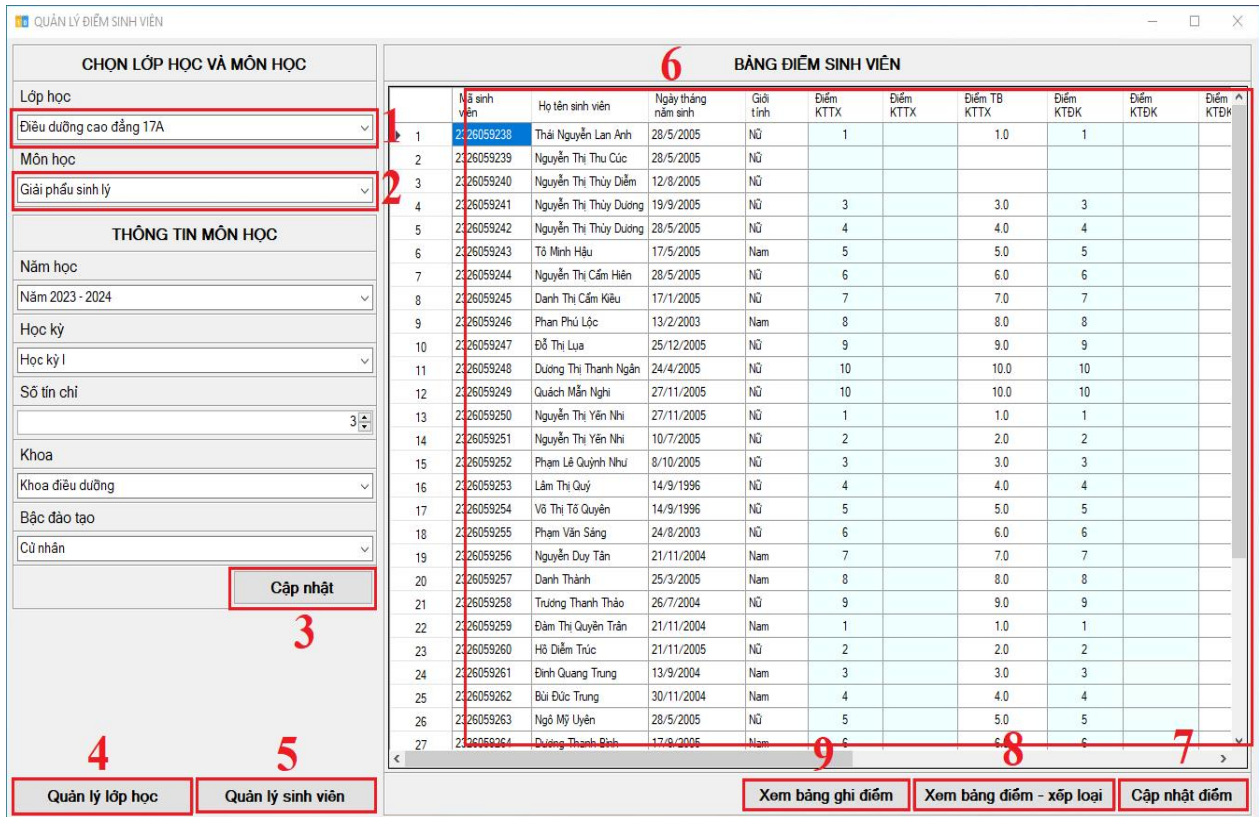
Bước 1: Trên cửa sổ bên trái “CÔNG CỤ QUẢN LÝ”, ta chọn thanh “QUẢN LÝ ĐIỂM” để mở giao diện quản lý điểm sinh viên như Hình 70.

Bước 2: Xuất hiện Cửa sổ Quản lý điểm sinh viên với các chức năng được đánh số thứ tự trên Hình 71 như sau:

- Vị trí số 1: Lựa chọn lớp học.
- Vị trí số 2: Lựa chọn môn học.
- Vị trí số 3: Cập nhật thông tin bảng điểm.
- Vị trí số 4: Mở trình quản lý lớp học (thêm, xóa, sửa thông tin lớp học ở Hình 72).
- Vị trí số 5: Mở trình quản lý sinh viên (thêm, xóa, sửa thông tin sinh viên ở Hình 73).
- Vị trí số 6: Danh sách điểm thi (dùng để nhập và sửa điểm).
- Vị trí số 7: Dùng để cập nhật điểm thi sinh viên.
- Vị trí số 8: Dùng để xem bảng điểm và xếp loại (Hình 74).
- Vị trí số 9: Dùng để xem bảng ghi điểm (Hình 75).



Hình 70. Mở chức năng Quản lý điểm sinh viên



Hình 71. Cửa sổ Quản lý điểm sinh viên

Quản lý thông tin và danh sách lớp học

THÔNG TIN LỚP HỌC

Tên lớp
Điều dưỡng cao đẳng 17A

Mã lớp
ĐDCĐ_K17A

Ngành học
Cao Đẳng Điều Dưỡng Chính Quy

Ngày bắt đầu
1/ 1/2023

Ngày kết thúc
1/ 1/2026

Niên khóa
2023 - 2026

Ghi chú

DANH SÁCH LỚP

Hiện thị	Tên Lớp	Mã Lớp	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Niên khóa	Ngày tạo	Ghi chú
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều dưỡng cao đẳng 17A	ĐDCĐ_K17A	1/1/2023 9:08 AM	1/1/2026 9:08 AM	2023 - 2026	24/4/2024 9:08 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều dưỡng cao đẳng 17B	ĐDCĐ_K17B	1/1/2023 9:08 AM	1/1/2026 9:08 AM	2023 - 2026	24/4/2024 9:08 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều dưỡng cao đẳng 17C	ĐDCĐ_K17C	1/1/2023 10:27 AM	1/1/2026 10:27 AM	2023 - 2026	24/4/2024 9:48 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều dưỡng cao đẳng 17D	ĐDCĐ_K17D	1/1/2023 9:52 AM	1/1/2026 9:52 AM	2023 - 2026	24/4/2024 9:53 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều dưỡng cao đẳng 17E	ĐDCĐ_K17E	1/1/2023 9:53 AM	1/1/2026 9:53 AM	2023 - 2026	24/4/2024 9:53 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều dưỡng cao đẳng 17F	ĐDCĐ_K17F	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 10:18 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13A	DSCĐ_K13A	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 10:18 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13B	DSCĐ_K13B	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 2:48 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13C	DSCĐ_K13C	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 2:48 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13D	DSCĐ_K13D	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 2:48 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13E	DSCĐ_K13E	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 2:48 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13F	DSCĐ_K13F	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 2:48 ...	
<input checked="" type="checkbox"/>	Dược sĩ cao đẳng 13G	DSCĐ_K13G	1/1/2023 10:18 AM	1/1/2026 10:18 AM	2023 - 2026	24/4/2024 2:49 ...	

Hình 72. Giao diện Quản lý lớp học

Quản lý thông tin sinh viên

DANH DÁCH LỚP

Điều dưỡng cao đẳng 17A

THÔNG TIN SINH VIÊN

Mã sinh viên
2326059242

Họ tên sinh viên
Nguyễn Thị Thủy Dương

Ngày tháng năm sinh
28/ 5/2005

Giới tính
Nữ

Số điện thoại
879649633

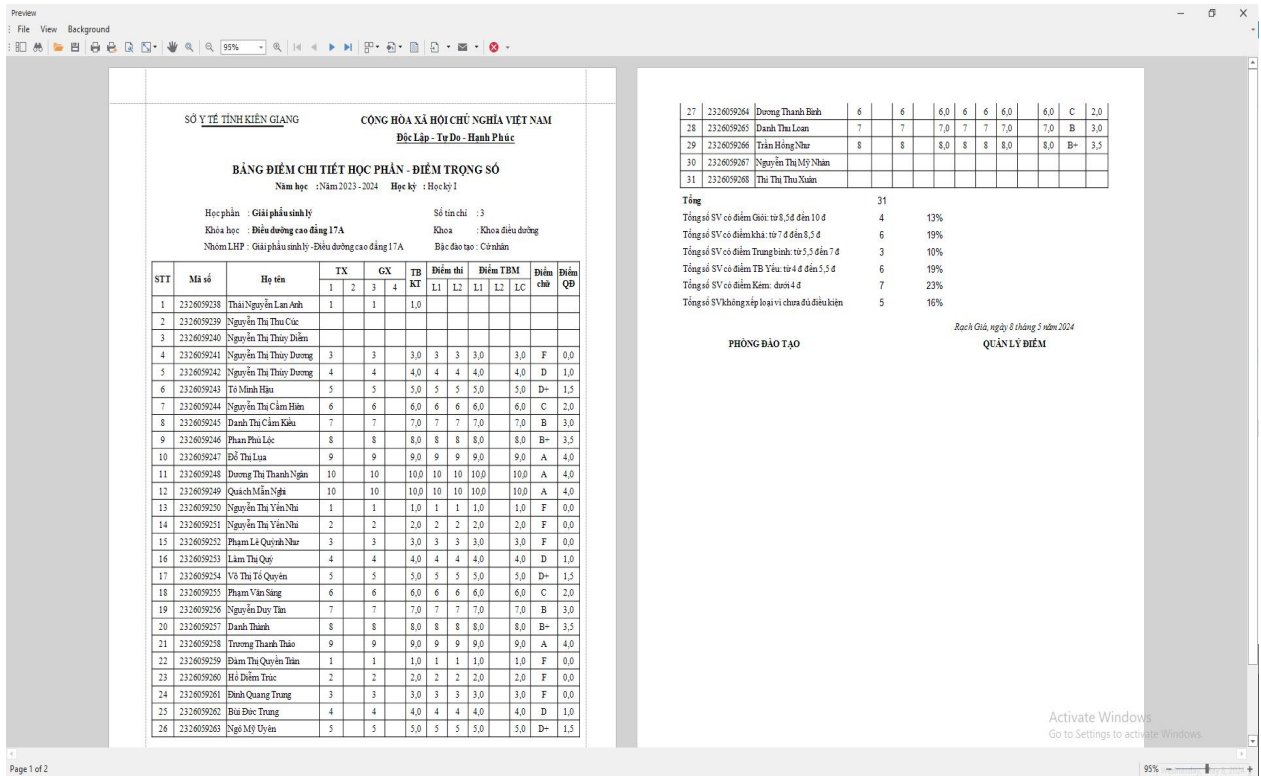
Địa chỉ

Ghi chú

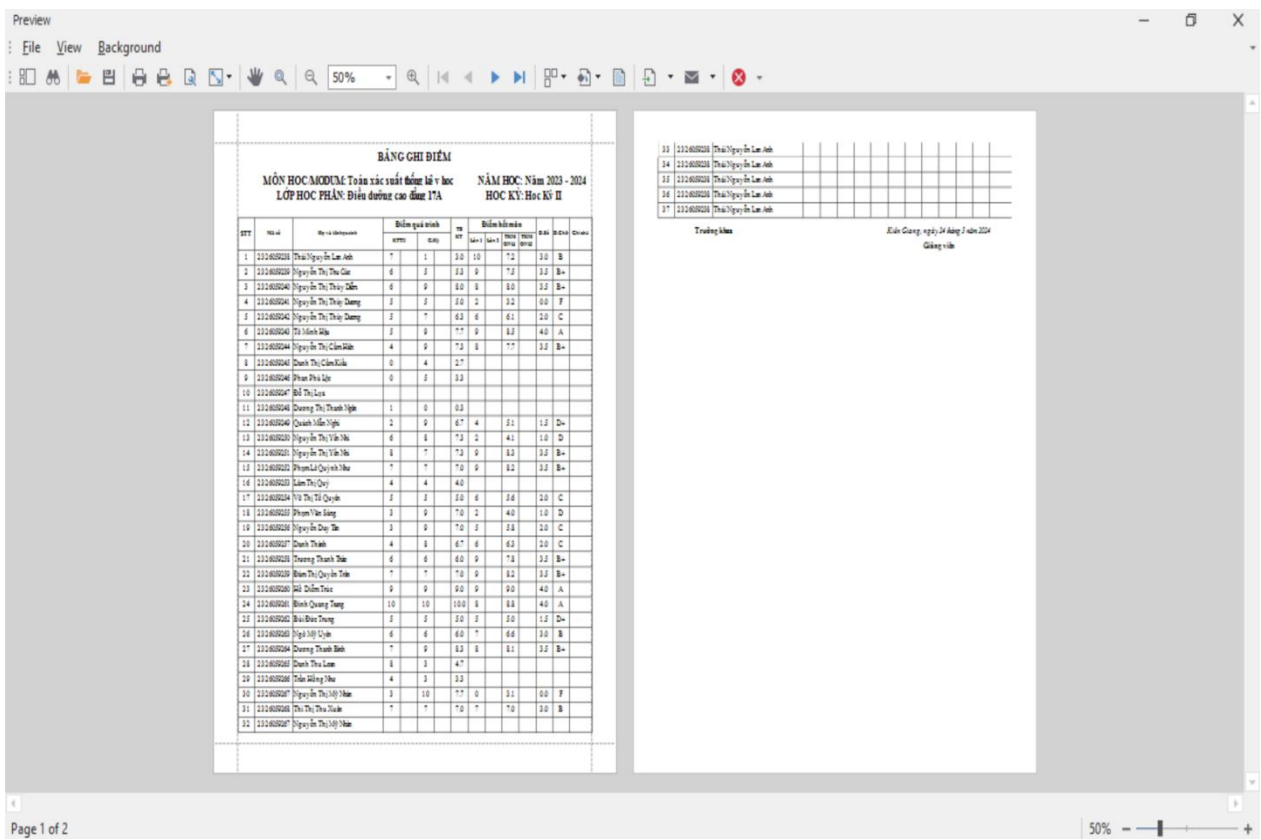
DANH SÁCH SINH VIÊN

Hiện thị	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Giới tính	Điện thoại	Địa chỉ	Ghi chú
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059238	Thái Nguyễn Lan Anh	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059239	Nguyễn Thị Thu Cúc	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059240	Nguyễn Thị Thủy Diễm	12/8/2005	Nữ	362068672		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059241	Nguyễn Thị Thủy Dương	19/9/2005	Nữ	869297716		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059242	Nguyễn Thị Thủy Dương	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059243	Tô Minh Hậu	17/5/2005	Nam	944772905		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059244	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059245	Danh Thị Cẩm Kiều	17/1/2005	Nữ	842762245		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059246	Phan Phú Lộc	13/2/2003	Nam	833015389		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059247	Đỗ Thị Lua	25/12/2005	Nữ	776806258		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059248	Dương Thị Thanh Ngân	24/4/2005	Nữ	839079263		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059249	Quách Mẫn Nghi	27/11/2005	Nữ	393700822		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059250	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/11/2005	Nữ	393700822		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059251	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/7/2005	Nữ	338893191		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059252	Phạm Lê Quỳnh Như	8/10/2005	Nữ	364555673		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059253	Lâm Thị Quý	14/9/1996	Nữ	338733757		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059254	Võ Thị Tô Quyên	14/9/1996	Nữ	338733757		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059255	Phạm Văn Sáng	24/8/2003	Nữ	917223061		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059256	Nguyễn Duy Tân	21/11/2004	Nam	949677671		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059257	Danh Thành	25/3/2005	Nam	376793364		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059258	Trương Thanh Thảo	26/7/2004	Nữ	344541471		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059259	Đàm Thị Quyên Trần	21/11/2004	Nam	949677671		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059260	Hồ Diễm Trúc	21/11/2005	Nữ	838873718		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059261	Đinh Quang Trung	13/9/2004	Nam	345015559		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059262	Bùi Đức Trung	30/11/2004	Nam	853076043		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059263	Ngô Mỹ Uyên	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059264	Dương Thanh Bình	17/9/2005	Nam	397097544		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059265	Danh Thu Loan	5/10/2005	Nữ	792150825		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059266	Trần Hồng Như	6/11/2005	Nữ	817984427		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059267	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	6/11/2005	Nữ	817984427		

Hình 73. Giao diện Danh sách thông tin sinh viên



Hình 74. Bảng điểm chi tiết và xếp loại được xuất ra từ phần mềm



Hình 75. Bảng ghi điểm được xuất ra từ phần mềm

3.1.2.13. Chức năng 13: Quản lý danh mục đào tạo

Chức năng này giúp giảng viên có thể thêm, xóa, sửa danh sách thông tin lớp học, sinh viên, giảng viên và môn học thông qua một số chức năng được thiết kế trong phần mềm như sau:

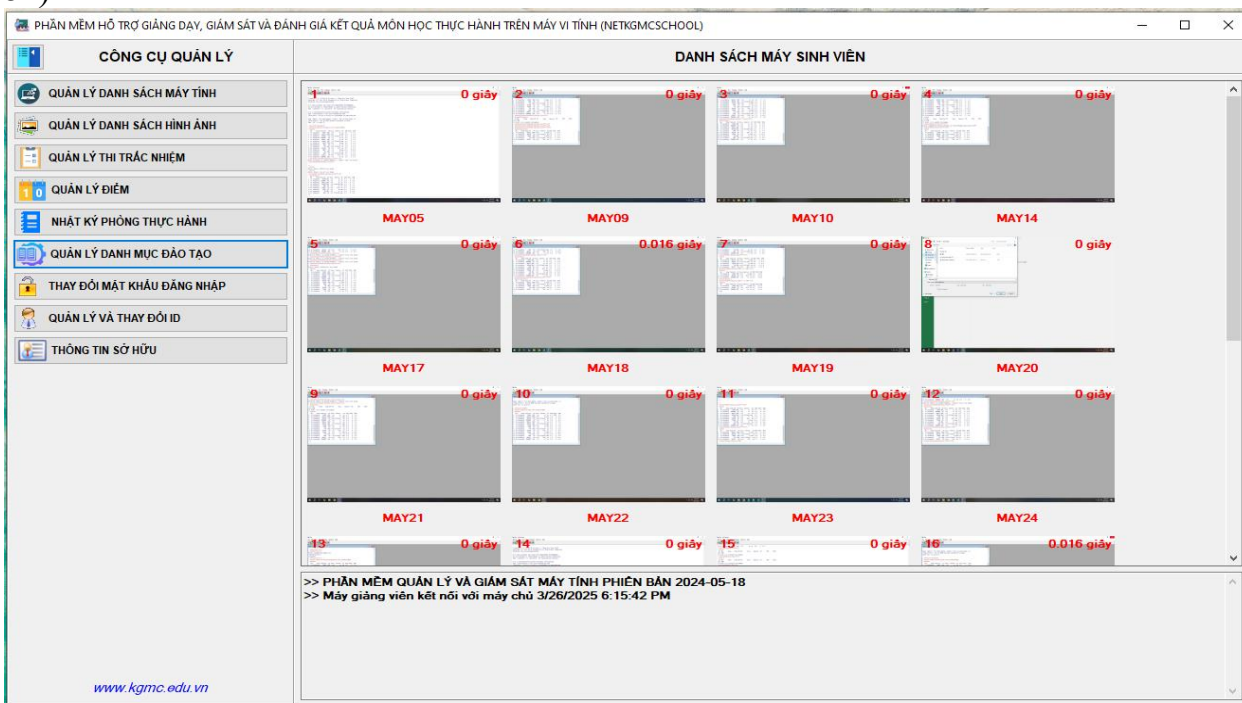
- Quản lý lớp học;
- Quản lý sinh viên;
- Quản lý giảng viên;
- Quản lý môn học.

❖ Các bước thực hiện:

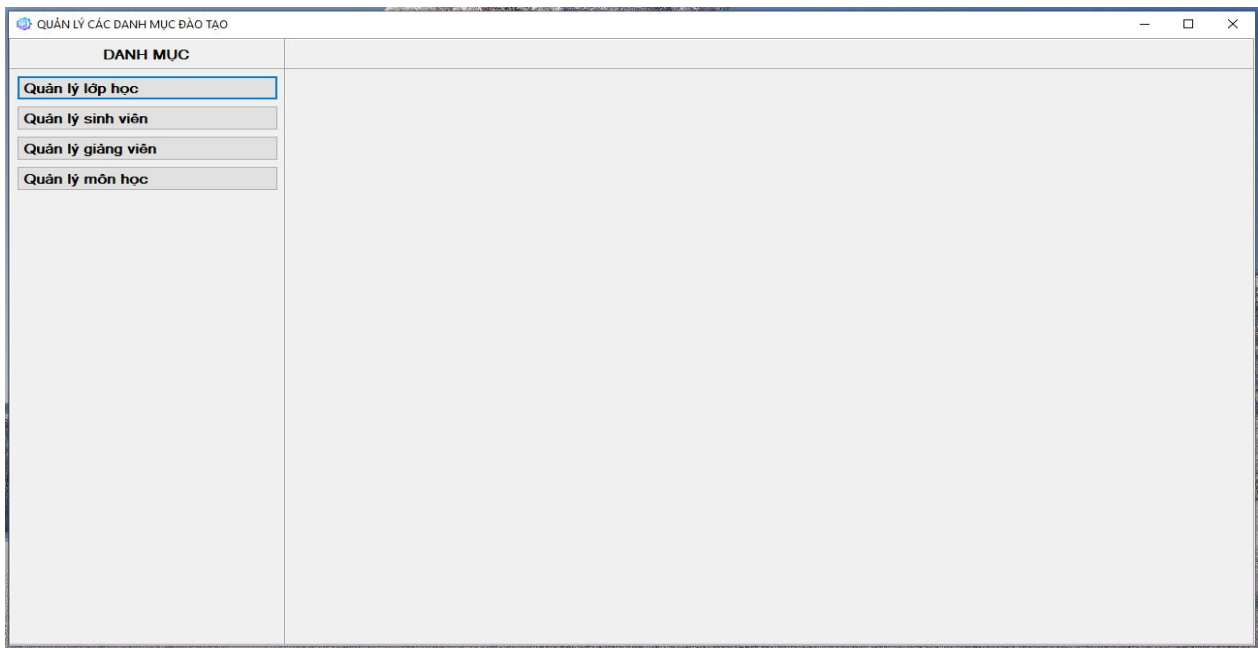
Bước 1: Trên cửa sổ bên trái “CÔNG CỤ QUẢN LÝ”, ta chọn thanh “QUẢN LÝ DANH MỤC ĐÀO TẠO” để mở giao diện quản lý các danh sách thông tin lớp học – sinh viên – giảng viên – môn học như Hình 76.

Bước 2: Xuất hiện Cửa sổ Quản lý các danh mục đào tạo với các chức năng trên Hình 77 như sau:

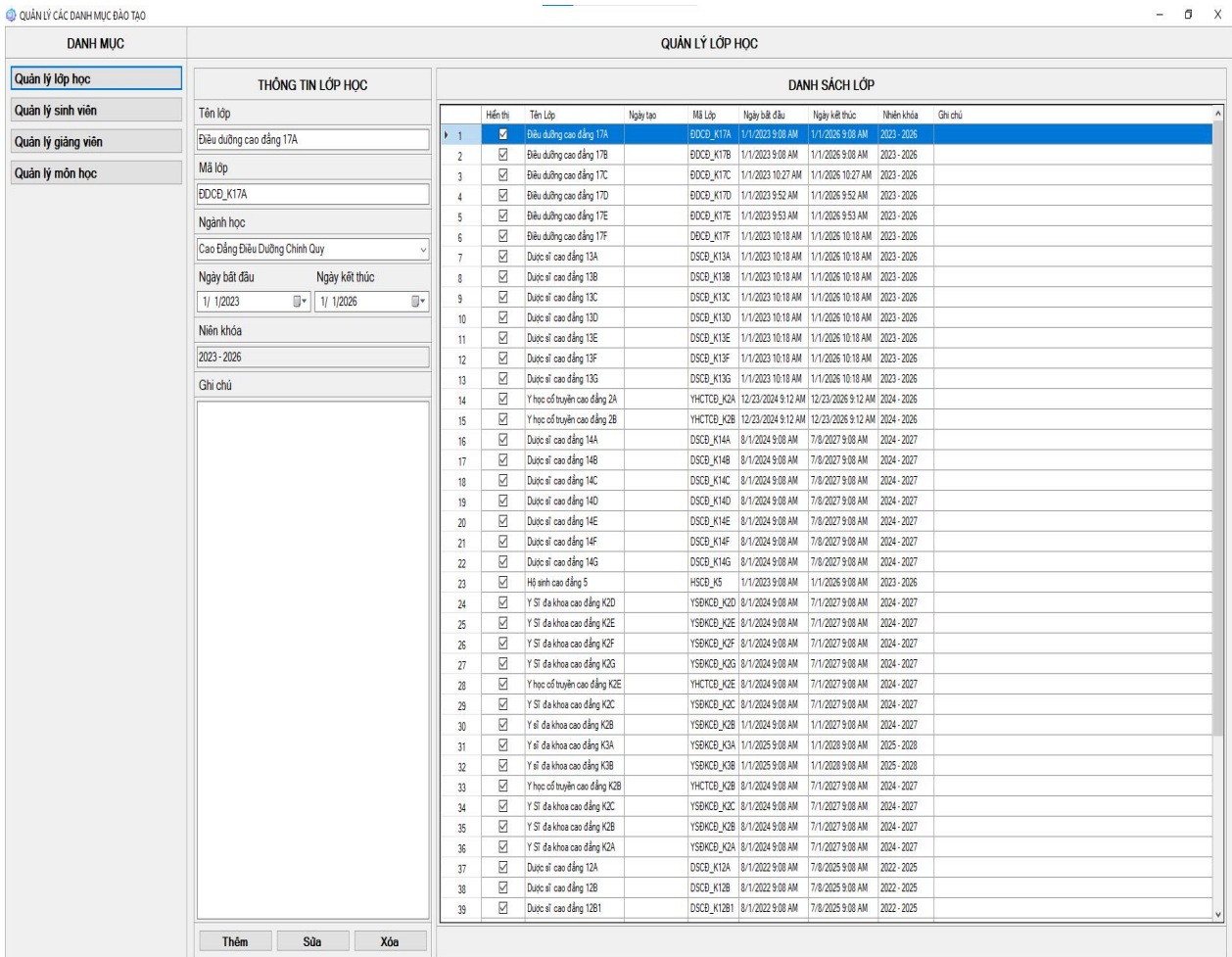
- Quản lý lớp học: Giảng viên có thể thêm, xóa, sửa thông tin lớp học (Hình 78).
- Quản lý sinh viên: Giảng viên có thể thêm, xóa, sửa thông tin sinh viên (Hình 79).
- Quản lý giảng viên: Giảng viên có thể thêm, xóa, sửa thông tin giảng viên (Hình 80).
- Quản lý môn học: Giảng viên có thể thêm, xóa, sửa thông tin môn học (Hình 81).



Hình 76. Mở chức năng Quản lý danh mục đào tạo



Hình 77. Cửa sổ Các Danh mục đào tạo



Hình 78. Chức năng Quản lý thông tin lớp học

QUẢN LÝ CÁC DANH MỤC ĐÀO TẠO

DANH MỤC

Quản lý lớp học

Quản lý sinh viên

Quản lý giảng viên

Quản lý môn học

DANH DÁCH LỚP

Chọn đường cao đẳng 17A

THÔNG TIN SINH VIÊN

Mã sinh viên: 2326059238

Họ tên sinh viên: Thái Nguyễn Lan Anh

Ngày tháng năm sinh: 5/28/2005

Giới tính: Nữ

Số điện thoại: 0879649633

Địa chỉ:

Ghi chú:

Thêm Sửa Xóa

QUẢN LÝ SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN

Hển thị	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Giới tính	Điện thoại	Địa chỉ	Ghi chú
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059238	Thái Nguyễn Lan Anh	28/5/2005	Nữ	0879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059239	Nguyễn Thị Thu Cúc	28/5/2005	Nữ	879649600		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059240	Nguyễn Thị Thủy Diễm	12/8/2005	Nữ	362086872		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059241	Nguyễn Thị Thủy	19/9/2005	Nữ	869297716		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059242	Nguyễn Thị Thủy Dương	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059243	Tô Minh Hậu	17/5/2005	Nam	94472805		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059244	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059245	Danh Thị Cẩm Hiền	17/1/2005	Nữ	842782245		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059246	Phan Phú Lộc	13/2/2003	Nam	833015389		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059247	Đỗ Thị Lua	25/12/2005	Nữ	778805258		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059248	Dương Thị Thanh Ngân	24/4/2005	Nữ	839079263		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059249	Quách Mẫn Nghi	27/11/2005	Nữ	383700822		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059250	Nguyễn Thị Yên Nhi	27/11/2005	Nữ	383700822		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059251	Nguyễn Thị Yên Nhi	10/7/2005	Nữ	33893191		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059252	Phạm Lê Quỳnh Như	8/10/2005	Nữ	364556670		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059253	Lâm Thị Quý	14/9/1996	Nữ	338733757		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059254	Võ Thị Tô Quỳnh	14/9/1996	Nữ	338733757		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059255	Phạm Văn Sáng	24/8/2003	Nữ	917223061		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059256	Nguyễn Duy Tân	21/11/2004	Nam	949677671		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059257	Danh Thành	25/3/2005	Nam	376793364		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059258	Trương Thanh Thảo	26/7/2004	Nữ	344541471		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059259	Đàm Thị Quỳnh Trân	21/11/2004	Nam	949677671		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059260	Hồ Diễm Trúc	21/11/2005	Nữ	838873718		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059261	Bình Quang Trung	13/9/2004	Nam	345015559		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059262	Bùi Đức Trung	30/11/2004	Nam	853076043		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059263	Ngô Mỹ Uyên	28/5/2005	Nữ	879649633		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059264	Dương Thanh Bình	17/5/2005	Nam	397097544		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059265	Danh Thu Loan	5/10/2005	Nữ	782158825		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059266	Tiền Hồng Nhung	6/11/2005	Nữ	817864427		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059267	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	6/11/2005	Nữ	817864427		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059268	Thị Thị Thu Xuân	17/12/2004	Nữ	362457325		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059267	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	6/11/2005	Nữ	817864427		
<input checked="" type="checkbox"/>	2326059238	Trần Nguyễn Thanh	28/3/2005	Nữ	879649630		

Hình 79. Chức năng Quản lý thông tin sinh viên

QUẢN LÝ CÁC DANH MỤC ĐÀO TẠO

DANH MỤC

Quản lý lớp học

Quản lý sinh viên

Quản lý giảng viên

Quản lý môn học

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Họ tên Giảng Viên: Nguyễn Lê Bảo Khuynh

Giới Tính: Nữ

Năm Sinh: 1985

Số Điện Thoại:

Ghi Chú:

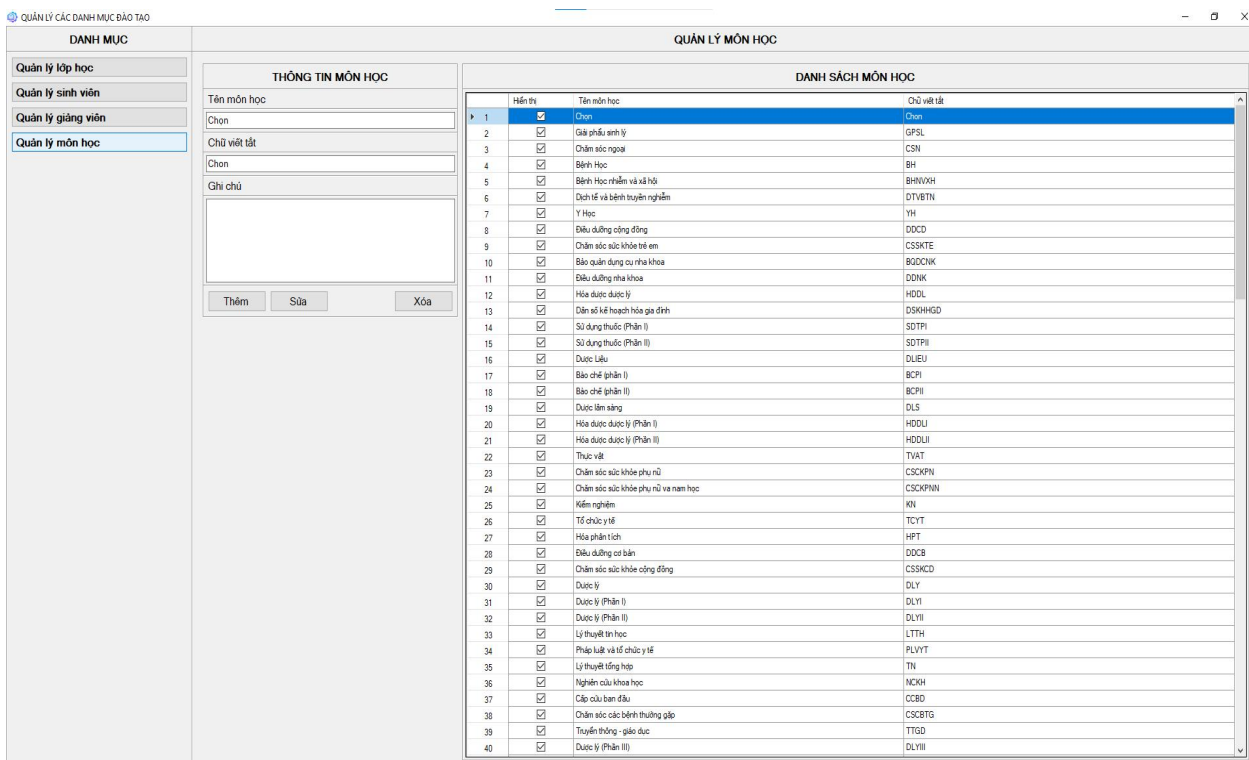
Thêm Sửa Xóa

QUẢN LÝ GIẢNG VIÊN

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN

Hển thị	Họ Tên Sinh Viên	Năm Sinh	Số Điện Thoại
<input checked="" type="checkbox"/>	Nguyễn Lê Bảo Khuynh	1985	
<input checked="" type="checkbox"/>	Đỗ Thanh Tùng	1982	
<input checked="" type="checkbox"/>	Phạm Quang Trung	1981	
<input checked="" type="checkbox"/>	Lê Hoàng Duy	1983	
<input checked="" type="checkbox"/>	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1985	
<input checked="" type="checkbox"/>	Võ Thị Yên Nhi	1989	
<input checked="" type="checkbox"/>	Nguyễn Hữu Lễ	1985	
<input checked="" type="checkbox"/>	Nguyễn Quang Vinh	1984	
<input checked="" type="checkbox"/>	Tiền Văn Kỳ	1981	

Hình 80. Chức năng Quản lý thông tin giảng viên



Hình 81. Chức năng Quản lý thông tin môn học

3.1.2.14. Chức năng 14: Nhật ký phòng thực hành

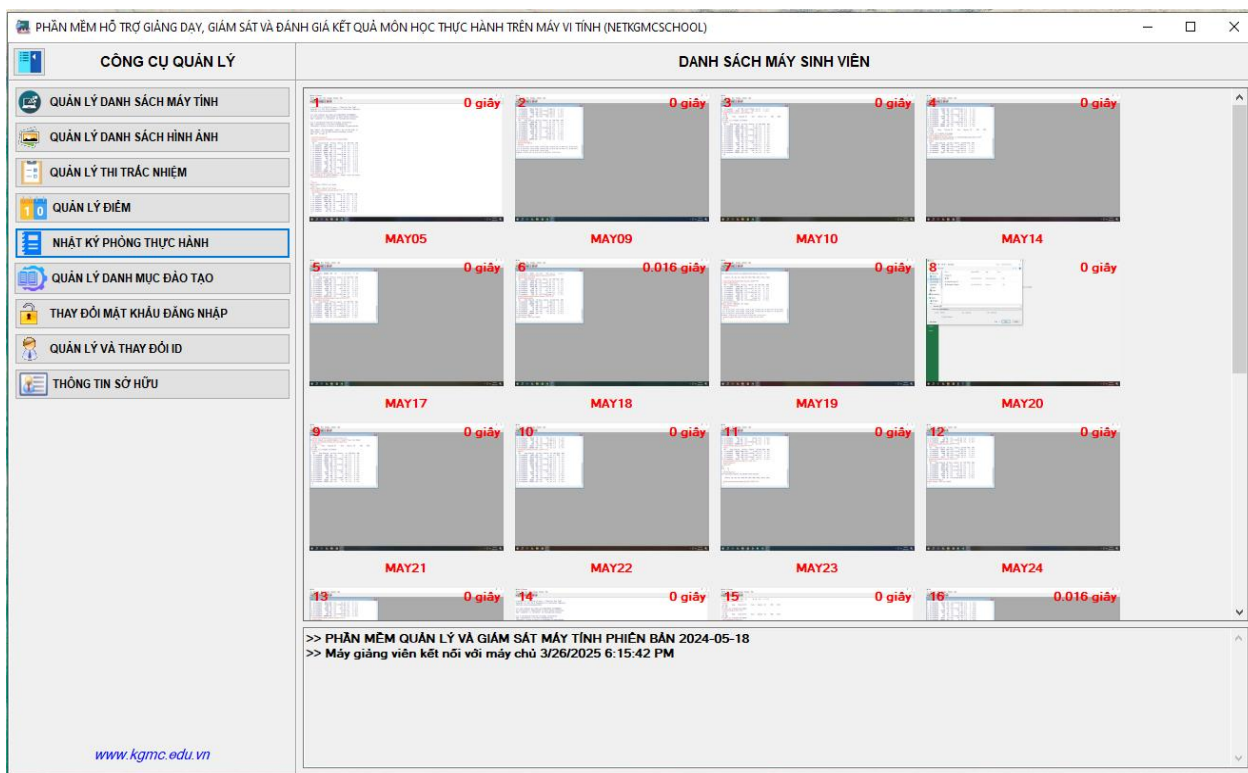
Chức năng này giúp hỗ trợ giảng viên quản lý hoạt động của phòng thực hành một cách hiệu quả, giúp lưu trữ và theo dõi lịch sử sử dụng, từ đó sửa chữa thiết bị kịp thời, đảm bảo việc khai thác tài nguyên được hợp lý và tối ưu.

❖ Các bước thực hiện:

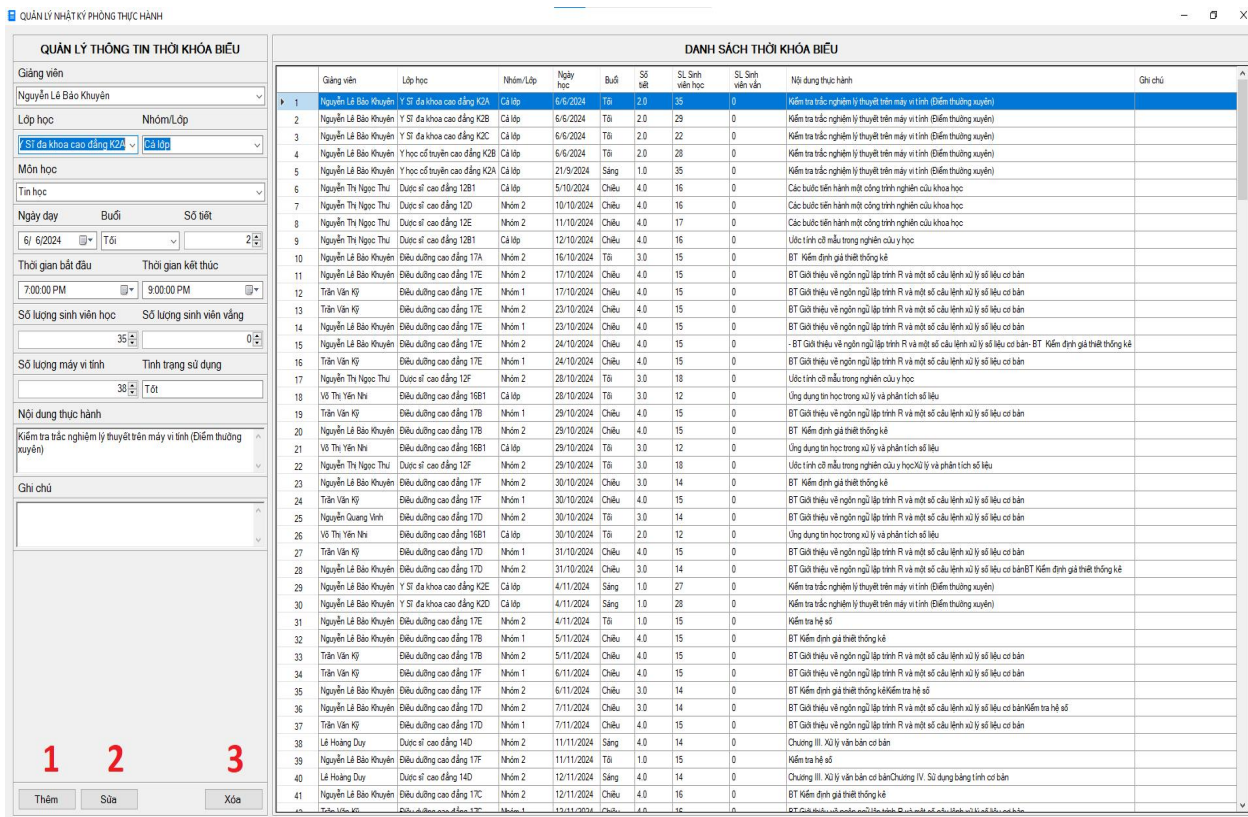
Bước 1: Trên cửa sổ bên trái “CÔNG CỤ QUẢN LÝ”, ta chọn thanh “NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH” để mở giao diện Quản lý nhật ký phòng thực hành như Hình 82.

Bước 2: Xuất hiện Cửa sổ “QUẢN LÝ NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH” như Hình 83, nhập các thông tin trong “QUẢN LÝ THÔNG TIN THỜI KHÓA BIỂU” như: Giảng viên, Lớp học, Nhóm/Lớp, Môn học, Ngày dạy, ...

Bước 3: Tại cửa sổ ở Hình 83, chọn nút “Thêm” ở Vị trí 1. Ngoài ra, giảng viên có thể sửa các thông tin trên bằng cách chọn nút “Sửa” ở Vị trí 2, hoặc xóa Nhật ký buổi dạy bằng cách chọn nút “Xóa” ở Vị trí 3.



Hình 82. Mở chức năng Nhật ký phòng thực hành



Hình 83. Giao diện Quản lý nhật ký phòng thực hành

3.1.2.15. Chức năng 15: Dạy trực tuyến

Chức năng này giúp hỗ trợ giảng viên giảng dạy trực tuyến từ xa. Từ đó, giảng viên có thể tiết kiệm thời gian và chi phí, tiếp cận được nhiều sinh viên ở nhiều địa phương hơn và linh hoạt, chủ động trong giảng dạy.

3.1.2.15.1. Hướng dẫn dạy trực tuyến không webcam

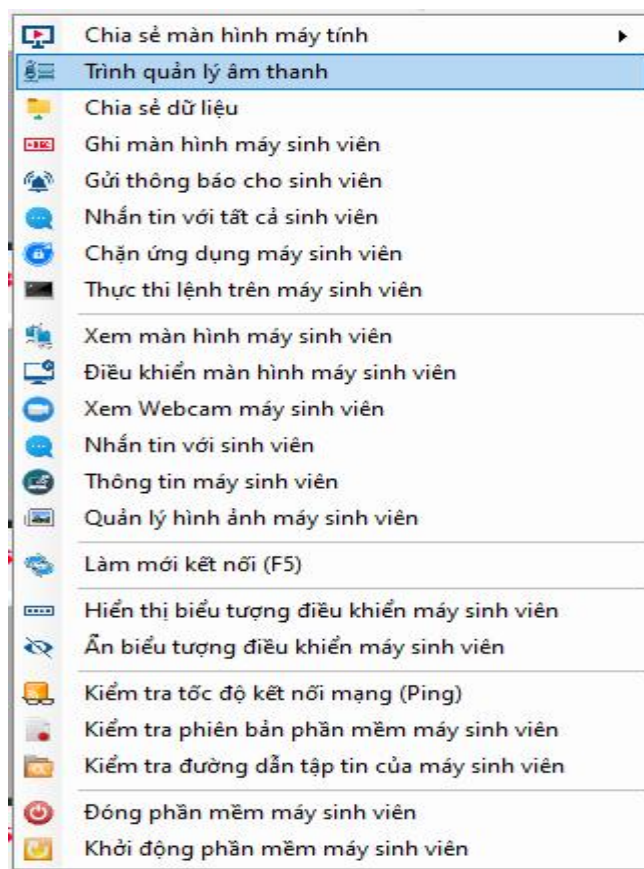
❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy nút phải chuột vào Cửa sổ bên phải “DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN”.

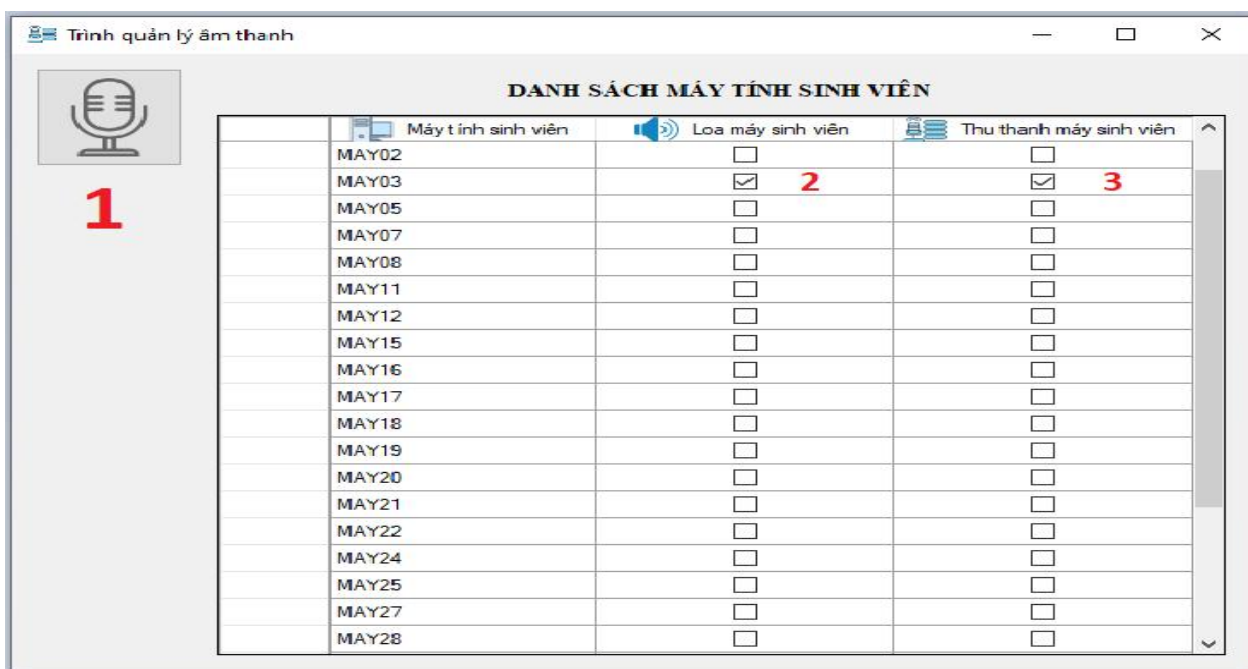
Bước 2: Chọn “Trình quản lý âm thanh” như Hình 84.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ Trình quản lý âm thanh như Hình 85. Khi đó, giảng viên thực hiện việc giảng dạy trực tuyến không webcam theo các thao tác trên các vị trí sau:

- Vị trí số 1: Tắt/mở âm thanh của máy giảng viên.
- Vị trí số 2: Chọn máy sinh viên để nghe âm thanh từ máy giảng viên.
- Vị trí số 3: Cho phép giảng viên nhận âm thanh từ máy sinh viên được chọn.



Hình 84. Mở chức năng Trình quản lý âm thanh



Hình 85. Cửa sổ Trình Quản lý âm thanh

3.1.2.15.2. Hướng dẫn dạy trực tuyến có webcam

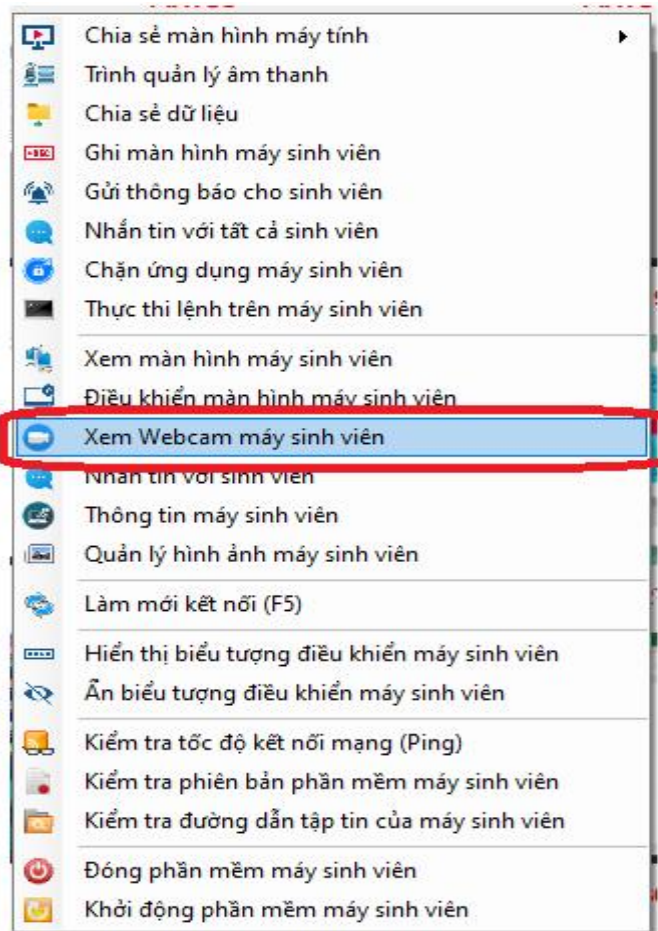
❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Nháy nút phải chuột vào máy sinh viên cần xem webcam.

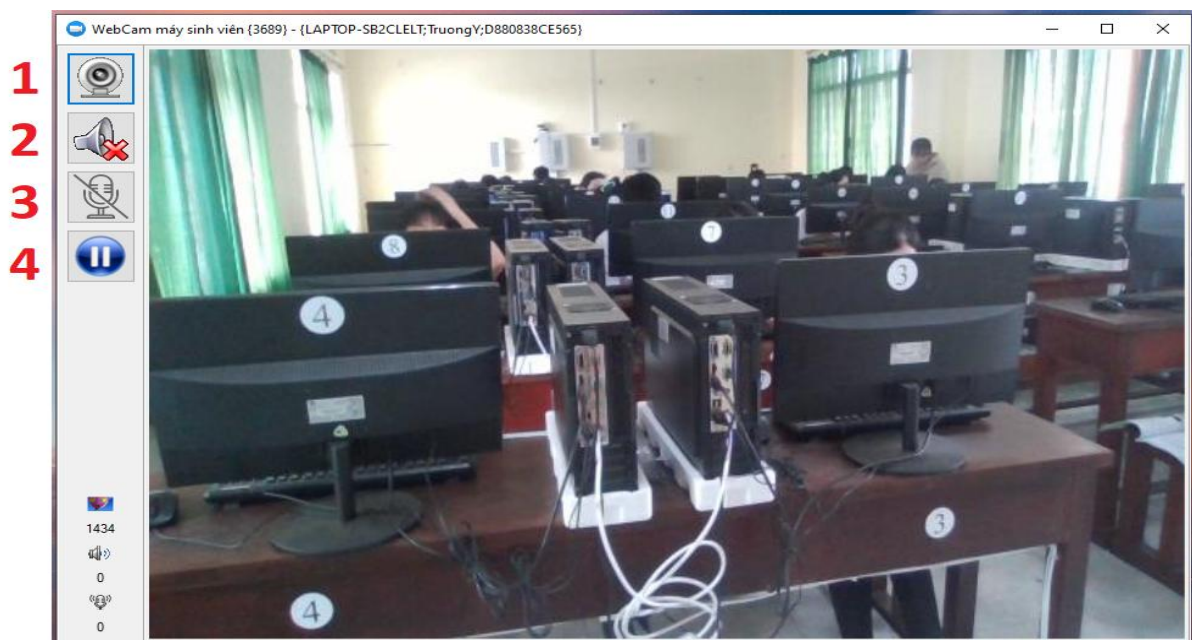
Bước 2: Chọn “Xem Webcam máy sinh viên” như Hình 86.

Bước 3: Xuất hiện cửa sổ Webcam máy sinh viên như Hình 87. Khi đó, giảng viên thực hiện việc giảng dạy trực tuyến có webcam theo các thao tác trên các nút như sau:

- Vị trí số 1: Cho phép Xem webcam tại vị trí máy sinh viên.
- Vị trí số 2: Cho phép Nhận âm thanh từ máy sinh viên.
- Vị trí số 3: Cho phép Nghe âm thanh từ máy giảng viên.
- Vị trí số 4: Cho phép Tắt/mở các chức năng của nút Vị trí 1 – 2 – 3.



Hình 86. Mở chức năng Xem Webcam máy sinh viên

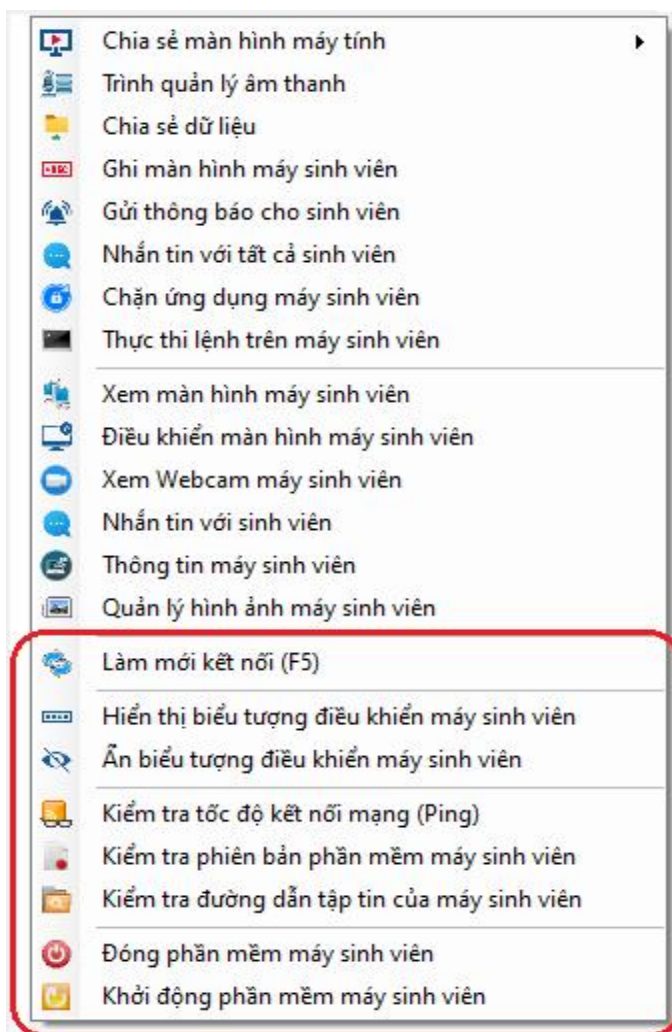


Hình 87. Cửa sổ Webcam máy sinh viên được chọn

3.1.2.16. Các chức năng khác


Phần mềm còn có các chức năng khác như: Làm mới kết nối, Hiển thị biểu tượng điều khiển máy sinh viên, Kiểm tra tốc độ kết nối mạng, ... Giảng viên có thể tự khám phá tìm hiểu thêm các chức năng còn lại sau đây: (Hình 88)

- Làm mới kết nối;
- Hiển thị biểu tượng điều khiển máy sinh viên;
- Ẩn biểu tượng điều khiển máy sinh viên;
- Kiểm tra tốc độ kết nối mạng;
- Kiểm tra phiên bản phần mềm máy sinh viên;
- Kiểm tra đường dẫn tập tin của máy sinh viên;
- Đóng phần mềm máy sinh viên;
- Khởi động phần mềm máy sinh viên.




Hình 88. Các chức năng khác

3.2. Phần mềm sinh viên

Phần mềm máy sinh viên có một cửa sổ chính và một biểu tượng nhỏ  ở thanh Taskbar, dùng để mở Menu quản lý dành cho sinh viên như Hình 24.

Cửa sổ chính gồm có thông tin tên của phần mềm, logo đại diện và hai nút dùng để kết nối và dừng kết nối (Hình 24).

Menu quản lý phần mềm sinh viên khi nhấp chuột phải vào biểu tượng  ở thanh Taskbar (Hình 25) gồm các tính năng như: kết nối, dừng kết nối, nhắn tin với giảng viên, nhắn tin với tất cả sinh viên, hiển thị trình điều khiển, hệ thống, thoát.

3.2.1. Chức năng 1: Kết nối và dừng kết nối

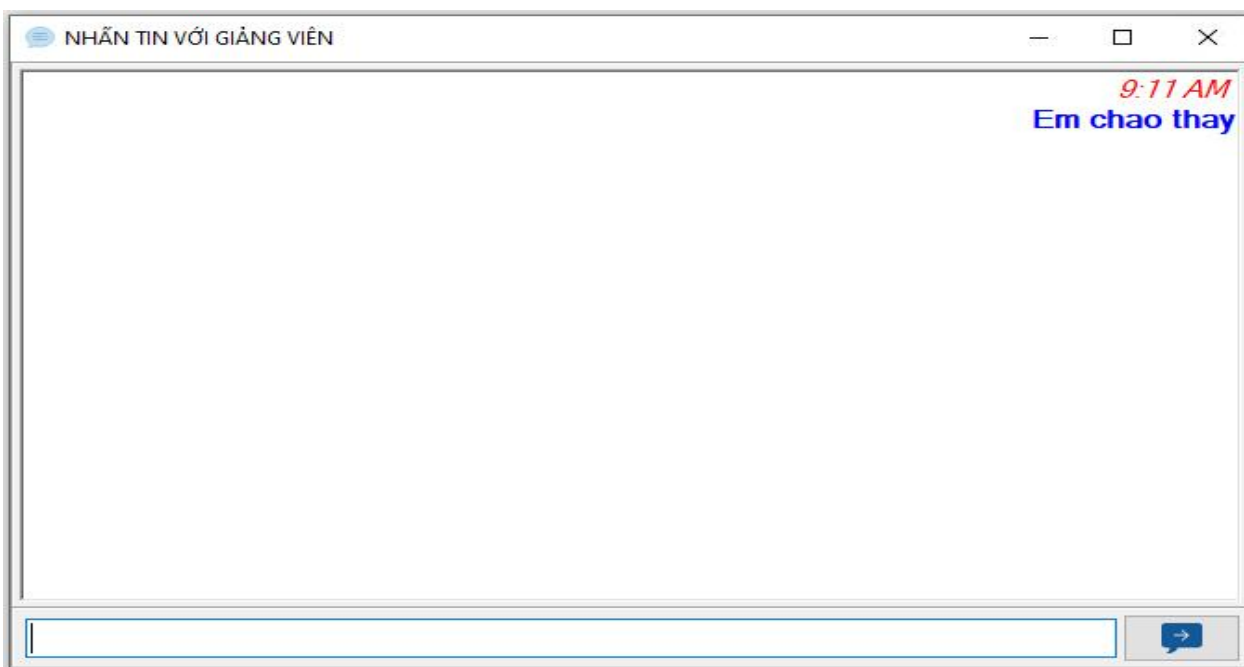
Có thể nhấn chọn nút “Kết nối” hoặc “Dừng” ở:

(i) Trên cửa sổ chính (Hình 24)

(ii) hoặc trên Menu quản lý ở thanh Taskbar (Hình 25)

3.2.2. Chức năng 2: Nhắn tin với giảng viên

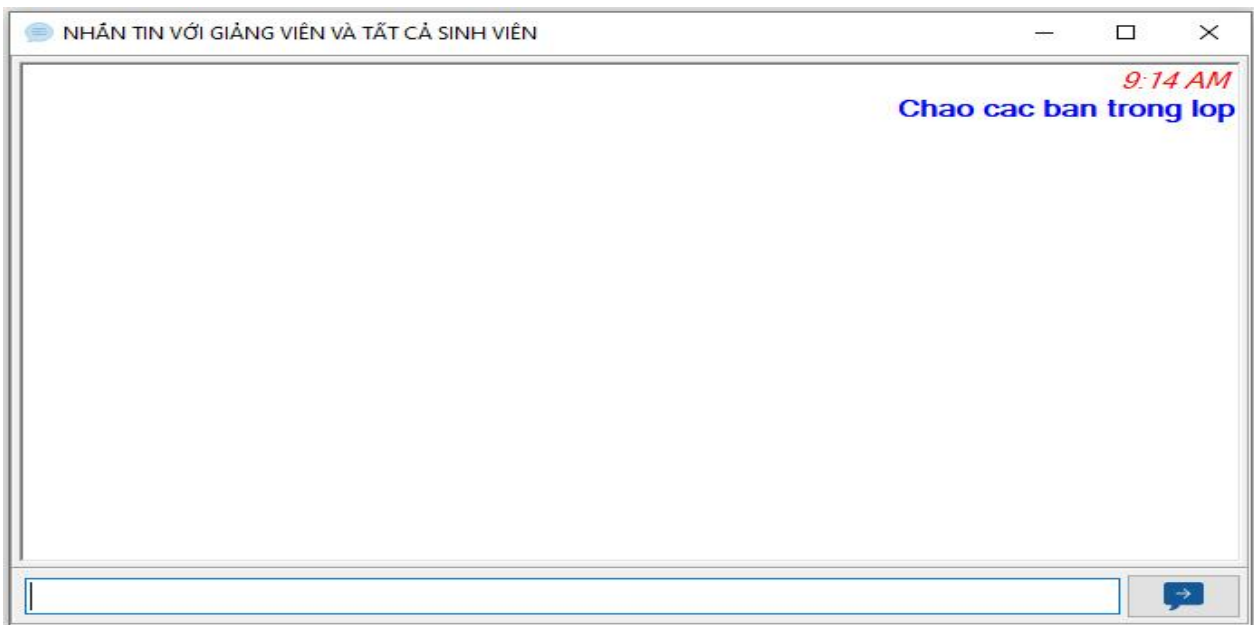
Chức năng này giúp sinh viên có thể gửi tin nhắn cho giảng viên (Hình 89).



Hình 89. Cửa sổ trao đổi tin nhắn của sinh viên với giảng viên

3.2.3. Chức năng 3: Nhắn tin với tất cả sinh viên

Chức năng này giúp sinh viên trao đổi tin nhắn đến tất cả sinh viên trong lớp và giảng viên (Hình 90).



Hình 90. Cửa sổ trao đổi tin nhắn của sinh viên với tất cả sinh viên trong lớp và giảng viên

3.2.4. Chức năng 4: Quản lý hệ thống

Trong cửa sổ quản lý có 4 chức năng chính như sau:

- **Bật hội thoại khi khởi động:** Phần mềm khi khởi động sẽ hiển thị cửa sổ chính trên màn hình máy tính.
- **Khởi động cùng Windows:** Phần mềm sẽ khởi động cùng hệ điều hành Windows.
- **Tự động kết nối khi khởi động:** Phần mềm sẽ tự động kết nối khi được khởi động.
- **ID:** Dùng để thay đổi tài khoản người dùng.

Chú ý: Để cấu hình chuẩn, ta không nhấn chọn chức năng “Bật hội thoại khi khởi động”, chọn chức năng “Khởi động cùng Windows” và “Tự động kết nối khi khởi động” (Hình 26).

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
CẤU TẠO, THÔNG SỐ KỸ THUẬT	3
HƯỚNG DẪN VỀ PHẦN MỀM NETKGMCSCHOOL	5
PHẦN 1. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ, KÍCH HOẠT VÀ ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN	5
1.1. Đăng ký tài khoản	5
1.2. Kích hoạt tài khoản	7
1.3. Đăng nhập tài khoản	8
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN TẢI VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM	10
2.1. Tải phần mềm	10
2.2. Cài đặt phần mềm	11
2.2.1. Cài đặt phần mềm máy Giảng viên và kích hoạt (nhập mã ID và PIN)	11
2.2.2. Cài đặt phần mềm máy Sinh viên	14
PHẦN 3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM	18
3.1. Phần mềm quản lý giảng viên	18
3.1.1. Giao diện chính của phần mềm máy giảng viên	18
3.1.2. Các chức năng chính của phần mềm	22
3.1.2.1. Chức năng 1: Chia sẻ màn hình máy giảng viên cho máy sinh viên	22
3.1.2.2. Chức năng 2: Chia sẻ, điều khiển màn hình máy sinh viên cho lớp học	24
3.1.2.3. Chức năng 3: Xem màn hình và điều khiển máy sinh viên	25
3.1.2.4. Chức năng 4: Chia sẻ dữ liệu	27
3.1.2.5. Chức năng 5: Ghi màn hình máy sinh viên	31
3.1.2.6. Chức năng 6: Quản lý hình ảnh máy sinh viên	32
3.1.2.7. Chức năng 7: Thực thi lệnh trên máy sinh viên	34
3.1.2.8. Chức năng 8: Quản lý thông tin máy sinh viên	36
3.1.2.9. Chức năng 9: Thông báo, thảo luận, nhắn tin với sinh viên	38
3.1.2.10. Chức năng 10: Chặn ứng dụng	42
3.1.2.11. Chức năng 11: Thi trắc nghiệm	43
3.1.2.12. Chức năng 12: Quản lý điểm	49
3.1.2.13. Chức năng 13: Quản lý danh mục đào tạo	54

3.1.2.14. Chức năng 14: Nhật ký phòng thực hành.....	57
3.1.2.15. Chức năng 15: Dạy trực tuyến.....	59
3.1.2.16. Các chức năng khác.....	62
3.2. Phần mềm sinh viên.....	63
3.2.1. Chức năng 1: Kết nối và dừng kết nối.....	63
3.2.2. Chức năng 2: Nhắn tin với giáo viên.....	63
3.2.3. Chức năng 3: Nhắn tin với tất cả sinh viên.....	63
3.2.4. Chức năng 4: Quản lý hệ thống.....	64

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Chia sẻ màn hình máy vi tính giảng viên cho sinh viên.....	22
Sơ đồ 2: Chia sẻ, điều khiển màn hình máy sinh viên cho lớp học.....	24

HÌNH ẢNH

Hình 1. Giao diện Website phần mềm NetKgmcSchool	5
Hình 2. Giao diện hộp thoại đăng nhập (liên kết đăng ký).....	5
Hình 3. Điền thông tin đăng ký tài khoản	6
Hình 4. Thông báo đăng ký thành công.....	7
Hình 5. Email xác thực tài khoản sử dụng phần mềm NetKgmcSchool	7
Hình 6. Thông báo kích hoạt thành công tài khoản sử dụng NetKgmcSchool	8
Hình 7. Giao diện đăng nhập website.....	8
Hình 8. Giao diện sau khi đăng nhập vào tài khoản phần mềm.....	9
Hình 9. Giao diện tải phần mềm NetKgmcSchool	10
Hình 10. Tập tin nén được chứa phần mềm NetKgmcSchool từ website	10
Hình 11. Thư mục Setup đã được giải nén	10
Hình 12. Tập tin cài đặt phần mềm máy giảng viên	11
Hình 13. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhất Next để tiến hành cài đặt).....	11
Hình 14. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhất Next để tiến hành cài đặt, hoặc thay đổi thông tin cài đặt nếu muốn).....	12
Hình 15. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhất Next để tiến hành cài đặt).....	12
Hình 16. Giao diện cài đặt phần mềm	13
Hình 17. Giao diện cài đặt phần mềm (Nhấn Close để hoàn tất cài đặt).....	13
Hình 18. Biểu tượng phần mềm quản lý trên máy giảng viên	13
Hình 19. Cửa sổ yêu cầu cung cấp ID và PIN	14
Hình 20. Giao diện chính của phần mềm trên máy giảng viên	14
Hình 21. Tập tin cài đặt phần mềm máy sinh viên	15
Hình 22. Biểu tượng phần mềm quản lý trên máy sinh viên	15
Hình 23. Cửa sổ yêu cầu cung cấp ID và PIN	16
Hình 24. Cửa sổ giao diện chính của phần mềm sinh viên	16

Hình 25. Menu quản lý phần mềm sinh viên khi nhấp chuột phải vào biểu tượng ở thanh Taskbar	16
Hình 26. Menu hệ thống của phần mềm máy sinh viên	17
Hình 27. Giao diện chính phần mềm quản lý	18
Hình 28. Menu trái – CÔNG CỤ QUẢN LÝ (Khung tô đỏ)	19
Hình 29. Giao diện DANH SÁCH MÁY SINH VIÊN (Khung tô đỏ)	20
Hình 30. Cửa sổ menu các chức năng dùng để quản lý máy sinh viên	21
Hình 31. Mở chức năng Chia sẻ màn hình giảng viên cho sinh viên	23
Hình 32. Màn hình chia sẻ	23
Hình 33. Mở chức năng chia sẻ màn hình sinh viên cho lớp học	25
Hình 34. Màn hình chia sẻ của sinh viên	25
Hình 35. Mở chức năng xem màn hình máy sinh viên	26
Hình 36. Mở chức năng điều khiển màn hình máy sinh viên	26
Hình 37. Xem màn hình máy sinh viên từ máy giảng viên	27
Hình 38. Mở chức năng chia sẻ dữ liệu cho sinh viên	28
Hình 39. Cửa sổ chia sẻ tập tin và thư mục	29
Hình 40. Các bước sao chép tập tin và thư mục từ máy giảng viên sang máy sinh viên	29
Hình 41. Các bước sao chép tập tin và thư mục từ máy sinh viên sang máy giảng viên	30
Hình 42. Mở chức năng Ghi màn hình máy sinh viên	31
Hình 43. Danh sách máy sinh viên được ghi màn hình (Chọn MAY05)	32
Hình 44. Mở chức năng Quản lý hình ảnh máy sinh viên	33
Hình 45. Cửa sổ Danh sách hình ảnh ở Máy 04	33
Hình 46. Mở chức năng Thực thi lệnh trên máy sinh viên	35
Hình 47. Các bước thực thi lệnh trên máy sinh viên	35
Hình 48. Quản lý tập lệnh	36
Hình 49. Mở chức năng Thông tin máy sinh viên	37
Hình 50. Cửa sổ danh sách và thông tin máy sinh viên	38
Hình 51. Mở chức năng Nhắn tin với sinh viên	39
Hình 52. Cửa sổ tin nhắn giữa giảng viên và sinh viên	39
Hình 53. Mở chức năng Nhắn tin với tất cả sinh viên	40

Hình 54. Cửa sổ tin nhắn giữa giảng viên và tất cả sinh viên	40
Hình 55. Mở chức năng Gửi thông báo cho sinh viên	41
Hình 56. Cửa sổ Gửi thông báo của giảng viên cho sinh viên	41
Hình 57. Mở chức năng chặn ứng dụng	42
Hình 58. Cửa sổ Chặn ứng dụng máy sinh viên	43
Hình 59. Mở chức năng Quản lý thi trắc nghiệm	44
Hình 60. Cửa sổ Quản lý thi trắc nghiệm	45
Hình 61. Giao diện khi lựa chọn công cụ Azota	45
Hình 62. Lựa chọn đề trắc nghiệm Azota	46
Hình 63. Chọn “Copy link” sao chép đường link đề trắc nghiệm	46
Hình 64. Dán đường link Azota vào Đường dẫn liên kết	47
Hình 65. Giao diện khi lựa chọn công cụ Google form	47
Hình 66. Lựa chọn đề trắc nghiệm Google form	48
Hình 67. Chọn biểu tượng được khoanh tròn màu đỏ	48
Hình 68. Sao chép đường liên kết Google form	49
Hình 69. Dán đường link Google form vào Đường dẫn liên kết	49
Hình 70. Mở chức năng Quản lý điểm sinh viên	51
Hình 71. Cửa sổ Quản lý điểm sinh viên	51
Hình 72. Giao diện Quản lý lớp học	52
Hình 73. Giao diện Danh sách thông tin sinh viên	52
Hình 74. Bảng điểm chi tiết và xếp loại được xuất ra từ phần mềm	53
Hình 75. Bảng ghi điểm được xuất ra từ phần mềm	53
Hình 76. Mở chức năng Quản lý danh mục đào tạo	54
Hình 77. Cửa sổ Các Danh mục đào tạo	55
Hình 78. Chức năng Quản lý thông tin lớp học	55
Hình 79. Chức năng Quản lý thông tin sinh viên	56
Hình 80. Chức năng Quản lý thông tin giảng viên	56
Hình 81. Chức năng Quản lý thông tin môn học	57
Hình 82. Mở chức năng Nhật ký phòng thực hành	58
Hình 83. Giao diện Quản lý nhật ký phòng thực hành	58
Hình 84. Mở chức năng Trình quản lý âm thanh	59
Hình 85. Cửa sổ Trình Quản lý âm thanh	60

Hình 86. Mở chức năng Xem Webcam máy sinh viên.....	61
Hình 87. Cửa sổ Webcam máy sinh viên được chọn.....	61
Hình 88. Các chức năng khác.....	62
Hình 89. Cửa sổ trao đổi tin nhắn của sinh viên với giảng viên.....	63
Hình 90. Cửa sổ trao đổi tin nhắn của sinh viên với tất cả sinh viên trong lớp và giảng viên.....	64